

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ ĐÌNH HẢI

**TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số : 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. Hồ Sỹ Sơn

Hà Nội, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Những kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nào.

TÊN TÁC GIẢ

LÊ ĐÌNH HẢI

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	01
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN.....	06
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản	06
1.2. Tình hình tội trộm cắp tài sản.....	10
1.3. Mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này.....	16
Chương 2: THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	27
2.1. Tổng quát về thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	27
2.2. Thực tiễn tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015.....	31
2.3. Thực tiễn tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản.....	48
2.4. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội.....	51
Chương 3: TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	54
3.1. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề tăng cường nhận thức lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.....	54
3.2. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội này	55
3.3. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội này.....	69
KẾT LUẬN	76
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	78

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- ANTT: An ninh trật tự
- BLHS: Bộ luật hình sự
- BLTTHS: Bộ luật tố tụng hình sự
- CAND Công an nhân dân
- CATP: Công an Thành phố
- CSND: Cảnh sát nhân dân
- Nxb Nhà xuất bản
- TAND: Tòa án nhân dân
- THTP: Tình hình tội phạm
- TP: Thành phố
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VKSND: Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ	Trang
Biểu đồ 2.1. Xu hướng tăng giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.....	33
Biểu đồ 2.2. Biểu đồ thể hiện cơ cấu của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.....	34

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một quốc gia, một vùng lãnh thổ hay một khu vực địa lý, một địa bàn dân cư muốn phát triển kinh tế xã hội thì phụ thuộc rất nhiều vào công tác đảm bảo An ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay có diện tích 3.324,52 km², đơn vị hành chính gồm có 12 quận, 17 huyện, 01 thị xã (Sơn Tây). thành phố Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc ở phía Bắc; phía Nam giáp Hà Nam, Hòa Bình; phía Đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía Tây giáp Phú Thọ. Hà Nội nằm ở hữu ngạn sông Đà và hai bên sông Hồng, đây là vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và rất thuận lợi trong việc giao thương. thành phố Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa, khoa học công nghệ của cả nước, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế.

Tuy nhiên, cùng với việc nâng cao từng bước đời sống vật chất, các loại phương tiện, khoa học công nghệ phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân ngày càng đầy đủ, phong phú và đa dạng; làm xuất hiện những vấn đề phức tạp mới về trật tự xã hội, cụ thể là tình trạng trộm cắp tài sản xảy ra nhiều và có những diễn biến phức tạp. Có những thời điểm, tội trộm cắp tài sản trở thành vấn đề bức xúc gây xôn xao dư luận xã hội nhất là trộm cắp xe máy, trộm cây gỗ sưa và trộm đột nhập.

Để giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, trong những năm qua, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Công an thành phố Hà Nội nói riêng, đã phối hợp chặt chẽ với Công an các địa phương, tập trung mở nhiều đợt tấn công truy quét bọn tội phạm hình sự trên toàn địa bàn Thành phố, trong đó có bọn tội trộm cắp tài sản, và đã thu được nhiều kết quả, triệt phá được một số băng, ổ nhóm trộm cắp, bắt giữ, xử lý đối tượng, thu giữ được nhiều tài sản bị trộm cắp trả cho người bị hại. Tuy vậy, bình quân hàng năm số vụ án hình sự được phát hiện và xử lý trên địa bàn Thành phố là 5221 vụ, 5919 đối tượng, trong đó số vụ trộm cắp tài sản diễn biến ngày càng phức tạp và chiếm tỷ trọng cao trong tổng số vụ phạm pháp hình sự, Năm 2013 phát hiện 2.568 vụ trộm cắp tài sản (*Chiếm 40,8% số vụ PPHS*), tăng 222 vụ = 9,5% so với năm 2012, Năm 2014 phát hiện 2.814 vụ trộm cắp tài sản (*Chiếm 53,5% số vụ PPHS*) tăng 246 vụ = 8,7%. Năm 2015 phát hiện 2.646 vụ, (*Chiếm 45,2 Số vụ phạm pháp hình sự*) giảm 169 vụ =6% so với năm 2014. Trong khi đó việc nghiên cứu tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trộm cắp, nghiên cứu về tình hình tội trộm cắp tài sản trên toàn địa bàn thành phố Hà

Nội đề trên cơ sở đó đề ra các giải pháp hữu hiệu, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng còn ít. Do vậy việc đánh giá tình hình, phân tích tình hình với nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội trộm cắp tài sản còn hạn chế, chưa đáp ứng được những yêu cầu thực tiễn đòi hỏi, làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân với lực lượng Công an và các cấp chính quyền. Từ đó, họ thiếu nhiệt tình giúp đỡ, phối hợp với lực lượng Công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hơn nữa là sự phối hợp của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, ý thức tự bảo vệ tài sản của chính bản thân và tham gia bảo vệ tài sản của người khác trong quần chúng nhân dân còn yếu, một số cơ quan, xí nghiệp còn thiếu quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm này, đại bộ phận nhân dân chưa quan tâm trang bị các phương tiện khoa học kỹ thuật để phục vụ cho việc phòng chống tội trộm cắp tài sản.

Qua khảo sát và với nhận thức, nghiên cứu sâu về tội phạm học cho thấy, hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài ***“Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp thạc sĩ luật của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài luận văn, tác giả đã tập trung tham khảo các tài liệu sau: Tội phạm học Việt Nam – một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Viện nhà nước và pháp luật, Nxb. CAND năm 2000; Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS. Võ Khánh Vinh, Nxb CAND tái bản năm 2013; Giáo trình “Tội phạm học” năm 2008 của trường Đại học luật Hà Nội, Nxb Công an nhân dân; Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện CSND, Nxb. Công an nhân dân 2013; “Sách trắng” về tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Các bài viết về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, về phòng ngừa tội phạm được đăng tải trên tạp chí Nhà nước và Pháp luật, tạp chí Cảnh sát nhân dân, tạp chí Kiểm sát v.v. trong những năm gần đây.

Các công trình nêu trên đã cung cấp rất cơ bản và cần thiết cho tác giả, trong các tài liệu không chỉ chứa đựng những vấn đề lý luận về tội phạm học mà đề tài luận văn phải giải quyết mà còn có nhiều những hướng dẫn, chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài từ tổng quan cho đến chi tiết.

Ở mức độ cụ thể và liên quan trực tiếp đến đề tài luận văn, tác giả đã nghiên cứu, tham khảo cụ thể các công trình sau:

- Luận văn Thạc sỹ luật học với đề tài “*Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tỉnh Tiền Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, của tác giả Phùng Đặng Hoài Thanh thực hiện năm 2015, Học viện khoa học xã hội.

- Luận văn Thạc sỹ luật học với đề tài “*Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả điều tra tội trộm cắp tài sản của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”, của tác giả Nguyễn Việt Hùng thực hiện năm 2014, Học viện Cảnh sát nhân dân.

- Luận văn Thạc sỹ luật học với đề tài “*Tội trộm cắp tài sản tại tỉnh Quảng Nam: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*”, của tác giả Phạm Thị Bé, thực hiện năm 2014, Học viện khoa học xã hội.

- Luận văn Thạc sỹ luật học với đề tài “*Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội*”, của tác giả Nguyễn Anh Tấn, thực hiện năm 2013, Học viện khoa học xã hội.

Ngoài ra, còn nhiều các công trình khoa học nghiên cứu về loại tội phạm này trên các phạm vi về điều tra tội phạm, nguyên nhân và điều kiện hoặc phòng ngừa tội phạm và của chuyên ngành luật hình sự. Nhìn chung, các công trình, đề tài đã có những nghiên cứu khá sâu sắc đến tội trộm cắp tài sản, đưa ra các biện pháp, giải pháp phòng ngừa. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu này được thực hiện ở các địa bàn khác nhau, các giai đoạn khác nhau, các khía cạnh, góc độ khác nhau, đồng thời trên địa bàn thành phố Hà Nội trong 5 năm trở lại đây chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về tình hình tội trộm cắp tài sản dưới góc độ tội phạm học nên các tài liệu đã nghiên cứu có giá trị tham khảo cho việc thực hiện đề tài của học viên mà không bị trùng lặp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, từ đó thiết lập, đề ra các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích những vấn đề lý luận chung về tình hình tội trộm cắp tài sản; Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015; phân tích mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp

tài sản với nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản và với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này, đồng thời dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội; đề xuất các giải pháp phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu: Luận văn lấy các quan điểm khoa học về tội phạm, tình hình tội phạm, và về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, thực tiễn đấu tranh phòng ngừa tội phạm này làm đối tượng nghiên cứu của mình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu: Về thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015; Địa bàn: Thành phố Hà Nội

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp biện chứng, phương pháp hệ thống, thống kê; phương pháp nghiên cứu hồ sơ, phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp so sánh, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp; phương pháp tọa đàm, trao đổi lấy ý kiến chuyên gia.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Kết quả nghiên cứu: Luận văn đã đạt được những kết quả sau:

- Nghiên cứu đưa ra được một số vấn đề lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản
- Làm rõ thực trạng của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội bao gồm cả phần hiện và phần ẩn của nó trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015.
- Trên cơ sở đánh giá tình hình tội trộm cắp tài sản đề ra các giải pháp phòng ngừa tình hình tội này góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần củng cố lý luận và đề ra các biện pháp, giải pháp phòng ngừa nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, đồng thời luận văn có thể làm tài liệu tham khảo cho các học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu tội phạm học.

Luận văn có thể dùng làm tài liệu để tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình mới mà cụ thể là phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản.

Chương 2: Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3: Tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản

1.1.1. Khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản

Tình hình tội phạm là khái niệm cơ bản đầu tiên của tội phạm học đó là một thuật ngữ khoa học nhưng đồng thời cũng là một thuật ngữ thường được dùng trong ngôn ngữ thông dụng, ngôn ngữ đời thường.

Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý – hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định. [56, Tr. 60]

Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm sinh lý xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định”. [20, Tr. 92]

Từ các khái niệm tình hình tội phạm nêu trên rút ra được khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản cũng có bản chất như vậy, cụ thể như sau: *Tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng xã hội tiêu cực, thay đổi về mặt lịch sử và mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất các hành vi phạm tội mà bộ luật hình sự quy định là tội trộm cắp tài sản đã xảy ra trong khoảng thời gian và trên địa bàn nhất định.*

Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 có sự biểu hiện ra bên ngoài của nó chính là tổng thể các hành vi trộm cắp tài sản cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong đơn vị thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội và theo lý luận của tội phạm học trong hiện thực thì nó bao giờ cũng có hai phần: Phần hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản và phần ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản.

1.1.2 Đặc điểm của tình hình tội trộm cắp tài sản

Từ khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản, có thể thấy các đặc điểm của tình hình tội này như sau:

Thứ nhất tình hình tội trộm cắp tài sản trước hết là *hiện tượng xã hội tiêu cực*. Vì nó tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc trong xã hội, có nội dung xã hội, có nguyên nhân trong xã hội và số phận của nó cũng mang tính xã hội. Đó là một hiện tượng xã hội tiêu

cực bởi nó được hình thành từ những hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác, do những người sống trong xã hội thực hiện và các hành vi đó được quy định trong BLHS, việc thực hiện hành vi đó là chống lại toàn bộ xã hội, và hành vi đó được coi là tội trộm cắp tài sản.

Tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội tiêu cực còn vì với tính cách là một biểu hiện, là mặt trái của xã hội, đi ngược lại các quy định, quy luật của xã hội và nó có tính độc lập tương đối của mình. Tình hình tội trộm cắp tài sản không thể tồn tại được ở ngoài xã hội, nó có mối liên hệ chặt chẽ, biện chứng của hiện tượng đó với các hiện tượng xã hội khác, với các điều kiện tồn tại của xã hội như là sự giáo dục của gia đình và nhà trường hoặc các tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng đến cá nhân mỗi con người.

Thứ hai tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng được thay đổi về mặt lịch sử. Chủ nghĩa Mác – Lê Nin cho rằng mọi hiện tượng trong xã hội, trong tự nhiên không phải ở trạng thái tĩnh bất biến mà thường xuyên biến đổi và thay đổi. Do vậy với tính cách là một hiện tượng xã hội tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng thay đổi về mặt lịch sử: nội dung, các dấu hiệu, đặc điểm của tình hình tội phạm được thay đổi tùy thuộc vào hình thái kinh tế xã hội này bằng hình thái kinh tế xã hội khác. Sự thay đổi về mặt lịch sử của tình hình tội trộm cắp tài sản vừa thể hiện ở việc thay đổi của các dấu hiệu, các yếu tố cấu thành hiện tượng đó, vừa thể hiện ở số lượng hành vi bị coi là tội trộm cắp tài sản trong từng hình thái kinh tế xã hội, trong từng giai đoạn phát triển nhất định của từng nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội.

Thứ ba tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội mang tính chất giai cấp, tính giai cấp quyết định bản chất của hiện tượng xã hội đó.

Tính chất giai cấp của tình hình tội phạm nói chung thể hiện ở nguồn gốc xuất hiện, ở các nguyên nhân nhất định, ở nội dung của các tội phạm cụ thể - các thực thể, tế bào cấu thành nên hiện tượng đó và cả số phận của nó trong tương lai. Tình hình tội phạm xuất hiện cùng với sự ra đời của sở hữu tư nhân, sự phân chia xã hội thành giai cấp đối kháng, với sự ra đời của nhà nước.

Mỗi giai cấp thống trị khác nhau đều quy định những nhóm hành vi phạm tội khác nhau và các biện pháp trừng trị hành vi đó cũng khác nhau, nhằm bảo vệ lợi ích giai cấp và sự thống trị của mình; tính chất giai cấp của tình hình tội phạm còn thể hiện ở việc nó xâm hại đến những quan hệ xã hội mà giai cấp thống trị bảo vệ, ở các nguyên nhân gốc rễ phát sinh ra nó.

Thứ tư tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng pháp lý hình sự và là một hiện tượng tiêu cực gây nguy hiểm lớn cho xã hội. qua nghiên cứu điều 8 BLHS năm 1999 đã nêu rõ khái niệm tội phạm theo quy định của BLHS, như vậy tội phạm không chỉ là hành vi gây nguy hại cho xã hội mà còn là hành vi trái pháp luật hình sự, tức là bị các đạo luật hình sự cấm bằng việc đe dọa áp dụng hình phạt và tội trộm cắp tài sản không ngoại lệ, nó được BLHS quy định và có các hình phạt cụ thể theo từng mức độ hành vi phạm tội.

Tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng tiêu cực bởi lẽ nó gây ra thiệt hại cho các quan hệ tồn tại trong xã hội, xâm phạm đến các giá trị vật chất và tinh thần mà xã hội đã có được. Hậu quả những tác hại về mọi mặt do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra là một trong những đặc điểm không thể thiếu được của khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản. Tức là nó được coi là một mặt tất yếu của hiện tượng đó, chứ không phải là một sự kiện riêng biệt và cũng không chỉ đơn thuần là tổng cộng các thiệt hại do từng hành vi cụ thể gây ra. Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng gây ra những tác hại rất lớn về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đến tiến trình phát triển của xã hội nói chung, làm giảm hiệu quả các biện pháp tích cực được tiến hành trong xã hội, làm tăng tính tự phát tiêu cực trong đời sống xã hội, làm phức tạp thêm quá trình giáo dục con người.

Một phần trong các hậu quả do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra mang tính chất kinh tế và có thể biểu hiện được bằng tiền, nó bao gồm: các thiệt hại vật chất do tình hình tội phạm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, các lợi nhuận vật chất bị thất thu, các khoản chi phí cho sự tồn tại hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn, những chi phí cho việc khắc phục những hậu quả do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra; phần khác là hậu quả về mặt xã hội, hậu quả về mặt phá hoại tổ chức. Điều đó thể hiện ở chỗ tình hình tội trộm cắp tài sản phá hoại làm mất trật tự hoạt động bình thường của các thiết chế xã hội khác trong xã hội, tạo ra một môi trường có lợi cho việc phát triển và biểu hiện sự tồn tại mặt trái, không tích cực gây nguy hại cho xã hội, đồng thời làm tổn thương những giá trị của xã hội.

Thứ năm tình hình tội trộm cắp tài sản được hình thành trong tổng thể thống nhất có những đặc điểm về chất và đặc điểm về lượng của nó. Từ quan điểm thống kê, tình hình tội trộm cắp tài sản là tổng số các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản quy định trong BLHS được thực hiện trong xã hội.

Sự thống nhất biện chứng đó vẫn thể hiện ở mối quan hệ của nó với các tội phạm riêng lẻ. Tình hình tội trộm cắp tài sản là cái chung, các loại tình hình tội phạm (*Tình hình tội trộm cắp tài sản tái phạm, tình hình tội trộm cắp tài sản của người chưa thành niên,*

tình hình tội trộm cắp tài sản của đối tượng nghiên cứu ma túy) là cái riêng, tình hình tội trộm cắp tài sản cụ thể (*Tình hình tội phạm trộm cắp xe máy, tình hình tội trộm cắp tài sản người nước ngoài, tình hình tội phạm trộm cắp gỗ sưa v.v.*) là cái đơn nhất. Theo triết học Mác – Lê nin, mỗi khái niệm đều chứa đựng ba yếu tố: chung, riêng và đơn nhất. Như vậy, tình hình tội trộm cắp tài sản không phải là sự kết hợp ngẫu nhiên, là tổng số toán học các hành vi thực hiện trộm cắp tài sản trong xã hội mà là tổng thể thống nhất biện chứng, là hệ thống các tội phạm cụ thể cấu thành nên hiện tượng đó và của các dấu hiệu đặc tính của hiện tượng.

Thứ sáu tình hình tội trộm cắp tài sản với tính cách là một hiện tượng xã hội tồn tại trong khoảng thời gian và trên địa bàn nhất định. Phạm vi “xã hội nhất định” thể hiện quy mô rộng lớn của hiện tượng và được hiểu ở một Nhà nước (Quốc gia) nhất định, nhỏ hơn là trên một địa bàn, địa phương nào đó. Thuật ngữ ở khoảng thời gian nhất định thể hiện ở một giai đoạn phát triển nào đó. Như vậy về mặt không gian và thời gian, khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản cũng được xác định bởi một địa hình và một khoảng thời gian nhất định: về không gian có thể nói tình hình tội trộm cắp tài sản trên một địa bàn một huyện, một tỉnh, một vùng nào đó, cụ thể tác giả đã chọn địa bàn để nghiên cứu là Thành phố Hà Nội. Về thời gian thì cũng có thể trong một tháng, một quý, một năm, một giai đoạn v.v. và cụ thể tác giả đã chọn khoảng thời gian để nghiên cứu là từ năm 2011 đến năm 2015.

1.1.3 Ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản

Qua quá trình nghiên cứu về dấu hiệu và đặc điểm nêu trên rút ra được ý nghĩa của tình hình tội trộm cắp tài sản như sau:

Một là khi làm sáng tỏ được đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội tiêu cực thì nó có ý nghĩa thể hiện rằng khi nghiên cứu tình hình tội trộm cắp tài sản phải dựa vào các điều kiện của đời sống xã hội, các quá trình, hiện tượng xã hội khác mà đánh giá, nhận xét, giải thích, phải nghiên cứu nó trong mối liên hệ với thực tại khách quan, với các hiện tượng và quá trình xã hội khác để có một nhận thức đúng đắn về hiện tượng đó, giúp cho người nghiên cứu có cơ sở đề ra các biện pháp tác động đến nó, đến một hiện tượng xã hội phức tạp chứ không phải như một sự kiện đơn nhất.

Hai là khi làm sáng tỏ đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là hiện tượng được thay đổi về mặt lịch sử sẽ cho người nghiên cứu thấy được hiện tượng đó xuất hiện trong lịch sử như thế nào, nó trải qua các giai đoạn phát triển nào, hiện nay tồn tại ra sao và cả sự phát triển, tồn tại của chúng trong tương lai, đồng thời trang bị cho người nghiên cứu

những hiểu biết về quy luật hình thành và phát triển của hiện tượng xã hội đó biết được mối liên hệ biện chứng giữa sự thay đổi nội dung của hành vi trộm cắp tài sản với những thay đổi khác diễn ra trong xã hội và dự báo được sự phát triển của nó trong tương lai, thông qua đó để đề ra các biện pháp, giải pháp tổng thể tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản.

Ba là việc làm sáng tỏ đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng xã hội gắn liền với xã hội có giai cấp, giúp cho người nghiên cứu hiểu được bản chất giai cấp của hiện tượng đó.

Bốn là việc làm sáng tỏ tình hình tội trộm cắp tài sản là một hiện tượng pháp lý hình sự và là một hiện tượng tiêu cực gây nguy hiểm lớn cho xã hội có ý nghĩa giúp cho người nghiên cứu hiểu được những hậu quả do tình hình tội trộm cắp tài sản gây ra đối với quá trình phát triển của xã hội, hiểu được các thiệt hại về mọi mặt mà xã hội và con người phải gánh chịu, từ đó có thái độ nghiêm túc, tăng cường sự quan tâm, chú ý đặc biệt đến công tác đấu tranh, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Năm là làm rõ đặc điểm tình hình tội trộm cắp tài sản là một tổng thể thống nhất biện chứng các dấu hiệu, các đặc điểm của nó có ý nghĩa hiểu được để muốn tác động đến nó, muốn khắc phục dần dần hiện tượng trộm cắp tài sản trong xã hội, một mặt phải tác động đến từng mặt, từng đặc điểm riêng của nó, nhưng mặt khác cũng phải có những biện pháp tác động tổng thể đến toàn bộ tình hình tội phạm nói chung.

Sáu là việc làm sáng tỏ đặc điểm về không gian và thời gian của tình hình tội trộm cắp tài sản giúp cho người nghiên cứu có cơ sở trong việc đề ra các biện pháp phòng chống tội trộm cắp tài sản sát thực tế. Những biện pháp đó một mặt phải có phạm vi rộng lớn trong toàn quốc, nhưng mặt khác tùy thuộc vào tình hình từng vùng, từng địa bàn mà đề ra những biện pháp cụ thể hơn, thích ứng với một thời gian nhất định.

1.2. Tình hình tội trộm cắp tài sản

Dù rằng con số về tình hình tội phạm được hình thành một cách tự phát cấu thành từ số lượng của các tội phạm riêng lẻ đã được thực hiện trong một giai đoạn và ở một xã hội nhất định, nhưng tình hình tội phạm không phải là tổng số về số học của các tội phạm mà là tổng hợp hữu cơ, biện chứng các tội phạm đó, các yếu tố cấu thành nó có mối liên hệ lẫn nhau và quyết định lẫn nhau, giữa tất cả các dấu hiệu của tình hình tội phạm với tính cách là một hiện tượng xã hội có sự thống nhất biện chứng, tình hình tội trộm cắp tài sản cũng không ngoại lệ.

Xét trên cơ sở lý luận, tình hình tội trộm cắp tài sản bao giờ cũng có hai phần phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn.

Phần tội phạm hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự. Như vậy phần tội phạm hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ 2011 đến 2015 là toàn bộ những hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và các chủ thể của những hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự trên địa bàn Thành phố Hà Nội, được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015.

Phần tội phạm ẩn của tình hình tội phạm là một trong hai phần của tình hình tội phạm được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế xong không được phát hiện, không được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm. Như vậy phần tội phạm ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 là tổng thể các hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội đã xảy ra trong thực tế xong với các nguyên nhân khác nhau đã không được phát hiện, xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có thống kê tội phạm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Đối với phần tội phạm hiện của tình hình tội phạm với mức độ phát triển của tội phạm học hiện nay ở nước ta cũng như trên phạm vi quốc tế khi đề cập đến tình hình tội phạm của quốc gia hay của một đơn vị hành chính lãnh thổ của một cấp nào đó trong một đơn vị thời gian nhất định, thì các thông số của tình hình tội phạm phải được làm rõ đó là bốn thông số chủ yếu sau: Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm; Diễn biến (Động thái) của tình hình tội phạm; Cơ cấu của tình hình tội phạm; Tính chất của tình hình tội phạm.

Từ các thông số nêu trên để làm rõ và đánh giá cụ thể được các thông số của tình hình tội trộm cắp tài sản cần phải có nhận thức lý luận về các thông số của tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản và tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản, cụ thể:

1.2.1 Tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản

1.2.1.1 Thực trạng (mức độ) của tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản: là thông số định lượng tiêu biểu cho biết về toàn bộ số người phạm tội trộm cắp tài sản cùng với số hành vi do họ thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Thông số này được phản ánh trong một hệ thống số liệu gồm 2 loại, loại cơ bản và loại chuyên biệt:

- Loại số liệu cơ bản là một hệ thống gồm 3 con số:

Số tổng: đó là toàn bộ số người phạm tội trộm cắp tài sản thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định, giữ vai trò là căn cứ để tính cơ sở tội phạm, tức là số tội trộm cắp tài sản hoặc số bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản được tính trên 100 nghìn dân.

Số nhóm: đó là tổng số tội trộm cắp tài sản được phân định theo nhóm tội phạm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt được quy định trong Bộ luật hình sự.

Số hành vi: đây là toàn bộ số tội danh đã được tòa án các cấp áp dụng để tuyên phạt các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Đây là con số dễ tính toán và có giá trị khái quát cao về mức độ của tình hình tội phạm hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của một địa phương cụ thể hoặc trên toàn quốc.

Ba loại số liệu trên của tình hình tội trộm cắp tài sản sở dĩ được gọi là số liệu cơ bản là vì nó có cơ sở pháp lý định sẵn là BLHS và là chung cho các loại số liệu khác.

Còn loại số liệu chuyên biệt là loại số liệu cũng cho biết về người và hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, song được xét theo các tiêu chí đặc tả riêng và tùy theo khả năng sáng tạo của chủ thể nghiên cứu nhằm chi tiết hóa những số liệu cơ bản (*như: tình hình tội trộm cắp tài sản bằng đột nhập, tình hình tội trộm cắp xe máy, tình hình tội trộm cắp tài sản người nước ngoài v.v.*)

1.2.1.2 Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản

Diễn biến (Động thái) của THTP trộm cắp tài sản là sự vận động tự nhiên của THTP trộm cắp tài sản theo theo thời gian, hiểu một cách đơn giản thì đó là sự vận động của mức độ và cơ cấu của THTP theo thời gian nhất định (một năm, ba năm, năm năm, mười năm v.v.).

Diễn biến của THTP trộm cắp tài sản với tính cách là một hiện tượng tâm sinh lý xã hội tiêu cực, chịu sự tác động, ảnh hưởng của 2 nhân tố; nhân tố thứ nhất là nguyên nhân, điều kiện của THTP trộm cắp tài sản, cơ cấu nhân chủng học của dân cư và các quá trình, hiện tượng xã hội khác ảnh hưởng đến THTP; loại thứ hai là những thay đổi của pháp luật hình sự có liên quan đến việc thay đổi khung hình phạt của tội trộm cắp tài sản.

1.2.1.3 Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản

Là tổng thể của các hệ thống cấu trúc bên trong của tình hình tội trộm cắp tài sản, cho biết về kết cấu đó từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh về các mối liên hệ của tình hình tội trộm cắp tài sản với các hiện tượng, quá trình phát triển kinh tế xã hội khác, vì vậy nó giữ vai trò cho việc đánh giá tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản và đặc biệt là cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Hiện nay, tội phạm học Việt Nam đề cập đến 2 hệ thống cơ cấu của THTP và tình hình tội trộm cắp tài sản cũng không ngoại lệ:

*/ Hệ thống thứ nhất gồm hai bộ phận: cơ cấu dự liệu và cơ cấu thực tế của tình hình tội trộm cắp tài sản; trong phần các tội phạm của BLHS ở giai đoạn mà nó có hiệu lực, đã chứa đựng sẵn một số cơ cấu cần được nghiên cứu, làm rõ, loại cơ cấu này gọi là cơ cấu dự liệu của THTP và cơ cấu dự liệu của tình hình tội trộm cắp tài sản được xét theo mức độ gây nguy hiểm cho xã hội theo các khoản của điều 138 BLHS và cơ cấu xét theo hình phạt (*án treo, dưới 3 năm, từ 3 năm đến dưới 7 năm, từ 7 năm đến dưới 15 năm,...v.v*).

*/ Hệ thống thứ hai là sự chi tiết hóa cơ cấu thực tế của tình hình tội trộm cắp tài sản, trong hệ thống này lại phân biệt 2 loại: cơ bản và chuyên biệt: cơ cấu cơ bản gồm cơ cấu xét theo nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và cơ cấu xét theo hành vi phạm tội trộm cắp tài sản được ghi nhận trong BLHS; cơ cấu chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc tả THTP bằng một hệ thống hoàn chỉnh riêng, như: theo hình phạt, theo lứa tuổi, theo giới tính, theo thủ đoạn gây án, theo trình độ văn hóa, theo sở thích, theo địa vị xã hội, theo nghề nghiệp hoặc theo thành phần nhân thân người phạm tội v.v.

1.2.1.4 Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản

Là một đặc điểm định tính của tình hình tội trộm cắp tài sản, phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình hình tội trộm cắp tài sản ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản ví dụ như tỷ lệ tội trộm cắp tài sản nghiêm trọng và ít nghiêm trọng, tỷ lệ giữa số người phạm tội bị phạt tù và không bị phạt tù. Như vậy tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của tình hình tội trộm cắp tài sản.

1.2.2. Tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

* *Khái niệm tội phạm ẩn*: là một trong hai phần của tình hình tội phạm, tội phạm ẩn được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm [20, Tr. 163].

Về phương diện khoa học, chỉ có thể đánh giá mức độ tội phạm ẩn tương đối gần sát với thực tế dựa trên những căn cứ, cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định; mong muốn đánh giá chính xác, tuyệt đối phần ẩn của tình hình tội phạm là không thể thực hiện được vì nhiều lý do, cụ thể có các loại tội phạm ẩn dưới đây:

1.2.2.1 Các loại của tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

a) Tội phạm ẩn khách quan: là nội dung bao hàm tất cả những tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự không có thông tin gì về chúng [20, Tr.168]

Vì không có ai tố giác, cũng không có ai báo tin và bản thân các chủ thể có trách nhiệm phát hiện tội phạm cũng không nhận thức được dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản mặc dù trong thực tế chúng đã được thực hiện, thậm chí được thực hiện nhiều lần liên tục.

Lý do ẩn của loại tội phạm ẩn khách quan cũng rất đa dạng, song trên cơ sở của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật hiện nay cần xem xét lý do ẩn từ các góc độ sau:

- + Lý do ẩn bắt nguồn từ bản thân sự kiện phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ phía chủ thể của hành vi phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ phía người bị hại của hành vi phạm tội
- + Lý do ẩn xuất phát từ những người khác có biết về tội phạm hoặc có liên quan.

b) Tội phạm ẩn chủ quan: là toàn bộ các tội phạm đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh chống tội phạm nắm được, song vì những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật [41, Tr.333]

Tội phạm ẩn chủ quan tồn tại dưới hai dạng: cố ý và vô ý

- Tội phạm ẩn chủ quan cố ý có 3 mức độ liên kết:

- + Tội phạm ẩn chủ quan + tham nhũng
- + Tội phạm ẩn chủ quan + Tham nhũng + tội xâm phạm các hoạt động tư pháp.
- + Tội phạm ẩn chủ quan + Tham nhũng + một tội thuộc loại vi phạm quy định trong một lĩnh vực nào đó của quản lý kinh tế

- Tội phạm ẩn chủ quan vô ý: Chỉ là do sự non kém, ấu trĩ về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc thiếu ý thức trách nhiệm của lực lượng có trách nhiệm trực tiếp đấu tranh chống tội phạm. Nguyên nhân này đang được khắc phục mạnh mẽ thông qua công cuộc cải cách tư pháp mà Đảng và nhà nước ta đã vào đang thực hiện như Nghị quyết số 49 về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020.

c) Tội phạm ẩn thống kê: chỉ tồn tại trong trường hợp số thống kê là số đúng tức là người làm thống kê đã áp dụng đúng mọi quy định đối với công tác thống kê, không sai phạm gì trong tính toán hay thời hạn mà vẫn còn những tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự lọt ra ngoài số thống kê ấy [41, Tr.344]

1.2.2.2. Nguyên nhân của tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

Các nguyên nhân dẫn đến tội phạm ẩn khách quan là:

Một là xuất phát từ phía chủ thể của hành vi phạm tội, các đối tượng phạm tội luôn muốn che dấu hành vi phạm tội của mình, không muốn chủ tài sản hoặc người quản lý tài sản biết, tận dụng mọi khả năng, điều kiện có thể để che dấu hành vi phạm tội và tạo ra những cản trở để tránh sự phát hiện, tố giác tội phạm.

Hai là do người bị hại không muốn trình báo việc bị trộm cắp tài sản với cơ quan chức năng, việc không trình báo có thể với lý do tài sản bị mất có giá trị không lớn, ngại tiếp xúc với cơ quan Công an, phiền hà về thủ tục, không tin vào khả năng tìm ra thủ phạm hoặc các lý do khác như bị hại còn mong muốn giữ kín sự kiện phạm tội vì sợ bị lộ, hoặc sợ bị phiền hà về thông tin tài sản mình có, tài sản bị mất trộm hoặc có thể biết được khi trình báo thì có thể bị trả thù, hoặc thủ phạm chính là người thân thích trong gia đình.

Ba là người biết hành vi phạm tội không muốn tố giác tội phạm mặc dù có chứng kiến hành vi phạm tội, nhưng vì họ sợ mất thời gian đi lại, ngại tiếp xúc với cơ quan Công an, sợ phiền hà về thủ tục, không tin vào khả năng điều tra, khám phá của lực lượng chức năng và sợ bị trả thù...

Các nguyên nhân dẫn đến tội trộm cắp tài sản ẩn chủ quan là:

- Xuất phát từ cơ quan điều tra các cấp: có chức năng tiếp nhận, giải quyết tố giác và tin báo về tội trộm cắp tài sản, khi có trình báo của người bị hại đã tiếp nhận nhưng không tiến hành các trình tự, thủ tục tiếp theo của quy trình tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo quy định; các cơ quan có thẩm quyền điều tra các vụ án trộm cắp tài sản, đã khởi tố vụ án, tiến hành điều tra theo quy định nhưng không thể tìm ra người đã thực hiện hành vi phạm tội nên đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án.

- Xuất phát từ cơ quan Viện Kiểm sát các cấp: Viện kiểm sát các cấp không phê chuẩn quyết định khởi tố điều tra vụ án trộm cắp tài sản nên vụ án hoặc đối tượng trộm cắp tài sản không bị điều tra để đưa ra xử lý trước pháp luật nên đã được lọt lưới pháp luật.

- Xuất phát từ cơ quan Tòa án: cụ thể là Hội đồng trong quá trình xét xử một vụ án trộm cắp tài sản đưa ra một bản án xác định việc phạm tội của bị cáo, phân tích những chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội nhưng đã xác định không đúng bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo điều 138 hay không do vậy không phát hiện ra tội phạm và không đưa ra bản án về trộm cắp tài sản cho bị cáo cũng làm ẩn đi tội trộm cắp tài sản của bị cáo.

Nguyên nhân tội phạm ẩn thống kê là: Do đặt ra các tiêu chí thống kê trong quy định có tính chất pháp lý đối với công tác thống kê hiện nay, đặc biệt là trong thống kê liên ngành, từ đó bỏ sót không đưa vào được hết, ghi chép được hết số tội phạm và số người phạm tội đã được các cơ quan tư pháp hình sự xử lý hay không. Đồng thời hiện nay các đơn vị thực hiện việc thống kê theo “vụ” và “người” thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ở tội danh nghiêm trọng nhất, mức hình phạt cao nhất. Như vậy nếu một người phạm tội giết người, trộm cắp tài sản chẳng hạn thì thống kê vào báo cáo là chỉ có vụ giết người còn tội trộm thì không. Như vậy rõ ràng có một số lượng đáng kể những hành vi phạm tội trộm cắp tài sản các bị cáo đã thực hiện và đã bị điều tra, truy tố, xét xử và bị tuyên án nhưng lại không được đưa vào số liệu thống kê tội phạm hàng năm. Đây chính là tội phạm ẩn thống kê. Các số liệu không được đưa vào dẫn đến việc đánh giá các số liệu tình hình tội trộm cắp tài sản cũng không được chính xác.

1.3. Môi quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này

Tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng đều là hiện tượng xã hội phản ánh các quan hệ xã hội đương thời. Do vậy, nghiên cứu tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng phải đặt hành vi phạm tội đó với môi trường xã hội, kinh tế, chính trị cụ thể. Để từ đó tìm ra những yếu tố tác động làm nảy sinh, phát triển tội trộm cắp tài sản và tác động trực tiếp đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng. Đi tìm những yếu tố tác động chính là đi tìm nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm đó.

Trong luật hình sự, tội phạm là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, mang tính có lỗi, tính chịu hình phạt và phải được quy định trong luật hình sự. Tội phạm được cấu thành bởi bốn yếu tố là chủ thể, khách thể, mặt chủ quan, mặt khách quan. Đây là các yếu tố cơ bản quyết định tới định tội danh và hình phạt. Tuy nhiên, trong tội phạm học hành vi phạm tội nói chung và hành vi trộm cắp tài sản nói riêng được hiểu là kết quả không mong đợi của quá trình tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong mỗi cá nhân chủ thể hành vi đã dẫn tới việc thực hiện hành động hoặc không hành động mà pháp luật hình sự xem là tội phạm.

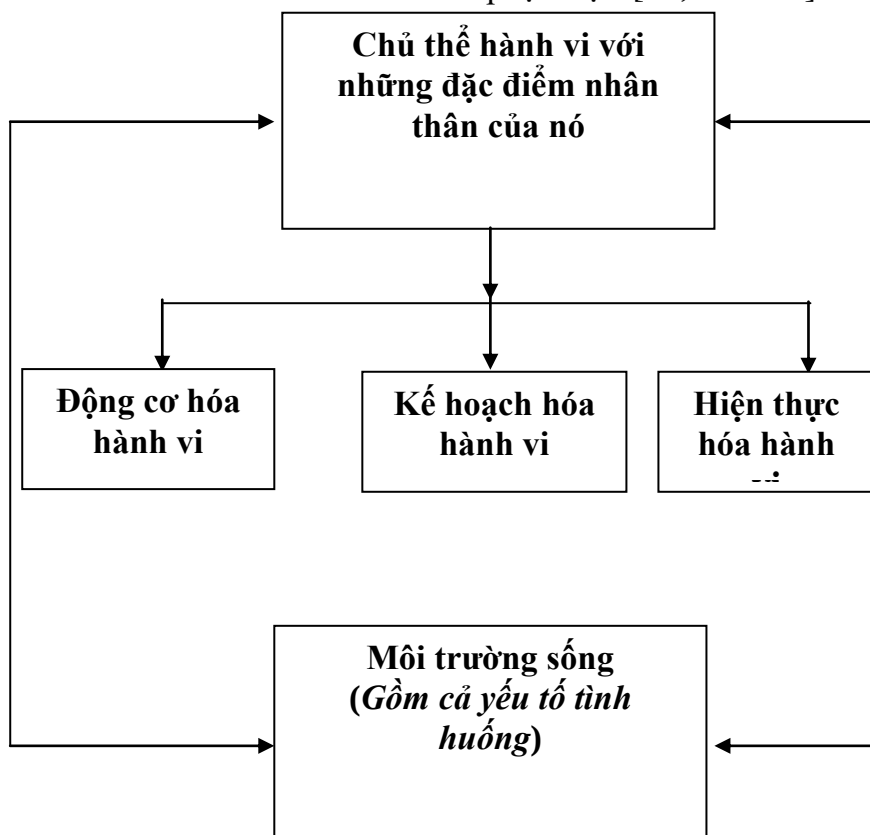
Kết quả chính là tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua đã được phân tích, đánh giá qua các số liệu định lượng và định tính của hành vi phạm tội. Vì vậy, xét trong mối quan hệ nhân quả trong tội phạm học thì nguyên nhân phải được hiểu là trong thực tế của đời sống xã hội đã tồn tại những yếu tố tiêu cực, chính

sự tác động của các yếu tố tiêu cực bên ngoài này kết hợp với yếu tố tâm sinh lý tiêu cực bên trong mỗi cá nhân làm phát sinh hành vi trộm cắp tài sản.

Do vậy, tìm hiểu các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản chính là tìm hiểu các yếu tố làm nảy sinh phát triển loại tội này trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng là những hiện tượng xã hội hết sức phức tạp. Bản chất xã hội của những hiện tượng vi phạm pháp luật và tội phạm quyết định tính chất cơ bản nhằm khắc phục chúng do đó nó có liên quan chặt chẽ với việc giải quyết các vấn đề xã hội.

Để phân tích và tìm hiểu rõ các yếu tố tác động làm phát sinh tội trộm cắp tài sản chính là những yếu tố tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội ta cần phải mô hình hóa cơ chế hành vi của con người, cơ chế hành vi xã hội của con người trên cơ sở “*Mọi sự tác động của một hiện tượng lên một hiện tượng khác đều bị khúc xạ bởi các thuộc tính bên trong của hiện tượng bị tác động. Mọi tác động đều là tác động qua lại, các nguyên nhân bên ngoài tác động thông qua các điều kiện bên trong*”.

Từ đó đưa ra mô hình cơ chế hành vi phạm tội [20, Tr. 311] như sau:



Như vậy có thể kết luận chung là mọi hành vi xã hội của con người đều diễn ra theo cơ chế chung, quy luật chung, Sự khác nhau giữa hành vi này với hành vi khác chỉ có thể

thấy được ở những đặc điểm riêng biệt trong từng bộ phận của cơ chế chung đó. Các yếu tố tác động đến tình hình tội phạm tình hình tội trộm cắp tài sản từ mô hình hệ thống tác động nêu trên gồm các yếu tố tác động từ môi trường sống; những yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; những yếu tố thuộc quá trình phản ứng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của chủ thể phạm tội (*Động cơ hóa hành vi, kế hoạch hóa hành vi, hiện thực hóa hành vi*).

Khái quát chung thừa nhận và khẳng định rằng môi trường sống bao giờ cũng giữ vai trò quy định đối với việc hình thành nhân cách, lối ứng xử của con người. Nó luôn luôn là bộ phận khách quan trong cơ chế hành vi người và trong cấu trúc tổng thể của nó bao giờ cũng hàm chứa các yếu tố có thể khái quát được. Chúng luôn luôn tác động lẫn nhau làm cho môi trường sống của con người luôn luôn biến đổi gây tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

1.3.1. Môi quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này

1.3.1.1. Nguyên nhân và điều kiện về tự nhiên – địa lý

Thường thì qua phân tích, đánh giá và thống kê phục vụ cho công tác hoạch định chính sách, đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng, cũng thừa nhận việc thống kê theo địa bàn hành chính, lãnh thổ, đó là cơ sở để hệ thống hóa tình hình tội phạm, tức là có thể nói tới tình hình tội trộm cắp tài sản ở địa bàn nông thôn, ở địa bàn thành thị; tình hình tội trộm cắp tài sản ở địa bàn miền núi và ở đồng bằng .v.v.

Như vậy, yếu tố về tự nhiên – địa lý, nếu chỉ xét riêng về mặt hành chính lãnh thổ cũng cho phép khẳng định rằng, nó không chỉ với yếu tố thời gian của tình hình tội phạm mà nó còn gây ảnh hưởng, tác động như một quy luật đến mức độ, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm [40, Tr 84]

1.3.1.2. Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế, xã hội

Tội phạm là một hiện tượng tâm sinh lý xã hội tiêu cực trong xã hội, nên những điều kiện về kinh tế xã hội tác động trực tiếp đến sự phát sinh, tồn tại của tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, sự phát triển không đồng đều giữa các ngành các lĩnh vực các địa phương dẫn đến tình trạng phân hoá giàu nghèo trong xã hội ngày một lớn kéo theo những bất công, bất bình đẳng trong xã hội ngày một nhiều. Điều này đã tác động trực tiếp tới sinh hoạt của người dân cũng như tâm lý và định hướng các giá trị

trong xã hội bị đảo lộn. Mặt khác, mặt trái của nền kinh tế thị trường như tâm lý chạy theo đồng tiền, lấy đồng tiền là giá trị cũng như thước đo của các giá trị, khát vọng làm giàu bằng mọi giá, tâm lý tự ti đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể, dối trá, lừa lọc, sa đoạ, sống gấp, sống hưởng thụ. Cũng như sự yếu kém trong công tác quản lý Nhà nước của các cơ quan công quyền cùng những hạn chế thiếu sót của hệ thống pháp luật đã khiến một bộ phận công chức có biểu hiện quan liêu, sa đoạ về đạo đức và lối sống, chạy theo địa vị, danh lợi, suy thoái về tư tưởng đã dẫn tới tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản gia tăng cả về số lượng và tính chất mức độ của hành vi.

Khoảng cách giàu nghèo ngày một lớn dẫn tới những hậu quả không lường trong đời sống xã hội. Một bộ phận người dân giàu lên nhanh chóng dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng rõ rệt, thu nhập người dân có sự chênh lệch cao giữa thành thị và nông thôn. Sự phân hóa này là một yếu tố tác động mạnh mẽ làm nảy sinh tiêu cực của một bộ phận cá nhân trong hoàn cảnh túng quẫn giám thực hiện các hành vi kể cả vi phạm pháp luật để kiếm sống và thỏa mãn nhu cầu cá nhân, qua nghiên cứu 200 vụ án trộm cắp tài sản với 425 bị cáo, cho thấy có đến 310 bị cáo, chiếm tỷ lệ 72,94% thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhằm mục đích có tiền tiêu sài.

Sự mở cửa hội nhập kinh tế và thực hiện nền kinh tế thị trường tạo ra thất nghiệp, thiếu việc làm ngày càng cao, thu hồi đất xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, người nông dân mất đất sản xuất, công tác đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề còn nhiều bất cập; ngoài ra, điều kiện kinh tế khó khăn thường đi đôi với nó là tình trạng bỏ học, học hành không đến nơi, đến chốn, trình độ hiểu biết xã hội không cao... đây chính là các mầm mống, nguy cơ tiềm ẩn về tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Tuy nhiên cũng có thể khẳng định rằng, không phải tất cả những ai khó khăn về kinh tế đều phạm tội; sự túng thiếu về kinh tế cộng với ý thức tiêu cực từ cá nhân từ những suy nghĩ lệch lạc và thực hiện việc thỏa mãn các nhu cầu của bản thân, mong muốn có được tiền để thực hiện các công việc của mình bất chấp mọi thứ, từ đó mới dẫn đến hành vi phạm tội.

1.3.1.3. Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình:

Gia đình là môi trường hình thành các chuẩn mực về nhân cách, đạo đức, là yếu tố quyết định tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách mỗi con người. Hiện nay nhiều gia đình do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, cha mẹ mãi đi làm kiếm tiền, không quan tâm chăm lo giáo dục con cái, là nguyên nhân chính dẫn đến con cái hư hỏng, phạm tội.

Cách nuôi dưỡng và giáo dục của mỗi gia đình có ảnh hưởng đến việc hình thành nhân cách của mỗi người và quyết định việc thực hiện các hành vi xã hội, trong đó có tội

phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng. Các yếu tố tiêu cực tác động trong môi trường gia đình, trước hết phải là các yếu tố tiêu cực trong cách nuôi dưỡng, giáo dục và cả cách ứng xử đối với hiện tượng, hành vi tiêu cực, những điều này vốn mang bản chất xã hội, song chủ thể chịu trách nhiệm phải là các thành viên trong gia đình, chứ không phải chỉ là bố mẹ.

Tình trạng hôn nhân của gia đình và tình trạng cha mẹ trong gia đình như không có cha hoặc không có mẹ hoặc không có cả cha lẫn mẹ cũng có ảnh hưởng, tác động nhiều đến việc thực hiện hành vi phạm tội của con người.

1.3.1.4. Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa - giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật

Văn hóa giáo dục là hai yếu tố trực tiếp tác động hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người trong xã hội. Những sai lầm, khiếm khuyết trong công tác giáo dục và trong các hoạt động văn hóa sẽ dẫn đến sự hình thành nhân cách sai lệch, đây chính là nguồn, yếu tố tác động làm phát sinh tội phạm trong xã hội.

Bạo lực học đường và những biểu hiện tiêu cực trong giáo dục hiện nay đã trở lên phổ biến, gian lận trong thi cử, đối xử không công bằng trong các trường học ..v..v. phản ánh một tình trạng báo động về sự suy thoái trong văn hóa học đường, có tác động hình thành nhân cách tiêu cực đối với các học sinh. Hiện nay, phần lớn các trường học chỉ chú trọng đến dạy kiến thức mà chưa thực sự quan tâm đến giáo dục tư cách đạo đức cho các học sinh. Trường học là môi trường mang tính giáo dục cao, giúp cho các em có vốn kiến thức xã hội trong đó có kiến thức hiểu biết về pháp luật, có cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trộm cắp tài sản cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ. Tình hình tội phạm gia tăng có một phần nguyên nhân xuất phát từ chính sự “thiếu sót” của nền giáo dục, từ chế tài xử lý chưa nghiêm, chưa đủ mạnh, đủ sức răn đe và chính từ sự giáo dục pháp luật trong nhà trường chưa thành công.

Trình độ nhận thức của nhân dân còn yếu kém đặc biệt là nhận thức về pháp luật. Mơ hồ, hoài nghi về các chủ trương đường lối chính sách của Nhà nước dẫn đến dễ bị lôi kéo, tham gia vào các băng ổ nhóm tội phạm chuyên phạm tội trộm cắp tài sản.

Nhận thức của người lãnh đạo các cấp các ngành về vị trí và vai trò của công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục ý thức pháp luật còn chưa cao. Kinh phí cấp cho hoạt động này còn hạn chế và mang tính hình thức. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức pháp luật từ trường học đến các địa bàn dân cư còn rất yếu, chưa phát huy hết tiềm năng của các đơn vị. Công tác tuyên truyền còn mang tính thời vụ, không thường xuyên, không

phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh, không có những chủ đề tập trung dẫn tới việc tuyên truyền dàn trải, chủ yếu tập trung vào các đơn vị hành chính mà chưa đi sâu tuyên truyền vào đời sống dân cư.

Việc phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục ý thức pháp luật giữa gia đình nhà trường và xã hội chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức. Gia đình thì phó mặc con trẻ cho nhà trường, nhà trường còn nặng về dạy kiến thức văn hoá mà không chú ý nâng cao hiểu biết cũng như nhận thức pháp luật của học sinh. Trong thời gian qua, một số trường đã từng bước nâng cao nhận thức pháp luật về giao thông, ma tuý cho học sinh mà chưa chú trọng đến tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và cách thức phòng tránh bị lôi kéo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản hoặc tham gia các ổ nhóm trộm cắp tài sản. Trong thực tế, đối tượng là học sinh, sinh viên với những diễn biến tâm lý phức tạp, thích thể hiện, thích ăn diện, xem phim, tụ tập, adua, trong khi đó tiền không có nên thường tìm cách trộm cắp tài sản người khác để bán lấy tiền thỏa mãn các sở thích của mình.

Với đặc thù các đối tượng trộm cắp tài sản không chỉ không có hiểu biết về những quy định của pháp luật hiện hành về tội này mà còn không có hiểu biết với những quy định của pháp luật có liên quan đến đời sống nhân dân. Do vậy, việc tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật còn dàn trải chưa tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, lĩnh vực tồn tại ở chính các địa phương, các khu vực, lĩnh vực hay xảy ra hành vi trộm cắp tài sản như chưa tuyên truyền về lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, nhạy cảm về ANTT (Bar, karaoke, cầm đồ, mát xa..v.v.), tuyên truyền mở rộng kinh doanh khóa, thiết bị bảo vệ an toàn.

Bên cạnh những khiếm khuyết trong công tác giáo dục từ ba môi trường nhà trường, gia đình và xã hội thì sự phối hợp giữa ba môi trường này còn nhiều hạn chế. Việc quản lý lỏng lẻo các loại hình văn hóa độc hại, thông tin trái chiều còn nhiều sơ hở tác động không tốt đến tâm lý. Từ những tiêu cực của môi trường giáo dục, điều kiện văn hóa, sự phát triển của kinh tế xã hội hình thành lên những nhân cách lệch lạc, đây chính là nguồn làm phát sinh tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

1.3.1.5. Nguyên nhân và điều kiện từ hoạt động quản lý nhà nước

Qua nghiên cứu tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua cho thấy một yếu tố tác động làm phát sinh tình hình tội trộm cắp tài sản là các hoạt động quản lý của nhà nước chưa theo kịp sự phát triển của xã hội, nhiều vấn đề trong công tác quản lý còn bị buông lỏng, thiếu kiểm soát.

Do sự yếu kém trong công tác quản lý xã hội, nắm tình hình địa bàn cũng như tâm lý nảy sinh trong dân cư của các cấp chính quyền, đặc biệt là các cấp cơ sở. Chưa có sự

liên kết trong phối hợp và điều hành giữa tổ chức Đảng với các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp. Chính sự yếu kém trong công tác quản lý xã hội nhất là ở các cấp cơ sở đã khiến cho đường lối chính sách của nhà nước không đi vào cuộc sống, hoặc đi vào cuộc sống nhưng không đúng với tinh thần của luật để dẫn đến tác động đối với các đối tượng trộm cắp tài sản.

Mặt khác, sự chông chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước. Dẫn đến tình trạng đùn đẩy việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tình trạng thiếu súng, đạn, roi điện, dùi cui, máy thông tin, camera, ô tô, áo giáp, mũ bảo hiểm, máy quay camera, máy đo tốc độ, máy kiểm tra độ cồn, xe máy...là rất phổ biến trong lực lượng Công an nhân dân và các cơ quan thi hành công vụ, dẫn đến khó phát hiện, truy đuổi, bắt đối tượng trộm cắp tài sản.

Trong hoạt động tố tụng, cơ quan tố tụng mới chỉ tập trung vào việc xử lý tội phạm mà chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật đến người dân, chưa đạt được hiệu quả phòng ngừa chung. Các phiên tòa xét xử tội trộm cắp tài sản đã được triển khai xét xử lưu động nhưng chưa nhiều đôi khi còn mang tính hình thức. Việc xét xử còn thiếu sót, chưa triệt để, tình trạng xét xử chưa nghiêm, hình phạt còn nhẹ hơn so với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, thậm chí còn bỏ lọt tội danh... đã làm giảm tác dụng về tuyên truyền pháp luật, hạn chế về tính giáo dục và ngăn ngừa tội phạm. Một số vụ trộm cắp tài sản còn chậm được đưa ra xét xử, bỏ lọt tội phạm dẫn đến dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân.

1.3.1.6. Nguyên nhân và điều kiện từ hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật

Công tác tiếp nhận thông tin, đơn thư tố giác tội phạm với cơ quan chức năng, đây là một đầu mối để phát hiện đáng kể tội phạm xảy ra, tuy nhiên nếu không được quan tâm, làm tròn trách nhiệm như có thái độ cửa quyền, hách dịch khi tiếp dân đến trình báo, tố giác tội phạm hoặc xử lý chậm, thiếu chính xác từ đó sẽ làm mất niềm tin của quần chúng nhân dân và tác động làm xuất hiện tâm lý ngại trình báo, ngại hợp tác với lực lượng chức năng trong đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Các hoạt động của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án các cấp trong thực thi pháp luật cũng là yếu tố tác động đến tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng đó là tỷ lệ điều tra khám phá của cơ quan cảnh sát điều tra hoặc việc có tập trung lực lượng và ý thức trách nhiệm của điều tra viên để điều tra, giải quyết vụ việc, thông tin có liên quan đến trộm cắp tài sản; Công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử và thực hiện quyền công tố của kiểm sát viên các cấp, sự phối hợp của kiểm sát viên và điều tra viên

trong giai đoạn điều tra và đưa ra xét xử vụ án trộm tài sản đồng thời việc xét xử của tòa án có công tâm, đồng thời quan tâm nghiên cứu hồ sơ làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án và xét xử đúng người, đúng tội, việc sử dụng hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền vẫn còn được áp dụng cũng là yếu tố tác động làm cho các đối tượng phạm tội nhòe, không sợ pháp luật, góp phần vào gia tăng tình hình tội phạm.

Công tác thi hành án, cải tạo phạm nhân và vấn đề tái hòa nhập cộng đồng của những người đã chấp hành xong hình phạt tù nêu được quan tâm tốt thì nó có tác động tích cực, ngược lại nó tác động tiêu cực đến tình hình tội phạm.

1.3.2. Môi quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản và nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản

Các yếu tố thuộc về ý thức cá nhân đây là một yếu tố tác động không nhỏ làm gia tăng tình hình tội trộm cắp tài sản đặc biệt là xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm. Ngoài việc các đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản rất tinh vi, hoạt động liêu lĩnh, ít ai ngờ tới thì việc chủ quan, sơ hở, mất cảnh giác trong công tác bảo vệ, trông giữ tài sản của các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp cũng đã tạo điều kiện cho hành vi phạm tội.

Bên cạnh mặt tích cực từ sự phát triển kinh tế giàu lên, đời sống nhân dân được cải thiện, thì còn có các mặt trái tác động của nó như xuất hiện nhiều hơn các cá nhân tham gia vào các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm... đặc biệt là nhiều người có lối sống tiêu cực, ham chơi lười lao động, rượu chè, vay nợ, giao du, hình thành các băng, nhóm tác động làm gia tăng tình hình tội phạm.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản như đã nhấn mạnh là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội trộm cắp tài sản. Như vậy giữa tình hình tội trộm cắp tài sản và nhân thân người phạm tội có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau

Nhân thân của người phạm tội là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó [56, Tr 119]

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan

trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội trộm cắp tài sản. Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trộm cắp tài sản trên cơ sở sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong mức độ (thực trạng), cơ cấu, động thái của tình hình tội trộm cắp tài sản có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Điều đó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đề xuất các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Nhân thân của một người thường xuyên tham gia các tệ nạn xã hội cũng làm ảnh hưởng, tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản Để có được tiền phục vụ nhu cầu cá nhân và tham gia các tệ nạn nêu trên, các đối tượng, những người đam mê cờ bạc, nghiện ma túy đang từng ngày, từng giờ mong muốn có tiền bằng mọi cách trong đó có thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, đây chính là yếu tố, nguyên nhân làm phức tạp thêm tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố. Theo báo cáo của Công an Thành phố Hà Nội, thời gian gần đây các loại tệ nạn đang có chiều hướng tăng. Người phạm tội trộm cắp tài sản, phần lớn là người nghiện các tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm. Thực tiễn phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy rằng, ở đâu các tệ nạn xã hội nói trên xảy ra nhiều, ở đó tình hình tội trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp theo chiều hướng gia tăng.

- Tại thành phố Hà Nội tệ nạn cờ bạc dưới một số hình thức truyền thống như “xóc đĩa”, chơi gà, bài lá diễn biến phức tạp: Theo kết quả thống kê, năm 2015 toàn thành phố triệt phá 501 ổ nhóm cờ bạc xóc đĩa, chơi gà, bài lá...bắt giữ 3.043 đối tượng, xử lý hình sự 439 vụ, 2.622 đối tượng (giảm 99 vụ, 441 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014). Qua công tác nắm tình hình và đấu tranh triệt phá các ổ nhóm cờ bạc xóc đĩa, các đối tượng này thường có mối liên hệ với các con bạc, gá bạc là các đối tượng trong các ổ nhóm trộm cắp tài sản.

Cờ bạc dưới hình thức lô đề, cá độ bóng đá: diễn ra trên diện rộng tại tất cả các quận, huyện của Thành phố, có sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội, từ người dân lao động, buôn bán đến công nhân viên chức... Theo kết quả thống kê, năm 2015 toàn thành phố triệt phá 75 ổ nhóm cờ bạc lô đề, bắt giữ 246 đối tượng, xử lý hình sự 56 vụ, 198 đối tượng (giảm 25 vụ, 38 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014), trong đó có thu được một số các tài sản của các đối tượng đang sử dụng chính là các tài sản trộm cắp được như: Xe máy, máy tính ...

- Đối với tệ nạn mại dâm: Hiện nay trên địa bàn thành phố Hà Nội có tổng số cơ sở nghỉ vẫn hoạt động mại dâm có 175 cơ sở (37 Karaoke, 47 khách sạn nhà nghỉ, 78 cơ sở tắm quất xoa bóp, 01 quán cắt tóc gội đầu thư giãn, 4 quán cà phê đèn mờ, 6 cơ sở tắm khoáng nóng, 2 cơ sở dịch vụ khác). Tệ nạn này có mối liên quan mật thiết đến các hoạt động bảo kê đồng thời là các dịch vụ phải tiêu xài nhiều tiền nên một số người muốn thực hiện thì thường rủ nhau trộm cắp tài sản để có tiền đi mua dâm.

- Riêng đối với tệ nạn ma túy: trên địa bàn Thành phố hiện có 14.618 người nghiện ma túy. Trong đó: số có mặt tại cộng đồng là 7.397 người, số vắng mặt là 1.411 người, số đang cai nghiện quản lý sau cai tại các Trung tâm giáo dục lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy của Thành phố là 3.556 người, số tại các trường trại do ngành công an quản lý là 2.254 người. Ngoài ra, các Trung tâm giáo dục lao động xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy hiện đang quản lý 828 học viên là người ngoại tỉnh. Số các đối tượng này để có tiền mua ma túy, chúng cũng thường xuyên tìm kiếm và để ý các sơ hở để trộm cắp tài sản của nhân dân, bất kể đó là tài sản gì miễn có thể bán được lấy tiền.

Kết luận chương 1

Nghiên cứu, làm rõ khái niệm tình hình tội phạm, khái niệm tình hình tội trộm cắp tài sản, các đặc điểm, dấu hiệu, phần tội phạm ẩn, phần tội phạm hiện của tình hình tội phạm là cơ sở lý luận vững chắc nhằm hướng tới việc đánh giá tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng trên thực tế. Từ việc nhận thức đầy đủ, sâu sắc lý luận có liên quan giúp cho học viên nắm vững kiến thức tội phạm học và thực hiện mục đích là phòng ngừa tội phạm.

Trên cơ sở tham khảo, nghiên cứu các văn bản, tài liệu liên quan đến tội phạm học và qua việc tiếp nhận trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo của Học viện khoa học xã hội, các vấn đề trình bày trong Chương 1 của luận văn đã trình bày, lý giải, làm rõ những vấn đề lý luận chung về tình hình tội phạm và tình hình tội trộm cắp tài sản, đồng thời đi sâu nghiên cứu làm rõ lý luận về mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản và mối quan hệ giữa tình hình tội trộm cắp tài sản với nhân thân người phạm tội và với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này trên phương diện: cơ sở lý luận, nêu khái niệm, định nghĩa và phân tích làm rõ bản chất, đặc điểm và những nội dung phục vụ cho nâng cao nhận thức, hiểu biết về những vấn đề đó.

Nghiên cứu và làm rõ những nội dung trong Chương 1, là những nội dung hết sức cơ bản, quan trọng giúp nắm vững lý luận cho học viên có định hướng, tìm hiểu, nghiên cứu,

trang bị thêm kiến thức tội phạm học để đánh giá những tài liệu, số liệu thu thập được sắp xếp, thống kê một cách khoa học, lựa chọn tài liệu nghiên cứu để áp dụng đánh giá các nội dung của Chương 2, đề ra các biện pháp giải pháp phòng ngừa tội phạm ở Chương 3 và quan trọng hơn là nắm vững kiến thức lý luận áp dụng vào thực tế quá trình công tác, chiến đấu của học viên tại cơ quan, đơn vị công tác đáp ứng yêu cầu trong hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới.

Chương 2

THỰC TIỄN TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tổng quát về thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội

Qua tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tội trộm cắp tài sản tại các địa bàn quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội, tội trộm cắp tài sản nổi lên chủ yếu là trộm cắp xe máy (Năm 2014: 903 vụ trộm cắp xe máy, chiếm 32% tổng số vụ trộm cắp xảy ra, tăng 150 vụ =19,9% so với 2013 , Năm 2015: 863 vụ trộm cắp xe máy, chiếm 32,6% tổng số vụ trộm cắp xảy ra, giảm 40 vụ =4,4%.) và trộm cắp bằng hình thức đột nhập (Năm 2014 988 vụ trộm đột nhập, chiếm 35,1 % tổng số vụ trộm cắp xảy ra, tăng 235 vụ = 31,2% , Năm 2015: 749 vụ đột nhập, chiếm 28,3 % tổng số vụ trộm cắp xảy ra, giảm 239 vụ =24,2% so với năm 2014)

2.1.1. Đối với hành vi trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn đột nhập: chủ yếu các đối tượng đột nhập vào nhà dân và đột nhập vào cơ quan công sở để trộm cắp tài sản.

- Đối với trộm đột nhập vào các công sở chủ yếu xảy ra từ 22h đêm hôm trước đến 05h sáng hôm sau. Hoạt động lưu động theo ổ nhóm từ 2 đối tượng trở lên, thường đã chuẩn bị phương tiện cạy phá và di chuyển nhanh sau khi gây án. Các đối tượng đã nghiên cứu kỹ tình hình bảo vệ, nơi cất giữ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Đối với hành vi trộm cắp tại nhà dân, các đối tượng thường lợi dụng sơ hở của gia đình đi làm giờ hành chính, nhà không có người trông coi hoặc đêm tối gia đình ngủ không đóng khóa cửa ra vào ban công, cửa sổ, cửa tum đối tượng đã dùng kim cộng lực, xà cày, mỏ lết cắt bẻ gãy tay, móc khóa treo, cạy phá cánh cửa kính, phá khóa, phá song sắt cửa sổ, khung lắp quạt hút gió, cửa tum... để đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Có đối tượng còn lợi dụng sơ hở nắp sẵn vào nơi kín trong nhà, cửa hàng, kho tàng....chờ cơ hội thuận lợi để trộm cắp tài sản. Trong quá trình hành động, thủ phạm thường tính sẵn đến những tình huống không có lợi để sẵn sàng đối phó và tẩu thoát nhanh. Vì vậy sau khi đột nhập vào nơi có tài sản, chúng thường bố trí gây trở ngại cho việc đuổi bắt của ta như: khóa trái cửa, chèn cửa buồng có người, tắt đèn, đặt chướng ngại vật ở lối ra vào... và mở sẵn lối thoát để nếu có động thì thoát ra ngoài được nhanh rồi chúng mới tiến hành lục soát, tìm tài sản để lấy. Nếu tài sản để trong hòm, tủ, va ly ...có khóa mà chúng không đem

đi được thì chúng sử dụng các phương tiện đã chuẩn bị để cạy phá, lục soát tìm tài sản. Thời gian chủ yếu là từ 09h đến 11h, từ 13h đến 17h và từ 23h đến 05h sáng hôm sau.

Theo thống kê của Phòng PV11 Công an Thành phố Hà Nội, năm 2015 xảy ra 749 vụ trộm đột nhập trên địa bàn Thành phố (*trong đó có 52 vụ đục phá kết sắt và trộm lấy cả két*); Trộm cắp đột nhập nhà dân: xảy ra 683 vụ. Trộm cắp đột nhập cơ quan, công sở: xảy ra 45 vụ; trộm cắp tại các đình, chùa, miếu: xảy ra 21 vụ,

2.1.2. Đối với hành vi trộm cắp xe máy: Đối tượng trộm cắp xe máy thường xuyên lặn la ở những địa bàn trọng điểm, địa bàn công cộng như: Cửa hàng, nhà ga, bến xe, chợđể quan sát, theo dõi và lợi dụng tình trạng xe để lộn xộn vì không có nơi trông giữ hoặc có nơi giữ xe nhưng không gửi vào nơi quy định, không khóa hoặc khóa không đảm bảo chắc chắn, thiếu sự giám sát, trông coi cẩn thận... thì nhanh chóng chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra chúng còn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ nhà hoặc của khách khi dựa xe trước cửa nhà, tưởng rằng chỉ một khoảng thời gian ngắn thì chưa mất được; để xe khuất tầm nhìn, khách vừa bước chân vào nhà, khi còn quay lưng lại phía xe, đang chào hỏi hoặc trao đổi nội dung công việcbọn trộm cắp thường có sự theo dõi trước, chớp cơ hội này bọn chúng lấy xe rất nhanh. Hoặc chúng đưa xe máy cạnh xe định lấy cắp (hình thức xe của chúng tương tự xe định lấy) rồi lấy xe đó đi, nếu bị phát hiện chúng xin lỗi vì “nhầm lẫn” nếu lấy được thì đồng bọn quay lại đường hoàng dắt xe của chúng đi. Ngoài những thủ đoạn trên bọn trộm cắp xe máy còn thường chú ý lợi dụng những lúc hội họp, đám cưới đông ngườiđể xe mất cảnh giác chúng lén vào lấy trộm....

Để phá khóa các loại xe trên, bọn chúng đã sử dụng loại vạm phá khóa hình chữ L hoặc hình chữ T một đầu đập dẹp để có thể tra được vào rãnh của ổ khóa rồi dùng lực của bàn tay và cánh tay xoay mạnh ổ khóa theo chiều mở. Đối với các loại khóa dây, khóa tự tạo bằng dây xích, bằng thanh kim loại uốn.... chúng dùng kim cộng lực để cắt, thậm chí còn có trường hợp đối tượng dùng búa, gạch đá để đập phá khóa. Thời gian gần đây, các đối tượng trộm cắp xe máy thường hoạt động theo ổ nhóm, tên theo dõi chủ xe, tên quan sát, tên hành động, tên cản đường khi bị phát hiện đuổi bắt. Khi đã trộm được tài sản (xe máy), đối tượng sử dụng ngay xe vừa trộm cắp được làm phương tiện chạy trốn rồi đục lại số khung, số máy, làm giả giấy tờ mang đi tiêu thụ, hoặc tháo phụ tùng để bán và thường mang sang các tỉnh, thành khác để tiêu thụ. Đối tượng trộm cắp thường cấu kết chặt chẽ với các đối tượng làm giả giấy tờ, cơ sở cầm đồ, cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ, kinh doanh phụ tùng mô tô, xe máy nhằm tiêu thụ nhanh chóng tài sản trộm cắp được.

Theo thống kê của phòng PV11 Công an Thành phố Hà Nội: Năm 2015 xảy ra 861 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn Thành phố.

2.1.3. Đối với hành vi trộm chó: Hiện nay tình trạng trộm chó xảy ra phổ biến và có chiều hướng gia tăng trên toàn quốc trong đó có địa bàn Thủ đô Hà Nội, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, các huyện ngoại thành. Phương thức thủ đoạn hoạt động của các đối tượng ngày càng tinh vi, manh động, bọn chúng thường đi xe máy từ 2 đối tượng, mang theo công cụ gây án như dây dù, súng bắn điện, bao tải.... đến các vùng quê, vùng nông thôn. Khi thấy chó của người dân chạy ra ngoài đường, thậm chí kể cả chó đang xích ở trong nhà thì bọn chúng ra tay thực hiện hành vi trộm cắp như: quăng dây thòng lọng vào cổ chó, dùng móc câu vào miệng chó để lôi đi, dùng súng bắn điện làm chó bị tê liệt rồi bê lên xe nhanh chóng tẩu thoát, dùng gậy đập, cho ăn bả hoặc chúng ngang nhiên tháo xích chó rồi dắt đi....

- Việc thực hiện hành vi trộm cắp rất nhanh và chuyên nghiệp ở những nơi ít người qua lại, thậm chí chúng thực hiện ngay ở chỗ đông người.

- Sau khi phát hiện bị mất trộm chó, người dân ít khi đi báo cơ quan Công an vì lý do tài sản bị mất trộm có giá trị nhỏ, tài sản khó được thu hồi....Tuy nhiên người dân lại rất bức xúc vì con chó thường là con vật được yêu thương, gần gũi với con người, một số vùng kinh tế khó khăn, hoặc đối với những người nuôi chó cảnh, chó “hàng độc” thì con chó lại là tài sản có giá trị nôm từ lâu người dân có tâm lý tự quản lý tài sản, tự rình bắt và tự xử lý đối tượng trộm chó.

- Khi bắt được các đối tượng trộm chó thì thường chó đã chết và không còn giá trị và khó xử lý hình sự. Vì vậy, khi phát hiện các đối tượng thì người dân kêu gọi mọi người xung quanh hỗ trợ vây bắt, đánh, đập phá, đốt phương tiện của các đối tượng. Hậu quả thực tế đã xảy ra nhiều vụ đối tượng trộm chó bị đánh chết hoặc bị thương tích nặng, phương tiện bị đập phá, đốt cháy VD:

- Từ những vụ tự hành xử của người dân nên khi bị phát hiện, bắt giữ, các đối tượng rất manh động, chống trả quyết liệt để tẩu thoát, đã xảy ra đối tượng chống trả gây thương tích, thậm chí gây thiệt mạng, hoặc thương nặng cho người dân đuổi bắt.

- Ngoài ra, nhiều vụ việc đã bị các phần tử xấu lợi dụng kích động quần chúng nhân dân không chấp hành các quyết định của chính quyền, cản trở quá trình điều tra, ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương.

2.1.4. Đối với hành vi trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn sử dụng công nghệ cao: Trên cơ sở nắm được hiện tượng mang tính quy luật của chủ tài sản là thường hay sử dụng tên,

ngày tháng năm sinh của mình và người thân trong gia đình để đặt mật khẩu (Password) cho tài khoản của mình để dễ nhớ, từ đó đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản dò mở theo những quy luật trên. Một thủ đoạn phổ biến nữa là bọn chúng bí mật gắn các “chíp” điện tử hoặc gắn hệ thống Camera để ghi trộm mật khẩu của những người rút tiền bằng thẻ ATM rồi sau đó dùng thẻ giả để rút tiền; ngoài ra, các đối tượng còn sử dụng các phần mềm để xâm nhập vào kho dữ liệu tài khoản cá nhân của các ngân hàng để ăn cắp thông tin, từ đó làm giả thông tin, giấy tờ để chiếm đoạt tài sản.

Tội trộm cắp tài sản thường diễn ra nhanh do sự bộc lộ sơ hở của chủ tài sản chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn, hoặc những sơ hở trong quản lý và bảo vệ tài sản ấy đã tạo điều kiện dễ dàng có thể lấy được tài sản một cách nhanh chóng, đồng thời bọn chúng cũng luôn có ý thức hành động nhanh để đảm bảo yếu tố bí mật, che dấu hành vi phạm tội.

Những vụ việc phạm tội có sử dụng công nghệ cao được phát hiện trong thời gian gần đây cho thấy nhiều ngân hàng đã lộ ra kẽ hở khi để tội phạm chiếm đoạt tiền tỉ trong thời gian dài, những vụ án về tội phạm sử dụng công nghệ cao bị lực lượng công an triệt phá, loại tội phạm này đang hoạt động thông qua mạng internet, mạng viễn thông. Đặc biệt, mục tiêu loại tội phạm này nhắm đến thường là các ngân hàng lớn để nhằm chiếm đoạt lượng tiền tỉ. Từ giữa tháng 6/2015 đến tháng 12/2015, phòng PC50 cùng các đơn vị chức năng liên tục triệt phá ổ nhóm sử dụng thiết bị công nghệ để chiếm đoạt tiền của các hệ thống ngân hàng, theo hồ sơ vụ án của PC50 Hà Nội, tội phạm công nghệ cao đã gia tăng các hoạt động phi pháp như: đột nhập vào hệ thống máy tính của các công ty, ngân hàng để đánh cắp dữ liệu khách hàng, từ đó làm giả thẻ tín dụng để rút tiền hoặc ra lệnh giả để chuyển tiền, lắp đặt thiết bị tại máy ATM để sao chép, trộm cắp dữ liệu, thông tin thẻ tín dụng, sau đó làm giả thẻ để rút tiền. Đặc biệt, tội phạm sử dụng công nghệ cao đã không giới hạn trong nước mà vươn ra nước ngoài với tính chất hoạt động xuyên quốc gia.

2.1.5. Đối với hành vi trộm cắp tài sản người nước ngoài, trộm cắp tài sản là cây gỗ sưa:

Các đối tượng thường tập trung đi tìm kiếm sự sơ hở của người nước ngoài thuê nhà trên địa bàn Thành phố và không có người trông coi để trộm cắp tài sản. Đặc điểm người nước ngoài khi đến Việt Nam thường có thói quen yên tâm về an ninh trật tự, thường hay chủ quan, sơ hở, mất cảnh giác không quản lý, bảo vệ tài sản của mình nên dễ bị các đối tượng lợi dụng để trộm cắp tài sản và đặc biệt người nước ngoài thường hay có các tài sản quý, có giá trị.

Ví dụ: Lợi dụng lúc chủ nhà là người nước ngoài đi vắng, các đối tượng lang thang đã đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. ngày 11/10/2012, công an quận Tây Hồ điều tra, bắt 3 đối tượng gây ra vụ trộm tài sản xảy ra vào ngày 22/9/2012, nạn nhân là ông Masato Maruyama, quốc tịch Nhật, kỹ sư điện Công ty Kimdan-39 Lò Đức, hiện tạm trú 16 ngõ 99 Âu Cơ, Tứ Liên, Tây Hồ. Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận là Tô Văn Cường (SN 1993, An Khoái, Phúc Tiến, Phú Xuyên); Nguyễn Văn Quyết (SN 1999, ở Tây Mỗ, Từ Liêm) và Nguyễn Khắc Tiến (SN 1993, ở Hồng Nam, Hưng Yên). Được biết, cả ba đều sống lang thang.

Đối với cây gỗ sưa, đây là loại gỗ thuộc nhóm quý hiếm và được bảo vệ theo nhóm 1B, đồng thời có giá thu mua rất cao nên các đối tượng thường hay đi tìm các cây gỗ sưa ở địa bàn công cộng do nhà nước quản lý hoặc các cây gỗ sưa lâu năm ở các đình, chùa, miếu thờ để cưa trộm bán lấy tiền. Những người mua gỗ sưa chủ yếu là người Trung Quốc. Hoạt động trộm cây gỗ sưa có biểu hiện gia tăng thời gian gần đây. Các đối tượng gây án thường lợi dụng trời mưa to, gió lớn hoặc những cây gỗ sưa trồng tại những nơi vắng vẻ ít người qua lại... chúng dùng dây buộc phần ngọn, thân trên của cây sưa vào các cây khác hoặc cột điện, sau đó dùng cưa tay hoặc cưa máy cắt lấy phần thân sát gốc có lõi đỏ.

Ví dụ: Ngày 31/10/2014, Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang ổ nhóm trộm cây gỗ sưa gồm 6 đối tượng, do đối tượng Nguyễn Văn Đặng, SN 1987, trú tại xóm 2, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, Hoài Đức, Hà Nội cầm đầu. Thủ đoạn hoạt động của các đối tượng là lợi dụng trời mưa, đêm tối dùng cưa tay để cưa trộm cây gỗ sưa. Các đối tượng đã khai nhận từng gây ra 5 vụ trộm cây gỗ sưa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2.2. Thực tiễn tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015

Như trong Chương 1 đã nêu rất rõ khái niệm về phân hiện của tình hình tội phạm, theo đó, phân hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội được khái quát chung là: *mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản*. Sự phân biệt thành các tiêu chí này là để dễ nhận diện và phục vụ cho việc thực hành, nghiên cứu, nghĩa là nó chỉ mang tính tương đối, còn trên thực tế, các tiêu chí đó luôn có mối quan hệ gắn kết với nhau, cùng tạo thành một chỉnh thể tình hình tội trộm cắp tài sản.

Để mô tả và đánh giá được toàn bộ tình hình tội phạm hiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015, trong đề tài nghiên cứu này học viên phân tích chủ yếu thông qua số liệu thống kê liên ngành giữa Tòa án – Viện Kiểm sát và Công an Thành phố theo Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT giữa Tòa án nhân dân tối

cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an ký kết (*trích xuất số liệu từ phần mềm do Viện kiểm sát và Cơ quan CSĐT Công an Thành phố quản lý*). Trọng tâm học viên sử dụng các số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để phân tích đánh giá và theo từng yêu cầu, nhiệm vụ sử dụng các số liệu cụ thể của Viện kiểm sát thành phố Hà Nội và các lực lượng thuộc Công an thành phố Hà Nội và trực tiếp nghiên cứu 200 bản án xét xử sơ thẩm các vụ án trộm tài sản đã được đưa ra xét xử và có bản án dành cho 425 bị cáo, phục vụ mục đích phân tích, đánh giá trong luận văn và giúp cho thực tiễn quá trình công tác của Học viên tại Công an Thành phố Hà Nội.

2.2.1. Thực trạng (mức độ) của thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản

Tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố diễn biến phức tạp, có lúc gia tăng cả về số vụ, lẫn tính chất, mức độ phạm tội của các loại đối tượng. Cùng với các diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố, tình hình tội trộm cắp cũng có nhiều diễn biến phức tạp, những phương thức thủ đoạn thực hiện ngày càng tinh vi, táo bạo hơn và gây thiệt hại tài sản ngày càng lớn.

Theo thống kê của Tòa án nhân dân TP Hà Nội, trong năm năm từ 2011 đến 2015, trên toàn địa bàn Thành phố đã xét xử sơ thẩm 6.748 vụ và 9.526 đối tượng trộm cắp tài sản, như vậy trung bình là trên 1.350 vụ năm với khoảng 1.905 người phạm tội đưa ra xét xử, số liệu xét xử sơ thẩm thể hiện qua bảng 2.1 tại phụ lục các bảng số liệu.

Qua số liệu thống kê xét xử ở bảng 2.1 tại phần phụ lục các bảng số liệu. cho thấy hàng năm số vụ và số bị cáo bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhiều và phức tạp, số vụ và số bị cáo tăng liên tục từ năm 2011 đến năm 2014 và giảm ở năm 2015; số vụ thấp nhất ở năm 2011 với 1.222 vụ và cao nhất là năm 2014 với 1.436 vụ

Để làm rõ hơn về mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản cần xem xét nghiên cứu tỷ lệ được đưa ra xét xử giữa tội trộm cắp tài sản với tổng số vụ xâm phạm sở hữu, bảng 2.2 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy kết quả so sánh đó.

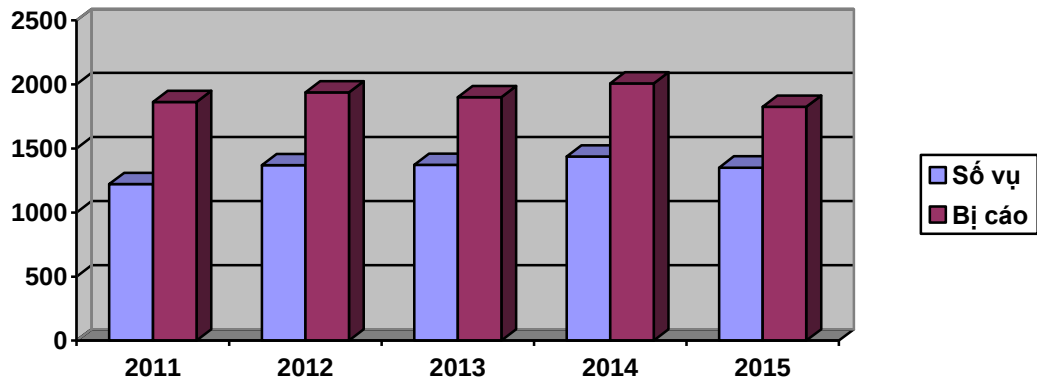
Qua bảng thống kê 2.2. tại phần phụ lục các bảng số liệu cho thấy số vụ trộm cắp tài sản đưa ra xét xử bao giờ cũng chiếm tỷ lệ cao trên 56%, quá nửa so với tổng số vụ xâm phạm sở hữu, điều này cho thấy tình hình tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao và được đưa ra xét xử nhiều.

2.2.2. Diễn biến (động thái) của thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản

Qua nghiên cứu số liệu xét xử của các Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội, đồng thời nghiên cứu các báo cáo kết quả của Tòa án nhân dân Thành phố và Viện

kiểm sát nhân dân Thành phố thì tội trộm cắp tài sản những năm qua tại thành phố Hà Nội có nhiều diễn biến phức tạp, được thể hiện qua Bảng 2.3; 2.4 tại phụ lục các bảng số liệu. Cụ thể được thể hiện bằng biểu đồ tăng giảm như sau:

Biểu đồ 2.1. Xu hướng tăng giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.



Phân tích số liệu thống kê tại bảng 2.3 và xu hướng của biểu đồ 2.1 cho thấy xu hướng tăng giảm của số lượng vụ án trộm cắp tài sản đưa ra xét xử giữa các năm là chênh lệch không nhiều, cao nhất là vào năm 2012 tăng hơn so với năm trước 12,02%, tuy nhiên qua so sánh với định gốc năm 2011 thì các năm 2012, 2013, 2014 đều tăng nhiều và số người được đưa ra xét xử tăng cao nhất vào năm 2014. Xu hướng tăng và giảm nêu trên cho thấy vào năm 2011 số vụ Trộm cắp tài sản là thấp nhất và các năm 2012, 2013, 2014 có xu hướng tăng dần đều, đến năm 2015 thì lại giảm. Năm 2015 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, lực lượng Công an nhân dân trong đó có Công an thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều kế hoạch cao điểm tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm chào mừng và bảo vệ các ngày lễ kỷ niệm đó qua đó làm giảm hoạt động của các loại tội phạm nói chung trong đó có tội trộm cắp tài sản nói riêng.

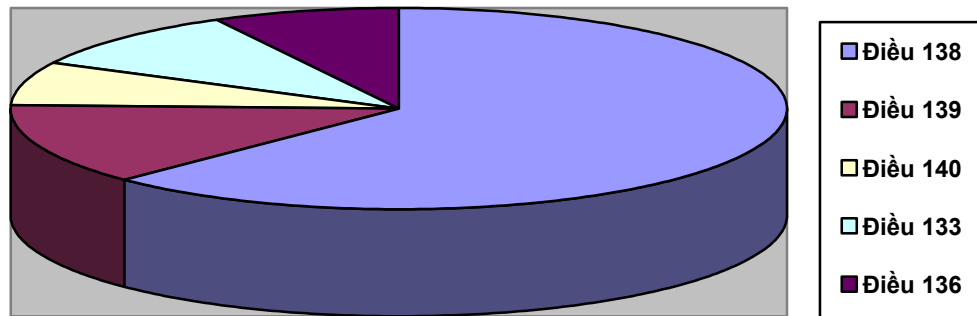
2.2.3. Cơ cấu của thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản

2.2.3.1 Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 trong mối quan hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt.

Khảo sát tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy trong thời gian này đã xảy ra 6.748 vụ trên tổng số 11.616 vụ các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, như vậy cơ cấu của tội trộm cắp tài sản trong tổng số các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt lúc nào cũng chiếm tỷ lệ cao, bảng 1.5 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy điều đó. Trong tổng số 11.616 vụ xâm phạm sở hữu

có tính chiếm đoạt thì tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất 58,09%, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đứng thứ hai chiếm 12,27%.

Biểu đồ 2.2. Biểu đồ thể hiện cơ cấu của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015



Như vậy tội trộm cắp tài sản chiếm 58,09% trong cơ cấu các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, con số này cho thấy tình hình tội trộm cắp tài đối với các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt thì cần tập trung vào đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản.

2.2.3.2. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các địa danh (quận, huyện) của Thành phố Hà Nội.

Theo thống kê tại bảng 2.6 tại phụ lục các bảng số liệu thì tỷ lệ số dân trên bị cáo càng nhỏ thì tội trộm cắp tài sản ở địa phương đó càng cao. Theo đó thì quận Hoàn Kiếm có mức độ phạm tội trộm cắp tài sản cao nhất cứ 436,6 người dân thì có 1 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản và quận Bắc Từ Liêm là thấp nhất cứ 1.078,7 người thì có 1 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản; một số quận huyện cao là: Đan Phượng, Thị xã Sơn Tây, Mỹ Đức, Tây Hồ v.v

Qua thực tế các địa bàn trên có tập trung các phát triển kinh tế, trung tâm buôn bán hoặc du lịch, lễ hội; đặc biệt tại huyện Đan Phượng qua trao đổi với cơ quan Cảnh sát điều tra huyện cho biết, số bị cáo bị bắt và xét xử trên địa bàn huyện cao là do trên địa bàn huyện có tồn tại khu vực tiêu thụ tài sản một cách bất minh và lén lút (ở đây thường là các tài sản trộm cắp như ô tô, xe máy) các tài sản mang về đây rất dễ tiêu thụ. Nên các đối tượng thường vận chuyển tài sản trộm cắp được về đây tiêu thụ và bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Đối với địa bàn huyện Mỹ Đức, nơi đây hàng năm diễn ra lễ hội Chùa Hương, hàng ngày có vài nghìn khách thập phương, thậm chí có ngày nghỉ có hàng triệu khách đến thăm quan, lễ hội Chùa hương, nên trong thời gian 3 tháng lễ hội các đối tượng

thường tụ tập theo nhóm thực hiện móc túi trộm tài sản của khách (ví da, điện thoại, máy tính bảng v.v.) là yếu tố tác động đã làm tăng tỷ lệ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện.

2.2.3.3. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của các quận, huyện của Thành phố Hà Nội.

Bảng 2.7 tại phụ lục các bảng số liệu sử dụng số bị cáo trên diện tích của từng địa bàn quận, huyện để tính toán mức độ tội trộm cắp tài sản. Căn cứ bảng phân tích 2.8 có thể thấy một số quận huyện đứng vị trí đầu Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Ba Đình là bốn quận nội thành có diện tích nhỏ nhưng số người phạm tội nhiều do vậy tỷ lệ số người trộm cắp tài sản trên diện tích của các quận này xếp lên vị trí đầu danh sách, điều này cũng thể hiện mật độ dân số cao thì trộm cắp xảy ra nhiều hơn, Ba Vì, Mỹ Đức, Sóc Sơn là những huyện có diện tích lớn do vậy tỷ lệ trên Km^2 là thấp và đứng ở cuối danh sách; theo bảng 2.8 có thể rút ra một số các thông số như sau:

Nếu tính tổng số thì từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội cứ 2,86 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản / 1Km^2 .

2.2.3.4. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 của 30 quận, huyện thuộc thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích.

Để đánh giá toàn diện tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 cần phải xét đến cả 2 loại cơ cấu như trên là cơ cấu theo dân cư và cơ cấu theo diện tích, kết hợp thứ tự theo cấp độ tỷ lệ theo số dân tại bảng 2.6 và tỷ lệ trên diện tích theo bảng 2.7, tại phần các phụ lục số liệu học viên tính toán được cấp độ nguy hiểm đối với tội trộm cắp tài sản.

Theo bảng 2.8 tại phần phụ lục các bảng số liệu cột số (4) biểu thị cấp độ nguy hiểm được hình thành trên cơ sở của hệ số tiêu cực (3), hệ số tiêu cực càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm của tình hình tội trộm cắp tài sản càng cao. Theo đó quận Hoàn Kiếm có cường độ nguy hiểm số 1, quận Tây Hồ đứng thứ hai, Đan phượng đứng thứ ba trong số 30 quận, huyện và 3 huyện Ba Vì, Đông Anh, Sóc Sơn đứng cuối cùng. Như vậy cấp độ nguy hiểm của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thì quận Hoàn Kiếm là nguy hiểm nhất.

Từ ba bảng số liệu 2.6; 2.7; 2.8 có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Một là tình hình tội trộm cắp tài sản xảy ra nhiều (cấp độ nguy hiểm đứng trên các quận khác) của các quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Tây Hồ, Ba Đình, Nam Từ Liêm là do đây là những địa bàn có sự phát triển mạnh về kinh tế thời gian vừa qua, diện tích nhỏ, mật

độ dân số cao, địa bàn thuận lợi để các đối tượng thực hiện hành vi trộm tài sản (*địa số là trộm tài sản xe máy*) và là nơi có sự tập trung nhiều của khách du lịch, sinh viên, học sinh.

Hai là huyện Đan Phượng là huyện có tình hình tội trộm cắp tài sản ở mức độ nguy hiểm cao đứng thứ hai trong danh sách. Như đã phân tích ở trên do có sự hình thành các điểm thu mua hàng hóa không rõ nguồn gốc (*ô tô, xe máy*) là nơi các đối tượng thường mang tài sản đến tiêu thụ đồng thời đây cũng là huyện có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, có nhiều khu công nghiệp mới mọc lên ở địa phương này.

Ba là các huyện Chương Mỹ, Ba Vì, Sóc Sơn, Đông Anh là những huyện có diện tích rộng, mật độ dân cư thấp, đồng thời cũng là những huyện kinh tế phát triển kém hơn so với các quận, huyện khác nên cường độ nguy hiểm đối với tội trộm cắp tài sản ở các địa phương này là thấp và không nguy hiểm, xếp cuối danh sách.

- Trong bảng 2.8 tại phụ lục các bảng số liệu hệ số tiêu cực ở cột dọc số (3) là tổng của 2 số thứ tự dùng để xác định ngôi thứ từng địa danh (trong bảng 2.6 và 2.7), nó được hình thành trên cơ sở cơ số tội phạm (cơ số ngược) và mật độ tội phạm. Hệ số tiêu cực nhỏ nhất là 2 (cực tiểu) và hệ số tiêu cực lớn nhất là 55 (cực đại).

Chỉ số ở cột dọc cuối cùng bên phải, số (4), phản ánh cấp độ nguy hiểm được hình thành trên cơ sở của hệ số tiêu cực, hệ số càng nhỏ thì cấp độ nguy hiểm càng cao.

2.2.3.5. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo địa điểm phạm tội

Qua thống kê những địa bàn tập trung nhiều tài sản có giá trị, có các đường giao thông thuận lợi, dễ dàng tẩu thoát, vận chuyển tài sản chiếm đoạt khi gây án. Tại những địa điểm này các đối tượng phạm tội thường tìm hiểu, phân tích quy luật của người nắm giữ tài sản, tìm hiểu kỹ và lựa chọn những điểm nhận thấy thuận lợi nhất, phù hợp nhất để gây án. Bảng thống kê 2.9 tại phụ lục các bảng số liệu cho chúng ta biết số liệu về các địa điểm gây án các vụ trộm cắp tài sản.

Ví dụ: Khoảng 15 giờ 00' ngày 10/9/2015, Trình Năng Hiếu điều khiển xe máy BKS 30H7- 2868 mượn của chị Cung Diệu Huyền (SN: 1992, HKTT: Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội) đến cửa hàng tạp hóa trong khu vực tập thể thức ăn chăn nuôi thuộc xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội (Chủ cửa hàng là chị Ngô Thị Hương; SN: 1987; HKTT: Giao Thanh, Giao Thủy, Nam Định) với mục đích trộm cắp tài sản bên trong. Do trước đó Hiếu đã thám thính biết quy luật của cửa hàng là đóng cửa vào buổi trưa và không có ai trông coi nên khi đến nơi, thấy cửa hàng khóa cửa ngoài, Hiếu đã lấy 01 thanh sắt dài khoảng 40cm đem theo phá bung ổ khóa rồi mở cửa đi vào bên trong. Hiếu khép cửa lại và dùng

thanh sắt nêu trên chọc cạy cánh cửa tủ gỗ để tìm tài sản. Thấy bên trong tủ gỗ vẫn còn hòm tôn nên Hiếu tiếp tục dùng thanh sắt chọc thẳng xuống vị trí tại khóa của hòm tôn để mở lấy tài sản. Nhưng khi đang mở hòm tôn thì chị Hương về và phát hiện thấy nên đã hô hào cùng người dân giữ Hiếu lại và báo cơ quan công an đến giải quyết. Đồ vật tài sản thu giữ của Hiếu khi bị bắt giữ gồm: 01 túi xách màu đen, 01 tua vít màu đỏ, 01 thanh sắt dài 40cm, 01 thanh sắt dài 30cm, 01 điện thoại di động Qmobile, 01 ví da, 01 CMTND mang tên Trình Năng Hiếu, 01 CMTND mang tên Trần Mạnh Hùng, số tiền 1.515.000đ, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon, 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines, 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại Nokia 6700, 01 điện thoại Samsung, 01 dây chuyền màu vàng đính đá và 01 xe máy BKS 30H7- 2868.

Tại cơ quan công an, Hiếu đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Về số đồ vật tài sản thu giữ, Hiếu khai: 01 túi xách màu đen, 01 tua vít màu đỏ, 01 thanh sắt dài 40cm, 01 thanh sắt dài 30cm, là của Hiếu, mang đi sử dụng trộm cắp tài sản ; 01 điện thoại di động Qmobile, 01 ví da, 01 CMTND mang tên Trình Năng Hiếu là tài sản cá nhân của Hiếu; 01 CMTND mang tên Trần Mạnh Hùng là Hiếu nhặt được; Số tiền: 1.515.000đ trộm cắp được. Còn số tiền 1.515.000đ, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon, 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines, 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại Nokia 6700, 01 điện thoại Samsung, 01 dây chuyền màu vàng đính đá là tài sản Hiếu trộm cắp được trước đó.

Kiểm tra thực tế trong hòm tôn của chị Hương có số tiền là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ ngoài vụ án trên Hiếu còn gây ra 08 vụ trộm cắp khác.

Qua khảo sát, thống kê và phân tích các vụ án trộm cắp tài sản xảy ra từ đầu năm 2011 đến 2015 trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy về địa điểm gây án các vụ trộm cắp tài sản xảy ra chủ yếu là ở nhà dân chiếm 80,7%, ở nơi công cộng chiếm 5,05% ở những địa điểm khác chỉ chiếm 14,25%. Nghiên cứu địa điểm gây án trong các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy bọn tội trộm cắp tài sản hoạt động gây án thường ở quận, thị xã (nơi đô thị phát triển, tập trung nhiều hàng hóa và các tài sản có giá trị) và các vùng giáp ranh với các tỉnh và giữa quận huyện nơi dễ dàng tẩu thoát và khó bị phát hiện đồng thời là nơi công tác tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng ngừa tội phạm thường bị xem nhẹ. Về thời gian gây án chúng thực hiện vào bất kỳ thời gian nào trong ngày khi gặp điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (nhất là trộm cắp xe máy, trộm chó). Từ đặc điểm này cho thấy rất phù hợp với thủ đoạn của bọn tội phạm là thường hoạt động lưu động

trên nhiều địa bàn, trên nhiều tuyến mà người dân thường sơ hở, mất cảnh giác từ ngoại thành vào nội thành.

Từ nghiên cứu về thời gian, địa điểm gây án của bọn tội phạm trộm cắp tài sản cho phép rút ra những vấn đề có tính qui luật, có ý nghĩa thiết thực trong việc đề ra những phương pháp điều tra, đặc biệt là biện pháp phòng ngừa loại tội phạm này một cách có hiệu quả. Đối với những vụ trộm cắp tài sản ở trong nhà (trộm đột nhập) thường để lại nhiều dấu vết phản ánh quá trình đột nhập, lục soát tìm kiếm tài sản do đó cần phải bảo vệ, khám nghiệm hiện trường tỷ mỉ, thu thập đầy đủ các dấu vết trong quá trình điều tra. Trộm cắp tài sản ở nơi công cộng như là chợ, bến xe : bọn trộm thường lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản như ví tiền, túi xách, thậm chí cả xe máy để trộm và nhanh chóng tẩu thoát sự việc diễn ra rất nhanh, người bị mất tài sản không phát hiện ngay, phải sau một khoảng thời gian thì mới phát hiện ra và thường là không có dấu vết gì để lại ở hiện trường. Để tập trung điều tra các vụ việc này cần tập trung qua hệ thống camera quan sát hoặc qua phân tích lời khai của người làm chứng.

Qua nghiên cứu 200 bản án của các vụ án trộm tài sản đã đưa ra xét xử trong thời gian 5 năm từ 2011 đến 2015, có số liệu thống kê như sau:

- Từ 22h đến 6h : 95 vụ, chiếm tỷ lệ 47,5%
- Từ 6h đến 18h : 85 vụ, chiếm tỷ lệ 42,5%
- Từ 18h đến 22h: 20 vụ, chiếm 10%

Như vậy qua nghiên cứu nêu trên cho thấy ở bất kỳ khoảng thời gian nào các đối tượng cũng đều có thể thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên khoảng thời gian từ 22h đến 6h sáng chiếm tỷ lệ nhiều nhất, cơ bản là vào thời điểm này phù hợp với đặc trưng của hành vi trộm cắp tài sản là lén lút, tránh sự phát hiện của người đang quản lý tài sản và lúc này mọi người đang ngủ say và có nhiều sơ hở để các đối tượng thực hiện, là thời gian đêm nên mọi sinh hoạt đi lại của người dân giảm, hoạt động tuần tra, kiểm soát của lực lượng Công an cũng giảm nên bọn tội phạm hoạt động dễ dàng che dấu được hành vi và vận chuyển tẩu tán tài sản trộm cắp được, đa số các vụ trộm thực hiện vào thời gian này là trộm đột nhập vào nhà dân, công sở, cơ quan, trường học tài sản trộm cắp thường là máy tính, điện thoại, tiền, vàng và một số tranh, vật dụng quý hiếm.

Ví dụ: Khoảng 2h30 ngày 08/7/2014 tổ công tác Công an phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm tuần tra kiểm soát ban đêm tại khu vực tổ dân phố Nguyễn Xá, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Triệu Văn Sen và Nguyễn Văn Dũng đang đi bộ lang thang có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Khi thấy tổ công tác, Sen và Dũng đã bỏ

chạy, Tổ công tác đã truy đuổi và bắt giữ được 2 nam thanh niên dẫn giải về Công an phường để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian tháng 6 và tháng 7 năm 2014 Triệu Văn Sen, Nguyễn Văn Dũng và Trần Văn Chiến đã gây ra 08 vụ trộm cắp tài sản ở khu vực quận Bắc Từ Liêm và quận Nam Từ Liêm với khoảng thời gian từ 22h đến 6h.

Qua nghiên cứu một số luận văn thời gian trước đây thường thì khoảng thời gian từ 6h đến 18h xảy ra ít tội trộm cắp tài sản, nhưng qua nghiên cứu ở trên trong khoảng thời gian này xảy ra nhiều, chiếm đến 42,5% tổng số vụ, đa phần là các vụ trộm cắp xe máy, xe đạp điện, gương ô tô các đối tượng lợi dụng người có tài sản sơ hở dùng vạm phá khóa và các phương tiện khác để trộm tài sản và tẩu thoát nhanh chóng, nhiều vụ người bị hại phát hiện hô hoán đuổi theo vây bắt thì mới bắt được đối tượng, cho thấy tính chất manh động của các đối tượng, chúng chỉ thực hiện lén lút đối với chủ tài sản còn những người xung quanh thì bọn chúng không quan tâm; đồng thời trong khoảng thời gian này cũng phát hiện bắt quả tang nhiều đối tượng trộm cắp tài sản của khách du lịch tại các địa điểm du lịch như Chùa Hương Mỹ Đức, Đền Gióng Sóc Sơn, v.v.

2.2.3.6. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 được xác định theo hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội.

Dựa trên số liệu thống kê của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về số người trộm cắp tài sản đã bị xét xử trong năm năm qua từ năm 2011 đến năm 2015, cho thấy cơ cấu về hình phạt như sau:

Qua phân tích bảng 2.10 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy loại hình phạt chính được Tòa án các cấp của thành phố Hà Nội áp dụng chủ yếu là hình phạt tù dưới 3 năm tù áp dụng với 6.080 người phạm tội, chiếm tỷ lệ cao nhất 63,82% và hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đứng thứ hai với 2.069 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 21,71%; hầu hết tội trộm cắp tài sản được xử theo khoản 1 của điều 138 BLHS; số người bị áp dụng hình phạt tù từ 3 năm đến dưới 7 năm là 735 người, chiếm tỷ lệ 7,71%, số người phạm tội bị xử tù từ 7 năm đến dưới 15 năm là 188 người, chiếm 1,97%, hình phạt tù trên 15 năm là 18 người, chiếm tỷ lệ là 0,18%; hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn được áp dụng với 429 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 4,5%, các hình phạt cảnh cáo, phạt tiền đều được áp dụng nhưng không nhiều có 7 người phạm tội được áp dụng.

2.2.3.7. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản theo đặc điểm nhân thân người phạm tội

Nghiên cứu về nhân thân của người phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, đối tượng phạm tội đa dạng về độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp. Đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh kinh tế gia đình trong số 9.526 đối tượng trộm cắp tài sản đã bị đưa ra xét xử sơ thẩm trong các vụ án trộm cắp tài sản từ 2011 đến 2015, cho thấy: tội phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chủ yếu là nam giới có 8.547 người chiếm tỷ lệ 89,72%, thể hiện cụ thể tại Bảng 2.11 tại phụ lục các bảng số liệu.

Đối tượng trộm cắp tài sản chủ yếu ở độ tuổi từ 18- >30: qua nghiên cứu cho thấy độ tuổi trên 18, có 6.197 người chiếm tỷ lệ cao nhất 65,05%, được thể hiện qua Bảng 2.13).

a) Theo giới tính: bảng 2.11 thể hiện rõ giới tính của số đối tượng trộm cắp tài sản và tỷ lệ số Nam trên tổng số các đối tượng phạm tội. Số đối tượng Nam chiếm 89,72%, qua nghiên cứu các bản án và số liệu trên cho thấy đối với tội trộm cắp tài sản đa số là các đối tượng Nam thực hiện và các đối tượng nữ chủ yếu là đồng phạm, giúp sức.

b) Theo độ tuổi: Bảng 2.12 thể hiện cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo độ tuổi người phạm tội, theo phân tích cả 3 số liệu cụ thể là từ 14 đến 18 tuổi; từ 18 đến 30 tuổi và trên 30 tuổi; độ tuổi phạm tội nhiều nhất được thống kê là từ 18 đến 30 tuổi.

c) Theo trình độ học vấn: Bảng 2.13 tại phụ lục các bảng số liệu phân tích cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo trình độ học vấn người phạm tội. Theo thống kê, các đối tượng phạm tội có trình độ học vấn Tiểu học và trung học cơ sở chiếm nhiều nhất 5.424 người/9.526 bị cáo

d) Cơ cấu theo thành phần, xã hội nghề nghiệp: Bảng 2.14 tại phụ lục các bảng số liệu thể hiện cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội.

Về thành phần của đối tượng phạm tội, chủ yếu là các đối tượng lao động tự do không có nghề nghiệp có 4.809 người chiếm tỷ lệ 50,48%, lao động cá thể, hành nghề tự do, làm ruộng là: 3.321 người chiếm tỷ lệ 34,86%, còn lại là học sinh, sinh viên và các nghề khác; trong đó có 1 cán bộ, công chức phạm tội trộm cắp tài sản (xét xử năm 2013). Qua đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhắc nhở mọi công dân, tổ chức phải nêu cao ý thức cảnh giác, tự giữ gìn bảo quản tài sản của mình bằng cách không được sơ hở, chủ quan để tài sản thiếu sự quản lý chặt chẽ, trông coi không đảm bảo an ninh, an toàn. Chính những sơ hở của các chủ sở hữu tài sản sẽ là những yếu tố kích thích lòng tham dẫn đến phạm tội, triệt tiêu yếu tố này, là một trong những nguyên nhân làm cho tội trộm cắp tài sản giảm.

- Đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản thường có xu hướng hình thành các băng ô nhóm bao gồm cả đối tượng trộm cắp và đối tượng tiêu thụ, đối tượng nghiện ma túy, đối tượng cờ bạc. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản giúp cho cơ quan điều tra xây dựng kế hoạch điều tra, xác định các đối tượng nghi vấn, từ đó có các biện pháp, thủ thuật chiến thuật điều tra sát hợp, đúng đắn cho công tác điều tra đúng hướng, đạt hiệu quả. Đặc biệt là chiến thuật và kế hoạch trong giai đoạn hỏi cung bị can, nhất là các bị can có nhiều tiền án, tiền sự và lưu manh chuyên nghiệp.

e) Cơ cấu theo tiền án, tiền sự

Số đối tượng có tiền án tiền sự và lưu manh chuyên nghiệp gây án là chủ yếu. Qua phân tích, khảo sát 9.526 đối tượng trộm cắp tài sản bị bắt giữ, đưa ra xét xử có tới 5.280 đối tượng có tiền án, tiền sự, hoạt động có tính chất chuyên nghiệp, chúng coi việc hoạt động trộm cắp, tiêu thụ tài sản là nghề chính, là nguồn sống chính.

Ví dụ: Tại bản kết luận điều tra của cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì về vụ án trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nội dung cụ thể như sau:

Hồi 04h30 ngày 07/4/2014 tổ tuần tra Đội Nghi Lễ - PK20- CATP Hà Nội làm nhiệm vụ tại ngã ba Ngọc Hồi thuộc địa phận xã Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội. Phát hiện Lương Kỳ Lân (sinh năm: 1976, HKTT: Lưu Phái - Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội) đang điều khiển xe mô tô Draem, BKS: 29N1- 248.41 có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện trong người Lương Kỳ Lân có 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L, bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 dùi cui điện (kiểu đèn pin) màu đen dài 20cm. Lân không xuất trình được giấy tờ tùy thân và đăng ký xe mô tô. Tổ công tác đã lập biên bản và bàn giao cho Công an huyện Thanh Trì xác minh giải quyết theo thẩm quyền. Tạm giữ của Lân 01 xe mô tô Honda Draem BKS: 29N1- 248.41, số khung + số máy: 0099733; 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 01 dùi cui điện (kiểu đèn pin) dài 20cm.

Tại cơ quan điều tra Lân khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 07/4/2014, Lân mượn xe mô tô Draem BKS: 29N1- 248.41 của Đỗ Khánh Diên (Sinh năm: 1978, HKTT: Ninh Xá- Ninh Sở- Thường Tín- Hà Nội) đi đón Tuấn quê Thanh Hóa (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tại ngã ba Ngọc Hồi để đi chơi. Khi gặp Tuấn, Tuấn đưa cho Lân cầm 01 dùi cui điện (kiểu đèn pin) màu đen dài 20cm; 01 bộ vạm phá khóa hình chữ L dài 15cm. Lân biết Tuấn mang theo những đồ vật này đi mục đích là để trộm cắp tài sản. Sau đó Tuấn đi bộ vào đường Đông Mỹ, không biết để làm gì. Lân vừa lên xe đi thì bị tổ CSCĐ - CATP Hà Nội kiểm tra phát hiện, lập biên bản và đưa về trụ sở cơ quan Công an để làm việc. Qua

đấu tranh Lương Kỳ Lân khai nhận đã gây ra 13 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Thanh Trì, Trong vụ án toàn bộ các bị can đều đã có tiền án, tiền sự và là đối tượng lưu manh chuyên nghiệp.

Đây là một thực tế đòi hỏi lực lượng Công an và các cấp cơ sở chính quyền phải làm tốt công tác quản lý các đối tượng tù tha, các đối tượng hình sự có trên địa bàn và triển khai các biện pháp trao đổi thông tin tội phạm trên phạm vi rộng, để hạn chế số đối tượng tái phạm. Bảng 2.15. phân tích cụ thể cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội.

f) Theo nhân thân người bị hại: Bảng 2.16 tại phục lục các bản số liệu Cơ cấu bị hại của tình hình tội trộm cắp tài sản ở thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.

Người bị hại trong các vụ trộm cắp tài sản rất đa dạng đủ các thành phần, lứa tuổi, song nhìn chung họ đều thiếu ý thức cảnh giác bảo vệ tài sản. Có nhiều trường hợp cho rằng tài sản để ở nhà thì khó có thể bị mất cắp. Họ là những người thường xuyên ở nhà có trách nhiệm trông coi, bảo vệ,... tài sản mất chủ yếu là tiền, vàng, xe máy, đồ điện tử, ...chiếm khoảng trên 80%.

Sau khi bị mất tài sản đại đa số có tâm lý hoảng hốt, xót của và đa số các vụ trộm có giá trị kinh tế tương đối cao, nên người bị hại trình báo cơ quan Công an. Tuy nhiên, có những trường hợp người bị hại mất tài sản không trình báo cơ quan Công an, lý do giá trị tài sản của bị hại là nhỏ, số này do không trình báo nên không thống kê được số lượng.

Qua khảo sát các vụ trộm cắp trên địa bàn TP Hà Nội từ năm 2011 đến 2015 cho thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng thường điều tra, nghiên cứu nắm tình hình, chọn người có tài sản, tìm ra các sơ hở trong quản lý tài sản, từ đó lựa chọn địa điểm, thời gian, tìm hiểu quy luật của chủ tài sản và chuẩn bị công cụ phương tiện phù hợp để trộm cắp tài sản, tiêu thụ tang vật cũng như thủ đoạn che giấu tội phạm.

Thời gian gần đây xảy ra một số vụ trộm cắp tài sản với thủ đoạn, hành vi rất tinh vi, đặc biệt đối tượng là người nước ngoài, ăn mặc lịch sự nên ít bị nghi ngờ dẫn đến sơ hở, mất cảnh giác, ví dụ: ngày 10/8/2015, tại tiệm vàng bạc, đá quý số 44, Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội xảy ra vụ trộm 06 viên kim cương có giá trị nhiều tỷ đồng. Qua điều tra, xem lại hình ảnh Camera ghi lại thì vào lúc 14h ngày 10/8/2016 có 02 đối tượng khách nước ngoài ăn mặc lịch sự, xách 01 cặp túi nhỏ, trang trọng vào cửa hàng vờ hỏi mua kim cương chỉ xem mà không mua, chủ yếu là để quan sát quy trình của nhân viên bán hàng trong lúc mở lấy ra và cất kim cương vào tủ kính để tìm ra nơi cất chìa khóa của tủ kính, đối tượng phát hiện sau khi nhân viên bán hàng cất kim cương vào tủ kính không cầm chìa

khóa mà chỉ cho chìa khóa vào ngăn bàn ngay dưới tủ kính rất dễ lấy và mở tủ. Đối tượng lập tức điện thoại và trao đổi với các đối tượng bên ngoài đến để cùng hành động. Một lát sau có 08 đối tượng người nước ngoài (*một số đi taxi, một số đi bộ, một số đi xe ôm*) chia làm bốn tốp 2 người một xuất hiện và đi vào cửa hàng theo các con đường khác nhau (*thang máy, cầu thang bộ, gọi nhân viên chỉ dẫn đưa lên khu bán hàng*) thực ra 8 đối tượng này cùng nhóm nhưng chúng đi lại và đến cửa hàng như trên để tránh bị nghi ngờ, phát hiện, cửa hàng lúc này chỉ có 03 nhân viên, các đối tượng xem hàng và yêu cầu nhân viên phục vụ (thực ra là điều các nhân viên) đến các vị trí xa nơi để kim cương và dễ bị che khuất tầm nhìn, chúng quây vào và hỏi nhân viên liên tục đồng thời dùng túi xách và ba lô che khuất hướng nhìn của nhân viên về tủ kính đựng kim cương. Khi thời cơ thuận lợi đến 1 đối tượng nhanh chóng mở ngăn kéo lấy chìa khóa tủ, mở tủ lấy 06 viên kim cương trong tủ và nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài (*qua băng ghi hình tính toán thời gian đối tượng mở tủ để trộm được 6 viên kim cương là khoảng 44 giây*), sau khi biết đã lấy được tài sản, các đối tượng cùng nhau bỏ đi, qua công tác điều tra biết được, ngay sau khi trộm được tài sản, tất cả các đối tượng đều làm thủ tục xuất cảnh ngay trong ngày.

Vụ việc nêu trên cho thấy các đối tượng sử dụng thủ đoạn rất tinh vi, phối hợp với nhau rất nhuần nhuyễn và tẩu tán rất nhanh chóng.

- Đối với các vụ trộm cắp thiết bị máy vi tính, thiết bị điện tử: kẻ gian thường lựa chọn các cơ quan, trường học gần đường quốc lộ, đường liên huyện, liên tỉnh, nơi có ít nhà dân xung quanh. Ban đêm hoặc rạng sáng, bọn chúng tiến hành đột nhập tầng 2 hoặc tầng 3 rồi dùng kim cộng lực cắt khóa cửa các phòng vi tính tại các tầng này để lấy tài sản. Bọn chúng rất am hiểu về máy vi tính, tháo mở và chỉ lấy đi những bộ phận có giá trị. Khi đó lấy được tài sản, chúng mới xuống tầng 1, cắt cửa khóa tầng 1 (cửa kéo bằng sắt) và tẩu thoát. Chúng không cắt khóa cửa tầng 1 ngay từ đầu vì để tránh bị phát hiện và không gây tiếng ồn khi kéo cửa.

- Đối với các vụ trộm, cạy phá kết sắt: các đối tượng thường dùng công cụ cắt, phá khóa, đột nhập vào cơ quan, tổ chức... sau đó mang kết sắt đi; một số vụ đối tượng phá kết sắt ngay tại chỗ. Bọn chúng đều dùng công cụ nhỏ, dẹt khoảng 5mm để tạo khe hở, sau đó dùng công cụ cứng, bề mặt rộng hơn để cạy phá. Chúng thực hiện rất chuyên nghiệp, chỉ chọn những điểm xung yếu nhất trên kết để cạy, chứ không cạy phá nhiều nơi. Hiện trường để lại rất ít dấu vết, thời gian chúng lựa chọn gây án phần lớn vào ban đêm, có vụ cả ban ngày, những lúc mưa gió...để tránh bị phát hiện.

- Đối với các vụ trộm cắp kho bãi gỗ, tội phạm đục tường, phá khóa, dỡ mái lợp, trộm cắp số lượng lớn gỗ có giá trị, sau đó sử dụng xe ô tô hoặc xe kéo chuyên chở đem đi tiêu thụ.

- Đối với các vụ trộm cắp trâu, bò: các đối tượng thường lợi dụng tập quán chăn thả trâu bò ở ngoài đồng, nuôi nhốt ở các chuồng trại đơn sơ nằm gần đường, xa nhà ở của người dân, của các doanh nghiệp chăn nuôi, việc canh giữ chủ quan, sơ hở để thực hiện hành vi dắt trộm trâu, bò đến nơi vắng vẻ rồi đưa lên xe ô tô chở đi tiêu thụ hoặc đánh chết bỏ vào bao tải, dùng xe mô tô chở đi tiêu thụ.

- Đối với các vụ trộm cắp xe máy: Thường do các đối tượng hoạt động lưu động trên tuyến gây ra. Địa điểm phạm tội chủ yếu là trên tuyến giao thông, ở nhà dân, chúng vờ mang hàng hóa đến bán tại nhà dân, ăn mặc lịch sự tránh sự nghi ngờ. Chúng lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, người quản lý, vội xem hàng hóa trong chốc lát mà thiếu quan sát, chủ quan để tiếp cận xe máy, dùng công cụ phá khóa bẻ khóa rồi chạy xe đi. Thực tế cho thấy tỉ lệ điều tra khám phá đối với loại tội phạm này còn thấp.

Phân tích về đặc điểm tài sản bị trộm cắp, phương tiện gây án rất có ý nghĩa trong việc điều tra, nhất là việc truy tìm vật chứng bị trộm cắp và truy nã các đối tượng gây án. Đồng thời giúp cho việc tuyên truyền giáo dục mọi người biết đối tượng tập trung vào các khu vực, địa bàn, tuyến giao thông và thời điểm mà các đối tượng trộm cắp tài sản thường hay gây. Qua đó để tăng cường các biện pháp tuyên truyền cho người dân, lắp đặt hệ thống camera ở các trung tâm công cộng theo dõi hoặc để tăng cường các biện pháp bảo vệ.

Người bị hại trong các vụ trộm cắp tài sản là chủ sở hữu tài sản và người quản lý tài sản, thực tế từ các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội thì nạn nhân thường là cán bộ công nhân viên chức, nhân dân lao động, học sinh, sinh viên, người dân buôn bán cũng bị mất trộm tài sản nếu lơ là mất cảnh giác với tài sản do mình là chủ sở hữu. Đặc biệt là có nạn nhân là người nước ngoài thuê nhà ở trên địa bàn TP Hà Nội, nhiều khi do thói quen về an ninh ở nước ngoài tốt hơn nên chủ quan, mất cảnh giác dẫn đến sơ hở trong quản lý tài sản mà bị trộm cắp.

Có thể chia người quản lý tài sản thành người quản lý tài sản hợp pháp là người được chủ tài sản giao cho tài sản để quản lý và tài sản đó là hợp pháp và người quản lý tài sản không hợp pháp là người quản lý tài sản mà tài sản đó không hợp pháp hoặc do phạm tội mà có, hoặc cố ý mua tài sản do người khác phạm tội mà có, có được tài sản do hành vi gian dối, do vi phạm pháp luật mà có nhưng chưa đến mức là tội phạm hình

sự. Nghiên cứu rõ vấn đề này có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động điều tra tội trộm cắp tài sản.

2.2.4. Tính chất của thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản

2.2.4.1. Thể hiện qua địa điểm và thời gian gây án

Trong nghiên cứu 200 vụ án, với 425 đối tượng phạm tội trộm cắp tài sản được khảo sát thì số đối tượng cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội là 252 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 59,29%, ở các tỉnh khác đến địa bàn Thành phố hoạt động là 167 người, chiếm tỷ lệ 39,29% và còn lại là nghiên ngập không nơi cư trú cố định. Như vậy chiếm tỷ lệ cao nhất là diện đối tượng cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội và thấp nhất là các đối tượng không có nơi cư trú. Qua nghiên cứu các vụ án do các đối tượng tỉnh ngoài đến Hà Nội để trộm cắp thì các đối tượng không hoạt động riêng lẻ mà câu kết với nhau thành từng nhóm có bàn bạc có tổ chức, một số còn câu kết với các đối tượng trên địa bàn để hoạt động phạm tội. Các đối tượng tỉnh ngoài thường đến Hà Nội và thực hiện trộm cắp được tài sản xong thì lập tức quay về và đi tiêu thụ tài sản xong lấy tiền tiêu sài, chứ không ở lại Hà Nội, tài sản chủ yếu chúng trộm được là xe máy và gương ô tô.

2.2.4.2. Thể hiện qua phương thức, thủ đoạn gây án và che dấu tội phạm

Phương thức gây án được hiểu là toàn bộ quá trình mà hành vi phạm tội diễn ra, bao hàm từ các khâu chuẩn bị, thực hiện, che giấu hành vi phạm tội cho đến các yếu tố thời gian, địa điểm, phương tiện gây án. Như vậy phương thức gây án là một khách thể nghiên cứu quan trọng của các khoa học pháp lý hình sự [40; Tr. 36]. Dưới góc độ tội phạm học, phương thức gây án chứa đựng những thông tin về động cơ, thái độ, những đặc điểm tâm lý của chủ thể hành vi. Nói cách khác nó cho biết về tính chất của hành vi phạm tội và khi được tập hợp lại thì nó cho biết về tính chất tình hình tội trộm cắp tài sản.

Qua phương thức, thủ đoạn gây án

*/ Phương thức gây án một bước, tức là chỉ có bước thực hiện: người phạm tội không có bước chuẩn bị, hành động đơn lẻ, bất chợt, tận dụng cơ hội là chủ yếu và loại phương thức gây án này chỉ thấy rơi vào các trường hợp trộm cắp tài sản nhỏ gọn, dễ cất giấu do có sự sơ hở, bất cẩn của người có tài sản hoặc quản lý tài sản. Sau khi trộm cắp đơn lẻ, người phạm tội thường tự mang tài sản đi tiêu thụ, nơi mua bán thường là chợ trời (Phố Huế - Hai Bà Trưng – Hà Nội)

Ví dụ:Khoảng 14h30' ngày 18/2/2013, Lê Thị Hồng Thiệp, sinh năm 1967, trú tại Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, đi xe máy, đến cửa hàng mỹ phẩm tại số 490 Xã Đàn, Nam Đồng, Đống Đa, của chị Vũ Hoàng Điệp, sinh năm 1981, trú tại ngõ 61 Phương Mai, Đống

Đa, vờ xem mỹ phẩm. Lợi dụng chị Diệp sơ hở, Thiệp trộm cắp 01 túi xách (bên trong có 02 điện thoại di động và một số giấy tờ khác), rồi bỏ trốn.

*/ Phương thức gây án hai bước: bước thực hiện và che giấu hành vi phạm tội, ở phương thức này cho thấy chiếm tỷ lệ đáng kể (60%) trong số các vụ án được nghiên cứu. Phương thức gây án cũng là phương thức gây án một bước kết hợp che dấu hành vi phạm tội, nó cũng thường rơi vào các trường hợp trộm cắp tài sản nhỏ gọn, dễ cất giấu do sự sơ hở, bất cẩn của người có tài sản hoặc người quản lý tài sản. Đặc điểm chú ý là vai trò của người bị hại, mà cụ thể ở đây là cách thức quản lý, bảo vệ tài sản là một yếu tố rất cần phải được chú ý. Yếu tố này tội phạm học gọi là yếu tố nạn nhân học.

Ví dụ: Ngày 15/9/2014, CAH Đông Anh điều tra làm rõ vụ trộm cắp tài sản, bắt đối tượng La Văn Thuận, sinh năm 1977, trú tại Lương Lỗ, Đông Anh. Thuận khai nhận: Khoảng 3h00' ngày 1/9/2014, Thuận đã đột nhập vào lán của công ty thiết bị điện Đông Anh ở tổ 23 thị trấn Đông Anh lấy trộm 02 chiếc ĐTDD của công nhân ngủ trong lán, sau đó Thuận tiếp tục đột nhập vào phòng trực ban chạy tàu, Ga Đông Anh lấy trộm 01 chiếc ĐTDD của nhân viên trực rồi bỏ trốn.

*/ Phương thức gây án 3 bước (Chuẩn bị, thực hiện và che dấu hành vi phạm tội). Ở phương thức này cho thấy chiếm 40% trong số các vụ án được nghiên cứu, đặc điểm chú ý là phương tiện gây án được chuẩn bị sẵn và gây án thường có nhiều đồng phạm.

Một là bước chuẩn bị gây án: đây là bước sửa soạn, tìm kiếm công cụ, phương tiện hoặc tạo ra những điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện tội phạm. Dấu hiệu đặc trưng cơ bản của tội trộm cắp tài sản là hành vi “lén lút, bí mật”, người phạm tội luôn thực hiện che dấu hành vi chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình người phạm tội thường có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng trước khi gây án, các đối tượng thường thăm dò, nắm tình hình phát hiện những sơ hở, thiếu sót và sau đó chuẩn bị những công cụ, phương tiện cần thiết cho việc thực hiện hành vi phạm tội. Đối với những đối tượng hoạt động trộm cắp chuyên nghiệp, chúng thường chuẩn bị các phương án tẩu thoát khi đang thực hiện hành vi phạm tội mà bị phát hiện, bị đuổi bắt và cuối cùng là bọn chúng dự kiến nơi tiêu thụ tài sản và cất giấu các tài sản trộm cắp được.

Hai là bước thực hiện gây án: để thực hiện hành vi phạm tội và che giấu tránh bị phát hiện, kẻ phạm tội đã sử dụng nhiều thủ đoạn khác nhau nhằm vượt qua những trở ngại để lọt đến vị trí nơi cất tài sản hoặc lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ tài sản để trộm cắp.

Ba là bước che giấu hành vi phạm tội và tiêu thụ tài sản: trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, kẻ phạm tội thường sử dụng nhiều thủ đoạn để che giấu hành vi

của mình như giả tạo hiện trường hoặc giả tạo giấu vết để đánh lạc hướng cơ quan điều tra. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, có tài sản trong tay, kẻ phạm tội thường đem tài sản đi tiêu thụ ở những nơi chứa chấp, tiêu thụ tài sản mà bọn chúng đã có quan hệ và thỏa thuận từ trước hoặc cất giấu tài sản vào một chỗ và tìm cách hợp pháp hóa tài sản, tạo vỏ bọc để dễ dàng tiêu thụ tài sản trộm cắp được.

Ví dụ: Ngày 29, 30/9/2014 và 1/10/2014, Đội 6 – Phòng PC45 Công an thành phố Hà Nội tiếp nhận của tổ công tác Phòng PK20- CATP Hà Nội bàn giao 2 đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản gồm: Hoàng Văn Quyền, sinh năm 1995, HKTT xóm 3 Nga Lĩnh, Nga Sơn, Thanh Hóa và Võ Đức Đường, sinh năm 1986, HKTT khối 3 thị trấn Cầu Dát, Quỳnh Lưu, Nghệ An. Thu giữ 01 chiếc két sắt (bên trong có 6,445 USD, 24 triệu đồng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 1 số giấy tờ của Công ty), 01 đèn pin, 01 điều khiển mở cửa cuốn, 01 đôi găng tay và 02 chiếc điện thoại di động. Nội dung vụ án: Khoảng 04h00' cùng ngày, tổ công tác Đội 12- PK20 đang làm nhiệm vụ trên đường Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, kiểm tra hành chính phát hiện 1 xe taxi chở Quyền và Đường cùng 01 chiếc két sắt. Qua đấu tranh các đối tượng khai nhận vừa đột nhập vào Công Ty TNHH Đông Thành ở số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, lấy trộm chiếc két sắt trên. Điều tra mở rộng Đội 6 bắt tiếp đối tượng trộm cắp tài sản Cao Văn Cường, sinh năm 1981, HKTT Hợp Thành, Lương Sơn, Hòa Bình và đối tượng tiêu thụ tài sản Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1992, HKTT 24A Lĩnh Nam, Mai Động, Hoàng Mai. Thu giữ tiếp 6 bộ máy vi tính. Các đối tượng trên khai nhận đã gây ra 3 vụ trộm cắp khác.

- Về công cụ gây án: các vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà dân, cơ quan và các vụ án trộm cắp xe mô tô, xe đạp điện, gương ô tô, các đối tượng chủ yếu dùng các công cụ, gồm: các loại mẫu chìa khóa, vạm phá khóa, tô vít, dụng cụ tự chế; kìm cộng lực, các loại vật cứng như búa, đục, mỏ lết, kéo, xà beng.

- Về phương tiện gây án: Phương tiện mà bọn tội phạm thường sử dụng nhiều nhất là xe gắn máy, ô tô.

2.2.4.3. Thể hiện qua đối tượng tác động của tội trộm cắp tài sản

Tài sản được các đối tượng nhắm đến để trộm cắp nhiều nhất là xe máy, xe đạp điện, ngoài ra còn có các tài sản gọn nhẹ, có giá trị, dễ tiêu thụ trên thị trường, cụ thể:

- + Tài sản đắt tiền dễ tiêu thụ như tiền, vàng: có 52 vụ/200 vụ, chiếm 26%
- + Xe máy, xe đạp điện, xe đạp: 92 vụ/200 vụ, chiếm 46%
- + Điện thoại, máy vi tính, ti vi, đầu đĩa, đồ điện tử gia dụng: 36 vụ/200 vụ, chiếm 18%
- + Các loại tài sản khác : 20 vụ/200 vụ, chiếm 10%

2.3. Thực tiễn tình hình tội phạm ẩn của tội trộm cắp tài sản

Ở nước ta và đặc biệt là trên địa bàn Thành phố Hà Nội, tội trộm cắp tài sản được đánh giá là một trong những loại tội phạm có độ ẩn cao và phần ẩn của nó cũng tồn tại ở 3 loại: tội phạm ẩn khách quan, tội phạm ẩn chủ quan và tội phạm ẩn thống kê. Các vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra mà không được thống kê, không được báo cáo và phát hiện để điều tra, truy tố, xét xử có nhiều nguyên nhân khác nhau và nó tác động trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản.

Trong những năm gần đây tình hình tội trộm cắp tài sản diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng đa dạng, tinh vi và xảo quyệt, nhiều vụ án trộm cắp tài sản có quy mô lớn và giá trị cao, không thể phủ nhận rằng, tình hình tội trộm cắp tài sản đang là nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, đời sống của nhân dân và công tác đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của Thủ đô và đất nước, đồng thời nó cũng đang làm ảnh hưởng sâu sắc đến uy tín của lực lượng Công an nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn sự bình yên cho nhân dân.

Qua thống kê bảng 2.17, 2.18 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy những năm qua, tội trộm cắp tài sản luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số tội phạm hình sự xảy ra trên địa bàn Thành phố. Từ năm 2011 đến 2015 điều tra, khám phá 8.897 vụ trộm cắp tài sản /19.703 vụ phạm pháp hình sự (PPHS), chiếm tỷ lệ 45,15%. Số lượng các vụ án trộm cắp tài sản thường xuyên tăng giảm, nhưng xu hướng chung là tăng dần so với tổng số vụ phạm pháp hình sự. Kết quả nắm tình hình, đánh giá, khảo sát các địa bàn của các phòng nghiệp vụ PC44, PC45 và đội hình sự Công an các quận, huyện, thị xã cho thấy giá trị tài sản bị chiếm đoạt ngày càng lớn, tội trộm cắp tài sản có xu hướng hình thành các băng nhóm, hoạt động lưu động trên nhiều địa bàn quận, huyện và các băng nhóm ở các địa phương khác về Hà Nội thực hiện trộm cắp tài sản rồi nhanh chóng quay lại địa phương tránh bị phát hiện của các lực lượng chức năng Công an Thành phố Hà Nội.

Từ bảng 2.17. tại phụ lục các bảng số liệu và tỷ lệ % nêu trên cho ta thấy số vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ phạm pháp hình sự đều trên 45% các năm, điều này cho thấy nếu có chiến lược phòng ngừa, tập trung đấu tranh làm giảm tình hình tội trộm cắp tài sản thì số vụ phạm pháp cũng sẽ giảm đi rất nhiều.

Theo phân tích bảng 2.18 tại phụ lục các bảng số liệu tình hình tội trộm cắp tài sản có nhiều phức tạp như đã phân tích ở trên và kết quả điều tra, khám phá cũng đạt tỷ lệ có mức độ 68,6%, trong khi đó tỷ lệ điều tra khám phá an chung của lực lượng cảnh sát điều tra Công an Thành phố thường là từ 72% đến 78%, một số loại án nghiêm trọng thường là

trên 90%, dưới đây là bảng thống kê tỷ lệ điều tra, khám phá cụ thể từ năm 2011 đến năm 2015 như sau:

Từ số liệu thống kê của bảng 2.17, 2.18 tại phụ lục các bảng số liệu cho thấy, tỷ lệ khám phá của các vụ án trộm cắp tài sản trong mối liên hệ với tổng số vụ phạm pháp hình sự được phát hiện trên địa bàn Thành phố Hà Nội, do số vụ trộm cắp tài sản xảy ra nhiều, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vụ phạm pháp hình sự. Do vậy tỷ lệ điều tra khám phá các vụ trộm cắp tài sản không cao dẫn đến kéo theo tỷ lệ điều tra khám phá chung là có sự ảnh hưởng.

Phần ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, mặc dù là ẩn một cách “tự nhiên” hay là ẩn “nhân tạo” thì nó vẫn có ảnh hưởng lớn đến việc đánh giá tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản nói riêng xảy ra trên địa bàn và do đó làm cho việc xác định các giải pháp đấu tranh phòng ngừa tình hình tội này không sát với thực tiễn và nó được xác định tương đối như sau:

Mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản: Việc xác định mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản trên thực tế không thể chính xác tuyệt đối bởi có nhiều lý do tác động đến, tuy nhiên nó vận động theo một số các quy luật nhất định. Vì vậy có thể dựa vào những cơ sở khoa học và thực tế nhất định để đánh giá mức độ tương đối về phần ẩn của tình hình tội trộm cắp tài sản.

Do đặc điểm, tính chất của mỗi nhóm tội, mỗi tội phạm cụ thể khác nhau, do đó mức độ ẩn cũng khác nhau. Đối với tội trộm cắp tài sản là loại tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của nhà nước, tổ chức, công dân nên thường các bị hại tố giác tội phạm và sàng lọc các đối tượng có thể thực hiện hành vi phạm tội và trên thực tế đối với tội trộm cắp tài sản do người bị hại tố giác chiếm tỷ lệ rất cao, không giống như các loại tội đưa, nhận hối lộ hay một số tội phạm kinh tế khác.

Học viên đã lấy ý kiến khảo sát 200 phiếu gửi đến 200 người đang công tác, làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội với câu hỏi “Theo bạn thì tỷ lệ vụ việc trộm cắp tài sản chưa được phát hiện, điều tra, xử lý ở địa bàn Hà Nội chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm so với thực tế?”, kết quả là 80% số người được hỏi trả lời rằng số vụ việc chưa được phát hiện chiếm khoảng 40% - 50% trên tổng số vụ phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra trên thực tế, có 7% số người được hỏi trả lời cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm từ 20-25% và có 10% số người được hỏi cho rằng số vụ án chưa được phát hiện chiếm khoảng từ 5-10%, còn lại 3% số người được hỏi có câu trả lời với tỷ lệ khác nhau. Như vậy tính tỷ lệ trung bình theo khảo sát còn ẩn khoảng 30%.

Theo thống kê của Công an thành phố Hà Nội tại bảng 2.19 tại phụ lục các bảng số liệu, trong năm năm từ 2011 đến 2015, tổng số vụ án trộm cắp tài sản được phát hiện là

12.963 vụ, trong đó đã điều tra, khám phá là: 8.897 vụ đạt tỷ lệ 70,82%, đã khởi tố 7.443 vụ, đạt 83,65%. Như vậy có 29,18% vụ án trộm cắp tài sản không khám phá được. Tỷ lệ số vụ án không khám phá, điều tra được, về mặt lý luận hiện nay không coi là số vụ phạm tội còn ẩn vì đã được phát hiện nhưng số vụ án này không bị xử lý với bất cứ hình thức nào, cho nên không có trong số liệu thống kê của các cơ quan tư pháp, theo học viên thì đây cũng cần được coi là số vụ án trộm cắp tài sản “ẩn” trên bình diện khoa học và tỷ lệ số vụ án trộm cắp tài sản “ẩn” trong trường hợp này có độ tin cậy tương đối cao.

Qua trao đổi với các điều tra viên chuyên điều tra các vụ trộm cắp tài sản của Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an thì còn khoảng trên 30% số vụ phạm tội trộm cắp tài sản chưa được phát hiện và thực tiễn tại một số Công an quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội thì tỷ lệ số vụ phạm tội trộm cắp tài sản không khám phá được cũng khoảng 35-40%. Nếu chỉ lấy tỷ lệ ẩn bình quân là 30% thì trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, tổng số vụ án trộm cắp tài sản đã được xét xử là 6.748 vụ, thì số vụ chưa có trong thống kê là khoảng 2.024,4 vụ và trung bình mỗi năm có khoảng 405 vụ trộm cắp tài sản chưa bị xử lý và không có trong các số liệu thống kê của các cơ quan Tòa án các cấp.

Thời gian ẩn và địa bàn ẩn của tội trộm cắp tài sản: về thời gian ẩn, theo thống kê số vụ án hàng năm Công an thành phố Hà Nội đã thống kê, nghiên cứu, tính khoảng thời gian từ thời điểm hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đầu tiên được thực hiện đến thời điểm vụ án được phát hiện hoặc bị tố cáo, kết quả được xác định một cách tương đối trong 200 vụ án thực tế như sau: 130 vụ được phát hiện trong vòng từ 3 tháng đến 1 năm; 36 vụ được phát hiện trong vòng từ 1 năm đến 2 năm; 20 vụ được phát hiện trong vòng từ 2 năm đến 3 năm và 4 vụ là thời gian trên 3 năm. Như vậy qua nghiên cứu 200 vụ án thực tế có thể rút ra nhận xét chung là đa phần các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội có thời gian ẩn từ 3 tháng đến 2 năm; số vụ còn lại thời gian ẩn trên 2 năm.

Về địa bàn ẩn: thực tế các vụ trộm cắp tài sản xảy ra nhiều hơn ở những vùng đô thị phát triển, đặc biệt là các quận nội thành như Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa nơi có tình hình kinh tế xã hội phát triển, phức tạp, dễ trốn tránh và có nhiều điều kiện để thực hiện trộm cắp tài sản. Do vậy mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản ở các khu vực đô thị, trung tâm hành chính của các quận, huyện chiếm tỷ lệ là chủ yếu.

Mức độ ẩn của tội trộm cắp tài sản của các cơ quan nhà nước, các tổ chức là cao hơn mức độ ẩn của trường hợp xâm phạm sở hữu công dân. Bởi nếu người dân mất tài sản thì khả năng tâm lý đi báo cơ quan Công an chiếm tỷ lệ cao hơn. Theo thống kê, nghiên cứu 150 vụ trộm cắp tài sản công dân thì có đến 126 vụ công dân có đến viết đơn trình báo, tố cáo với cơ quan Công an chiếm 84%. Ngược lại, nghiên cứu 14 vụ trộm cắp tài sản của

cơ quan Nhà nước thì chỉ có 2 vụ được trình báo với cơ quan Công an, còn lại chủ yếu qua khác thác đối tượng và phát hiện qua công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an. Thực tế nêu trên cho thấy mất tài sản tập thể, một số cơ quan ngại trình báo, đặc biệt là số bảo vệ ngại bị kỷ luật, hoặc lãnh đạo liên đới trách nhiệm, nên thường bỏ qua không báo cáo.

Thực tế hiện nay điều tra khám phá ra các vụ án trộm cắp tài sản, một số vụ tài sản không lớn, tài sản khó xác định giá trị đến 2 triệu đồng hay chưa thì nhiều trường hợp chỉ xử phạt hành chính hoặc tha, biết vậy nên một số đối tượng tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng thì không có cơ sở để xác định tội phạm. Điều đó gây tâm lý thực tế cho một số người dân không tin tưởng vào kết quả điều tra của lực lượng Công an nên có khi bị mất trộm tài sản nhưng không đi trình báo.

2.4. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Trong thời gian tới tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường; đất nước đứng trước nhiều vấn đề mới, có cả những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức gay gắt. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đặt nhiều kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ, phù hợp của Đảng để phát huy thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững. Đảng ta vừa tổ chức thành công Đại hội lần thứ XII trong đó có tổng kết nhiệm kỳ 2011 – 2015 và ban hành Nghị quyết Đại hội lần thứ XII có mục tiêu phấn đấu cụ thể trên từng mặt của kinh tế và đời sống xã hội.

Tình hình thế giới và khu vực, năm năm tới, dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp. Bên cạnh xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển, cũng xuất hiện nhiều thách thức mới: kinh tế thế giới phục hồi chậm, nợ công kéo dài, sự bất ổn về tài chính - tiền tệ, biến động giá cả thị trường... Tình hình chính trị - an ninh thế giới thay đổi nhanh chóng, khó lường; tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột sắc tộc, bạo loạn, chiến tranh mạng, v.v... Tình hình đó tác động đến tình hình trong nước. Do vậy hoạt động của một số loại tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với những thủ đoạn, phương thức hoạt động mới, tinh vi, nguy hiểm hơn; những điều kiện phát sinh, gia tăng tội phạm chưa được giải quyết triệt để. Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài sẽ diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn mới.

Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có những diễn biến phức tạp, số vụ trộm cắp tài sản sẽ tăng đáng kể trong những năm tới, đặc biệt ở địa bàn các quận nội thành, thị xã, các huyện rập ranh, các khu dân cư có các cụm công nghiệp và có du lịch.

Đối tượng gây án sẽ hình thành những ổ nhóm từ những đối tượng thất nghiệp, không có công việc, sa đà vào các tệ nạn xã hội, đặc biệt là nghiện ma túy, cờ bạc, cá độ bóng đá, đối tượng nhiều tiền án; do giao thông thuận lợi, bọn lưu manh chuyên nghiệp từ các địa bàn tỉnh khác đến Hà Nội hoạt động tiếp tục cũng gia tăng.

Độ tuổi đối tượng gây án sẽ trẻ hóa hơn mức từ 18 đến 30 tuổi, tỷ lệ đối tượng gây án là học sinh, sinh viên ra trường không có công việc, thất nghiệp lại mắc các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc và mại dâm sẽ tăng lên do không có tiền dẫn đến trộm cắp tài sản.

Địa bàn gây án sẽ là những nơi đông dân cư như các quận nội thành, các khu công nghiệp, các khu đô thị mới, các địa điểm du lịch tâm linh, các lễ hội lớn, các tuyến đường quốc lộ, các khu trung tâm thương mại, dịch vụ như nhà ga, bến xe, khách sạn, nhà hàng, chợ, khu vực có tập trung nhiều tài sản và các khu công cộng khác.

Phương thức, thủ đoạn của bọn tội phạm trộm cắp tài sản sẽ táo bạo và trắng trợn hơn. Chúng lợi dụng những sơ hở thiếu sót, sự mất cảnh giác của người bị hại trong quản lý tài sản để lựa chọn mục tiêu gây án, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối tượng gây án tiếp tục tìm hiểu, trao đổi thông tin, sử dụng những phương tiện hiện đại như phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc rồi đi thị sát, thăm dò, theo dõi chủ tài sản nếu thấy sơ hở sẽ trực tiếp thực hiện hoặc gọi điện thoại cho đối tượng đồng bọn phục sẵn ở nhưng địa bàn thuận lợi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, những thủ đoạn gây án mới như đóng giả người sửa chữa điện nước, người bán hàng, hoặc vờ hỏi đường, hỏi thăm người quen...thấy thuận lợi là lấy cắp tài sản, tạo ra va quệt giao thông rồi lợi dụng tình huống chủ xe mất cảnh giác, bị thương để đối tượng khác vào lấy tài sản như điện thoại, ví tiền... hoặc chúng dùng thủ đoạn đóng giả các lực lượng chức năng dừng kiểm tra xe rồi thực hiện hành vi trộm cắp,... Đối tượng gây án luôn suy nghĩ thay đổi cách tiếp cận người bị hại ngoài những cách tiếp cận hiện nay và sử dụng chìa khóa vạn năng, kìm cộng lực, điều khiển cửa cuốn đa năng để mở khóa được nhiều xe ô tô, nhà dân, tủ hoặc két sắt...trong thời gian tới đối tượng có thể áp dụng nhiều hơn các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao như chìa khóa điện tử để mở khoá từ của ô tô, cửa nhà, khách sạn thậm chí đối tượng còn ăn cắp mật mã của thẻ ATM để rút trộm tiền tại các cây rút tiền tự động nên rất khó bị phát hiện hoặc dùng máy khoan để phá cây ATM để trộm tiền.

Qua dự báo trên, các vấn đề nổi lên được nêu ở trên có ảnh hưởng đến tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới, cả về mặt khách quan, chủ quan và làm gia tăng tình hình tội phạm trong đó có tội trộm cắp tài sản. Công tác đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm tới sẽ rất phức tạp và khó khăn, đòi hỏi các lực lượng của thành phố Hà Nội phải xây dựng được các chương trình, kế

hoạch, đưa ra các giải pháp cấp bách, hữu hiệu về biên chế tổ chức, các biện pháp về pháp luật, nghiệp vụ, quan trọng nữa là lực lượng Cảnh sát điều tra phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ có như vậy công tác đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội mới đạt kết quả cao, góp phần giữ vững an ninh trật tự tại địa bàn.

Kết luận chương 2

Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội qua nghiên cứu, tập hợp, đánh giá nhận xét, qua phân tích các bảng biểu, số liệu, mô tả bằng biểu đồ trong các nội dung của Chương 2 cho thấy tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 vẫn diễn biến hết sức phức tạp và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ phạm pháp hình sự được đưa ra xét xử.

Trong những năm qua, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả nhất định, thông qua các con số và những đánh giá được nêu trong nội dung Chương 2, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và còn nhiều hạn chế trong thực tế nhưng kết quả đó cũng đã góp phần tích cực trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô phục vụ đắc lực công cuộc phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

Chương 2 của luận văn đã đi sâu phân tích, nghiên cứu thực tiễn tình hình và các loại tội trộm cắp tài sản đã và đang xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua đồng thời đánh giá, chỉ ra được mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của phần hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó vẽ lên một bức tranh tổng thể, cho chúng ta có cái nhìn tổng thể tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015, cấp độ nguy hiểm đối với từng địa bàn đây là cơ sở để áp dụng các biện pháp, giải pháp và hoạch định chính sách, chiến lược cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng đồng thời cũng chỉ ra được những nguyên nhân và đánh giá tình hình tội trộm cắp tài sản ẩn trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Việc làm rõ những nội dung trên kết hợp với nhận định, phân tích và tìm hiểu những cơ sở để dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản sẽ diễn ra trong thời gian tới góp phần đưa ra các giải pháp, biện pháp phòng ngừa hiệu quả tội trộm cắp tài sản.

Chương 3

TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của nhà nước, xã hội và mọi công dân tiến hành bằng mọi biện pháp cần thiết nhằm hướng đến mục tiêu hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện, tình huống tội phạm, làm giảm, tiến tới loại trừ hiện tượng tội phạm trong đời sống xã hội [20, Tr. 387].

Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản có cơ sở là lý luận phòng ngừa tội phạm, tư tưởng, quan điểm về phòng ngừa tội phạm, pháp luật về phòng ngừa tội phạm, thực tiễn phòng ngừa tội phạm trong đó có tình hình tội phạm.

Việc phân tích tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Chương 2 của luận văn này đặt ra cho phòng ngừa tình hình tội này nhiều vấn đề trong đó có vấn đề tăng cường nhận thức lý luận và thực tiễn tình hình tội phạm, vấn đề hoàn thiện pháp luật, vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa khác v.v.

Cần lưu ý rằng, chỉ tiến hành trong một tổng thể các giải pháp đó mới có thể có hiệu quả của việc phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

3.1. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề tăng cường nhận thức lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản

Nhận thức sâu sắc về tình hình tội trộm cắp tài sản, hiểu được bản chất chất và quy luật hình thành tội phạm này, từ đó sẽ phòng ngừa một cách có hiệu quả. Do vậy cần phải tăng cường nhận thức về tình hình tội trộm cắp tài sản.

Ở nước ta xác định rõ đấu tranh phòng chống tội phạm là trách nhiệm của mọi cơ quan Đảng, Nhà nước, xã hội và mọi thành viên. Việc huy động tất cả lực lượng tham gia phòng ngừa tội phạm xuất phát từ quy luật phát sinh, phát triển của tình hình tội phạm và các vụ phạm tội cụ thể; tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng có thể được hình thành và phát triển ở mọi nơi, mọi lúc khi có những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm. Vì vậy cần đến nhiều lực lượng, biện pháp tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn.

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản thường gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về mọi lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục và an ninh quốc phòng....Hoạt động phòng ngừa tội phạm phải được tiến hành một cách thường xuyên liên tục và lâu dài.

Xác định rõ nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng cũng chính là nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi thành viên phải tham gia tác động đến phòng ngừa tội phạm, cụ thể:

Thứ nhất, tiến hành nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm trong phạm vi quốc gia, cũng như trên từng khu vực, địa bàn cụ thể, xác định những nguyên nhân điều kiện phát sinh, phát triển của tình hình tội phạm cũng như tình hình tội trộm cắp tài sản từ đó để đảm bảo cho việc xây dựng phương án, đề xuất nội dung, biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Thứ hai là dự báo tình hình tội phạm và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của tội phạm cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Thứ ba là xây dựng các chương trình, kế hoạch nội dung phòng ngừa tội phạm.

Thứ tư là tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa tội phạm theo chương trình, kế hoạch đã xác định.

3.2. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội này

3.2.1 Hoàn thiện pháp luật

Phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội trộm cắp tài sản, trong đó có công tác đấu tranh làm giảm tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung không thể đạt được kết quả tốt nếu không có hệ thống pháp luật phù hợp, do vậy hoàn thiện pháp luật có thể được coi là giải pháp góp phần phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản.

Trong quá trình tổ chức và quản lý xã hội cần hướng tới một xã hội thực hiện theo hiến pháp và pháp luật, pháp luật là công cụ sắc bén để quản lý chặt chẽ các hoạt động xã hội, sự lạc hậu, không theo kịp tình hình và sự phát triển của tội phạm, cũng như sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật vừa làm cho công cụ này không phát huy được chức năng và tác dụng của nó và cũng là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật. Vì vậy việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có những văn bản chỉ đạo, điều chỉnh các hoạt động phòng chống tội phạm sao cho phù hợp với quá trình đổi mới và phát triển kinh tế xã hội luôn phải đặt ra như một nhiệm vụ thường xuyên liên tục. Khi hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật hình sự đã được xây dựng, bổ sung, sửa đổi đầy đủ thì cần phải đưa nó vào cuộc sống, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật của quần chúng nhân dân để mọi người sống và làm việc theo pháp luật, đồng thời tạo ra những bảo đảm cần thiết và đầy đủ để công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Khắc phục được những thiếu sót và tồn tại trong hệ thống pháp luật hiện hành. Điều này đòi hỏi Quốc Hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong quá trình dự thảo

và ban hành luật cần phải coi trọng đến chất lượng và hiệu quả của các văn bản luật soạn thảo ra và đưa ra nhưng thiết chế đảm bảo cho văn bản luật đó được thực thi có hiệu quả trong thực tế, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đó.

Hệ thống pháp luật không chỉ là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức quản lý cũng như việc xử lý các hành vi vi phạm và tội phạm nói chung, cũng như tội trộm cắp tài sản nói riêng mà còn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động quản lý của nhà nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực vào tháng 7 năm 2016, mặc dù được Quốc Hội bỏ phiếu hoãn thi hành vì lý do cần sửa đổi một số điều, do vậy việc sửa đổi cần phải nghiên cứu kỹ phù hợp với thực tiễn nhất là tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi có hiệu lực trở lại và triển khai thi hành thì Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính Phủ và các cơ quan chức năng cần giải thích, hướng dẫn cụ thể áp dụng một cách đồng bộ với các văn bản có liên quan đồng thời chủ động ban hành các văn bản dưới luật một cách nhanh chóng để các cơ quan thực thi pháp luật không bị chờ đợi hướng dẫn xử lý. Thực tiễn qua công tác nghiên cứu và công tác tại Công an thành phố Hà Nội nhiều năm qua, học viên nhận thấy quy định của pháp luật hiện hành cũng còn nhiều tồn tại cần sửa đổi, bổ sung đối với tội trộm cắp tài sản cụ thể như:

- + Chưa có sự thống nhất trong việc áp dụng hình phạt đối với các đối tượng trộm cắp tài sản; việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn rất ít, nếu có thì việc thi hành án trên thực tế chỉ là hình thức, việc theo dõi, giám sát cải tạo không giam giữ hầu như còn bỏ ngỏ, không chặt chẽ nên làm giảm tính chất răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do vậy tới đây khi hướng dẫn xét xử đối với tội trộm cắp tài sản cần cần có quy định rõ, cụ thể hơn để cùng một hành vi và thiệt hại thì có cùng một mức án đối với các đối tượng trên toàn quốc.

- + Việc chứng minh hành vi “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” gặp nhiều khó khăn, chế tài chưa đủ sức răn đe nên có nhiều đối tượng vẫn tiếp tay tiêu thụ các tài sản trộm cắp.

- + Công tác quản lý đối tượng tạm trú trên địa bàn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội. Chế độ thông tin báo cáo, xác minh trao đổi thông tin về đối tượng giữa các tỉnh, thành phố còn chưa kịp thời, phục vụ công tác điều tra phá án.

- + Việc quy định các quy trình, thủ tục có liên quan đến khám xét, bắt giữ người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong đó có tội trộm cắp tài sản hiện tại còn có một số vướng mắc khó khăn (*như phải thông qua Đại sứ quán, các thủ tục liên quan đến phiên dịch*).

- Tình trạng bỏ lọt tội phạm vẫn còn diễn ra khá phổ biến trên các lĩnh vực. Có nhiều nguyên nhân của tình trạng này nhưng cụ thể nguyên nhân chính vẫn là dấu vệt việc trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, cần sửa đổi bổ sung các quy định này sao cho trách nhiệm nâng cao hơn.

- Việc hướng dẫn, phổ biến pháp luật cần trú trọng theo hướng thay đổi cách nhìn, cách nghĩ của người dân đối với pháp luật, giúp cho người dân hiểu được rằng pháp luật chính là hành lang pháp lý để bảo vệ họ và gia đình trong cuộc sống. Tăng cường hơn nữa việc tham gia của người dân đóng góp ý kiến vào dự thảo các luật sắp được ban hành. Thông qua lấy ý kiến của nhân dân vào các dự án luật giúp nhân dân giúp người dân nâng cao được nhận thức pháp luật, ý thức trách nhiệm pháp lý và thực hiện các hành vi đúng đắn không vi phạm pháp luật, hướng tới mục tiêu người dân thực thi pháp luật một cách chủ động và tự giác, đồng thời có thái độ ứng xử đúng đắn với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3.2.2. Hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa khác

Nói đến phòng ngừa tội trộm cắp tài sản là nói đến hai mặt của một vấn đề, đó là ngăn chặn tội trộm cắp tài sản và loại trừ tội trộm cắp tài sản ra khỏi đời sống xã hội. Hai nội dung này tạo thành hai hệ thống biện pháp cụ thể của phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản ở những địa bàn cụ thể.

Loại trừ tội phạm là hoạt động đòi hỏi có sự chung tay góp sức của toàn xã hội, Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền, các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội và mọi công dân tiến hành nhằm nâng cao mọi mặt đời sống, loại trừ những yếu tố tiêu cực ảnh hưởng xấu đến lối sống cộng đồng, đến quá trình hình thành nhân cách con người và đó là những biện pháp mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài để khắc phục tận gốc những yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Ngăn chặn tội phạm được tiến hành bằng nhiều biện pháp nhằm tác động trực tiếp đến những hoàn cảnh có khả năng làm phát sinh tội phạm, đối tượng có khả năng sẽ phạm tội, các đối tượng đã phạm tội nhằm để quản lý họ, tránh cho họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Qua nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng và tình hình thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội và dự báo về tình hình tội trộm cắp tài sản ở Chương 2, học viên đề xuất thực hiện các biện pháp, giải pháp sau đây:

3.2.2.1. Các biện pháp ngăn chặn tội trộm cắp tài sản

a) Những biện pháp không cho tội trộm cắp tài sản xảy ra: những biện pháp này chủ yếu tác động vào 3 đối tượng cụ thể sau:

*/ Tác động vào phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản: biện pháp này chủ yếu tác động vào thời gian đối tượng đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, như là chuẩn bị công cụ gây án, tìm kiếm các tài sản mà chủ quản lý tài sản lơ là, mất cảnh giác v.v, cụ thể thực hiện những biện pháp sau:

Một là tăng cường đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất để bảo vệ chặt chẽ, tổ chức giám sát các tài sản có giá trị như lắp đặt Camera ở nơi dân cư, cơ quan, công ty, trường học và tổ chức các lực lượng tuần tra, canh gác không tạo cơ hội cho các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hai là tổ chức quản lý chặt chẽ đối với các cơ sở kinh doanh, đào tạo, các cửa hàng mua bán, cho thuê công cụ, phương tiện (thường dùng để gây án) như vạm phá khóa, mỏ lết, cây sắt dùng để móc lốp xe máy, bao tải, túi xách, bộ kích điện, kìm điện, kìm cộng lực, súng bắn điện tự chế. .v.v. Tuyên truyền để các cơ sở trên cần nêu cao tinh thần cảnh giác khi bán, cho thuê công cụ, phương tiện.

*/ Tác động vào chủ thể tiềm tàng của tội trộm cắp tài sản: các biện pháp này chủ yếu là các biện pháp quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp cơ sở chính là UBND các phường, xã, thị trấn, đặc biệt là lực lượng Công an phường, xã, thị trấn và các bảo vệ tổ dân phố, khu dân cư. Thực hiện nhiều phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, trong đó có phòng chống trộm cắp tài sản, cụ thể:

Một là tổ chức rà soát, điều tra cơ bản đồng thời chỉ đạo, phân công lực lượng các cơ quan, ban, ngành phối hợp với các tổ chức xã hội tăng cường quản lý đối tượng có tiền án, tiền sự, những người nghiện ma túy, ham chơi cờ bạc, ăn chơi đua đòi, những người đang chấp hành hình phạt không phải là hình phạt tù.

Hai là tổ chức quản lý chặt chẽ, giám sát các cửa hiệu cầm đồ, những cửa hiệu buôn bán đồ cũ, tuyên truyền, vận động và ký cam kết không mua, bán các tài sản trộm cắp như xe máy, gương ô tô, xe đạp v.v hoặc là phụ tùng của các loại hàng hóa này.

Ba là Công an các cấp mà nòng cốt là Công an phường, xã, thị trấn cần tăng cường công tác nắm tình hình bám sát địa bàn và đối tượng tại cơ sở. Phát động và vận động toàn dân tham gia tích cực phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, tham gia phát hiện và tố giác tội phạm.

Bốn là xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào phòng chống tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng ví dụ như: khu dân cư văn hóa, tổ dân phố văn hóa, đoạn đường tự quản, tiếng trống học đường v.v.

Năm là thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và tổ chức thực hiện các kế hoạch chuyên đề chuyên sâu về phòng chống tội trộm cắp tài sản để tập

trung lực lượng đấu tranh, ví dụ : Kế hoạch chuyên đề phòng chống trộm đột nhập; Kế hoạch chuyên đề phòng chống trộm gương ô tô, trộm cây gỗ sưa v.v.

*/ Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của tội trộm cắp tài sản: nói đến nạn nhân tiềm tàng là nói đến các cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức ... trong quá trình sinh hoạt, quản lý tài sản đã tạo ra những cơ hội, điều kiện cho việc thực hiện tội phạm, như là:

Một là cần tuyên truyền, có biện pháp thông báo để mọi người cảnh giác không để xe máy, xe đạp điện và các vật dụng dễ lấy trộm ở ngoài hè đường, nơi vắng vẻ hoặc để ở sân nhà mà không khóa cửa, không có người trông coi.

Hai là khi có tài sản có giá trị thì cần tăng cường thiết bị bảo quản, cất giữ đảm bảo an toàn như tiền, vàng, máy tính xách tay, điện thoại di động...không nên để ở túi quần, ngăn tủ, ngăn bàn không có khóa v.v.

Ba là nhà không có khóa cửa hoặc đi vắng mà không khóa.

Bốn là tăng cường công tác quản lý tài sản tại các khu vực công trình đang thi công, áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết, thuê người trông giữ phương tiện, tài sản.

Năm là không khoe khoang, phô trương tài sản, không cho trẻ em sử dụng các tài sản đắt tiền, có giá trị.

b) Những biện pháp không cho tội phạm thực hiện đến cùng: những biện pháp này được thiết kế trên cơ sở phân tích, nhận định đánh giá giai đoạn thứ hai, trạng thái thứ hai của tội phạm, tức là trạng thái tội phạm đang xảy ra ở hai trường hợp: ngăn chặn khi tội phạm đang thực hiện để bắt quả tang và trường hợp đối tượng lặp lại hành vi trộm cắp tài sản của mình.

*/ Ngăn chặn khi tội trộm cắp tài sản đang được thực hiện: biện pháp này tác động vào hành vi phạm tội đang xảy ra nhằm giảm thiểu hậu quả, cụ thể:

Một là Công an phường, xã, thị trấn, tổ dân phố tự quản thường xuyên tổ chức tuần tra ở những nơi có khả năng xảy ra các vụ trộm cắp tài sản, những nơi mà có người vắng nhà vào một thời gian nhất định, những gia đình có nhiều tài sản quý, những nơi có đồ thờ cúng, đồ vật cổ quý giá, những tuyến đường có cây gỗ sưa, có nhiều cửa hàng, cửa hiệu, nhiều người để xe máy.

Hai là Đoàn viên thanh niên ngoài việc thực hiện tốt hoạt động tự quản cần có kế hoạch phối hợp với Đoàn thanh niên của Công an trong hoạt động xung kích, tuần tra phòng chống tội phạm nói chung và chống trộm cắp tài sản nói riêng một cách thường xuyên hơn nhằm tăng hiệu quả bắt quả tang người đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ba là chủ động vận động, thuyết phục tác động để các chủ sản xuất kinh doanh tích cực chủ động sử dụng công nghệ chống trộm vào các sản phẩm có giá trị nhằm kịp thời

phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội, cụ thể sản xuất sản phẩm gắn liền chức năng chống trộm vào các sản phẩm thiết yếu như xe máy, xe đạp điện, đồ dùng điện tử, điện thoại di động v.v.

Bốn là xây dựng mối quan hệ đoàn kết trong khu dân cư, tình làng nghĩa xóm bền chặt, khi phải có việc đi vắng nhà có thể bị nguy cơ trộm cắp thì gửi nhà người hàng xóm trông hộ, khi phát hiện thấy có người đột nhập vào nhà hàng xóm thực hiện hành vi trộm cắp thì có ý thức trách nhiệm cao trong việc ngăn chặn hành vi phạm tội và chủ động tri hô, ngăn chặn bắt giữ hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất để ngăn chặn hành vi phạm tội, không để đối tượng trốn thoát.

*/ Ngăn chặn những trường hợp lặp lại hành vi trộm cắp tài sản: biện pháp này thực hiện với những đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần mà chưa bị phát hiện, bị xử lý bởi cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Một là Công an các cấp tổ chức tuần tra liên tục, khép kín địa bàn thường xuyên kiểm tra hành chính các đối tượng có biểu hiện nghi vấn, tăng cường mô hình hoạt động có hiệu quả như mô hình của Công an Thành phố Hà Nội, gồm:

- Mô hình Cảnh sát 141: Tổ chức các tổ Cảnh sát gồm 3 lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động chốt chặn, kiểm tra hành chính các đối tượng có biểu hiện nghi vấn, vi phạm luật giao thông từ đó phát hiện các đối tượng phạm tội. Hiện nay, Công an thành phố Hà Nội đã tổ chức 15 tổ công tác, thường xuyên tổ chức kiểm tra trên toàn địa bàn thành phố, đã phát hiện mỗi tháng hàng trăm vụ phạm pháp hình sự, trong đó phát hiện rất nhiều đối tượng trộm cắp tài sản.

- Mô hình Cảnh sát 142: Khi xuất hiện nạn móc túi, trộm cắp đồ trên các phương tiện công cộng và xe khách, Công an thành phố Hà Nội tổ chức các tổ cảnh sát hóa trang đi theo các xe khách, xe buýt và tuần tra tại các bến xe để phát hiện bắt giữ các đối tượng chuyên móc túi trộm cắp tài sản là ví, điện thoại của hành khách. Hiện Công an thành phố Hà Nội đang thực hiện 15 tổ công tác, việc triển khai các tổ công tác này thực sự hiệu quả làm cho tình hình trộm cắp đồ, móc túi tại các bến xe, nhà ga, và trên các phương tiện công cộng, xe khách giảm hẳn.

- Mô hình Tổ cảnh sát tại các bệnh viện: để triệt xóa nạn cò mồi, móc túi, trộm cắp tài sản tại các bệnh viện, Công an thành phố Hà Nội đã thành lập các tổ công tác cảnh sát hóa trang tại các bệnh viện gồm cảnh sát bảo vệ, cảnh sát hình sự, cảnh sát phường để tuần tra, phát hiện bắt giữ các đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản tại các bệnh viện, mô hình này đang hoạt động rất hiệu quả với 15 tổ công tác, tạo được sự an tâm cho người bệnh và người nhà đi trông bệnh nhân.

Hai là nắm chắc địa bàn, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ rà soát, xác minh những người có bất minh về kinh tế và nhân thân của họ để phát hiện nguồn tài sản thu nhập có phải từ thực hiện hành vi phạm tội mà có hay không từ đó đưa ra biện pháp ngăn chặn phù hợp.

Ba là các nạn nhân trong vụ mất trộm cần báo ngay cho cơ quan Công an để điều tra, kịp thời ngăn chặn các hành vi trộm cắp diễn ra tiếp theo hoặc để thông báo các thủ đoạn hoạt động của các đối tượng để người khác chủ động phòng ngừa.

Bốn là các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình cần tăng cường bảo vệ tài sản, tự đề phòng trộm cắp nhằm bảo vệ tài sản của mình, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, ngân hàng cần lắp đặt các phương tiện chống trộm tại trụ sở cơ quan và tại các điểm đặt cây ATM, các cửa hàng, cửa hiệu nhất là cửa hàng vàng bạc, đá quý ngoài việc thuê người canh gác cần phải trang bị các thiết bị, phương tiện cất giữ tài sản để chống được trộm cắp.

c) Những biện pháp không cho tái phạm: các biện pháp này được thiết kế trên cơ sở trạng thái thứ ba của tội phạm, tức là tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự, người phạm tội đã thi hành xong bản án, gồm cả người phạm tội lần đầu, người tái phạm và tái phạm nguy hiểm, tổ chức thực hiện các biện pháp này rất đa dạng, phong phú:

Một là biện pháp này được tiến hành từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, đòi hỏi phải có sự tham gia nhiều chủ thể mà trực tiếp nhất là cơ quan tư pháp hình sự tác động trực tiếp đến người phạm tội, gia đình, bạn bè họ và những người tiếp nhận thông tin về hoạt động đó. Đặc biệt là trong giai đoạn xét xử, Tòa án phải xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và việc áp dụng hình phạt phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tăng cường việc xét xử lưu động để mọi người cùng biết.

Hai là giai đoạn thi hành án, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát người thực hiện án treo, cải tạo không giam giữ; các trại giam, trại tạm giam có trách nhiệm cải tạo, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù. Các cơ quan này phải tăng cường trách nhiệm của mình trong việc cải tạo, giám sát, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp hành hình phạt tù, để khi chấp hành xong hình phạt họ nhận thức ra được lỗi lầm của mình, chuyển hướng sống cuộc sống lương thiện, làm những việc phù hợp với bản thân, có thu nhập để nuôi sống bản thân, không có nhu cầu, sở thích, thói quen lệch lạc biến thái dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Ba là khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, chính quyền địa phương có trách nhiệm:

- Ủy ban nhân dân các cấp, đặc biệt là cấp phường, xã, thị trấn cần tăng cường tổ chức thực hiện và chỉ đạo công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng; phân công các tổ chức, cá nhân chịu

trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện; vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, thu hút nhân lực, bố trí việc làm cho những người đã chấp hành xong án phạt tù.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phối hợp với các ngành cùng cấp duy trì hoạt động cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi phạm tội tại cộng đồng và gia đình; tổ chức hướng dẫn việc dạy nghề, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, hướng dẫn hoạt động từ thiện, nhân đạo giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

3.2.2.2. Các biện pháp loại trừ tội trộm cắp tài sản

Nếu như các biện pháp ngăn chặn tội trộm cắp tài sản có nội dung và mục đích tác động trực tiếp đến tình hình tội trộm cắp tài sản tiềm tàng, thì các biện pháp loại trừ tội phạm là những biện pháp tác động trực tiếp vào nguyên nhân của tình hình tội trộm cắp tài sản và nó là các biện pháp tổng thể, lâu dài mang tính chiến lược vì thế các biện pháp này phải được Đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội và mọi công dân tiến hành trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để thỏa mãn ngày càng tốt hơn những nhu cầu cần thiết, chính đáng và phổ biến của con người, cụ thể:

a) Những biện pháp về mặt kinh tế

Đây là nêu ra các biện pháp có liên quan về mặt kinh tế tác động đến tình hình tội trộm cắp tài sản, thực chất biện pháp kinh tế là nâng cao đời sống vật chất, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo trong xã hội là một trong những biện pháp căn bản giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Chiếm đoạt tài sản là động cơ, mục đích mà người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hướng đến, hay nói sâu xa hơn là mọi hành vi trộm cắp tài sản đều hướng đến mục đích kinh tế và một trong những yếu tố tác động nhiều đến tình hình tội trộm cắp tài sản cũng là yếu tố xuất phát từ kinh tế đã nêu trong Chương 1, vì vậy vấn đề quan trọng nhất đối với công tác phòng ngừa tội trộm cắp tài sản là tiếp tục tổ chức thực hiện quản lý kinh tế, đề ra các biện pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện việc tổ chức đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm cho người dân lao động, hạn chế thấp nhất tình trạng thất nghiệp, trước mắt ưu tiên giải quyết việc làm cho những người có hoàn cảnh khó khăn, những đối tượng chấp hành xong án phạt tù, những đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về địa phương nhằm tạo điều kiện cho họ có thu nhập hợp pháp, ổn định. Hơn nữa, khi có công ăn việc làm thì họ không có thời gian nhàn rỗi để nghĩ đến và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hạn chế, giảm thiểu được tình

trạng tái phạm trở lại. Đây là giải pháp có hiệu quả thiết thực cao, làm tốt điều này không những làm giảm tình hình tội phạm cắp tài sản mà còn giải quyết được những vấn đề khác như các tệ nạn cờ bạc, mại dâm đặc biệt là bị lôi kéo mắc nghiện ma túy.

Các cấp chính quyền cần tăng cường cải cách hành chính, tạo thủ tục thông thoáng, kêu gọi vốn đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các khu công nghiệp và các nghề mới từ đó tạo công ăn việc làm, giải quyết nạn thất nghiệp. Có chính sách hỗ trợ về vốn, về thuế để các nhà đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố để đa dạng hóa các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

Song song với việc đào tạo nghề tạo công ăn việc làm cho người dân, trong công tác quản lý cũng cần phải chú trọng, quan tâm hạn chế tối thiểu việc du nhập các hiện tượng tiêu cực mà cơ chế thị trường của nền kinh tế mang lại, hạn chế đến mức thấp nhất sự phân hóa giàu nghèo, có chính sách tạo điều kiện cho những hộ nghèo, có khó khăn về kinh tế được vay vốn để làm ăn buôn bán, chăn nuôi, được mua nhà ở với giá ưu đãi; cử cán bộ, nhà khoa học giúp người dân về mặt kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức các lớp học trên từng địa bàn xã phường, thị trấn, cán bộ khuyến nông cần phải đi sát cơ sở, nắm bắt tình hình chăn nuôi, trồng trọt của bà con để kiểm tra và xử lý kịp thời các sự cố, bệnh tật gây thiệt hại cho người dân... và phải thường xuyên giám sát việc sử dụng vốn vay của những người dân đảm bảo vốn được sử dụng đúng mục đích.

Ngoài ra, cũng cần mở rộng hợp tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời tranh thủ tận dụng cơ hội để đưa người lao động có trình độ tay nghề cao được ra nước ngoài làm việc, tăng thu nhập.

Tăng cường quảng bá, đầu tư vào du lịch trên địa bàn Thành phố Hà Nội, mở rộng hoạt động của các làng nghề truyền thống tận dụng được nguồn lao động nhàn rỗi, đồng thời lưu giữ, duy trì được các nghề thủ công truyền thống, có bản sắc dân tộc.

Thực hiện việc quy hoạch phát triển Thủ đô một cách bền vững, lâu dài và định hướng đến năm 2050, quy hoạch các khu, cụm điểm công nghiệp một cách hợp lý giữa các khu vực, tạo thuận lợi về mặt giao thông, giao thương giữa các khu vực nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách xóa đói, giảm nghèo, tăng cường đầu tư cho các vùng nông thôn, vùng kinh tế khó khăn, đảm bảo công bằng xã hội, tiến tới xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội, quan tâm và sử dụng các nguồn lực để đẩy nhanh sự phát triển của các khu vực nông thôn, vùng miền núi. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, có quyết tâm thực hiện các biện pháp hỗ trợ, cho vay vốn ưu đãi người nghèo, người có thu nhập thấp, hộ gia đình chính sách nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Quá trình đầu tư, phát triển kinh tế xã hội cần phải hạn chế thấp nhất các kẽ hở, khiếm khuyết để dễ bị lợi dụng trục lợi hoặc lợi ích nhóm, do vậy cần phải thỏa mãn từng bước cụ thể sau:

- + Quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết
- + Phát triển bền vững và đảm bảo an toàn môi trường sống
- + Quá trình phát triển phải vì lợi ích chung của cộng đồng toàn dân.
- + Tạo sự công bằng trong hưởng lợi trực tiếp đối với cộng đồng dân cư ở nơi thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội.
- + Tạo sự công bằng về cơ hội phát triển toàn diện cho mỗi thành viên xã hội ở những vùng khác nhau trên địa bàn Thành phố.

Để đảm bảo cho các biện pháp kinh tế thỏa mãn được nhu cầu loại trừ tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng, thì cũng cần phải tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình thực hiện và trình tự quản lý nhà nước từ mục đích, cơ chế, mệnh lệnh cho đến việc thực hiện các mệnh lệnh quản lý, nhằm loại bỏ ý thức tiêu cực của các chủ thể có nhiệm vụ quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

b) Những biện pháp về mặt văn hóa, xã hội

Nước ta đang từng bước hội nhập sâu rộng với cộng đồng quốc tế, từ đó có sự du nhập các nền văn hóa ngoại vào Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã trú trọng và định hướng phát triển theo hướng “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội”, do vậy cần tập trung:

- Phát huy hơn nữa các phong trào như “Khu dân cư văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Khu phố văn minh thanh lịch”, “Tuyến phố đi bộ”, “Tiếng trống học đường” .v.v. từ đó xây dựng nếp sống có văn hóa trong đại bộ phận nhân dân phục vụ hữu hiệu trong phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ và tốt nhất các quyền của con người từ đó thỏa mãn một cách tốt nhất những nhu cầu của con người, nhu cầu cần thiết chính đáng, phổ biến được xã hội thừa nhận và pháp luật ghi nhận, thỏa mãn được các yếu tố này là biện pháp hiệu quả nhất để loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

c) Những biện pháp tuyên truyền, giáo dục

**/ Tăng cường công tác tuyên truyền*

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội trộm cắp tài sản nói riêng không chỉ ngày một ngày hai đã mang lại kết quả mà là cả một quá trình lâu dài, quyết liệt đòi hỏi sức mạnh tổng hợp của mọi cấp, mọi ngành và mọi công dân. Đồng thời phải sử dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, trong đó có biện pháp tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt các chủ quản lý nhiều tài sản gọn nhẹ, có giá trị nhằm nâng cao ý thức cảnh giác đề phòng, ý thức tự bảo vệ tài sản. Tại chương 2 của luận văn đã chỉ ra một trong những thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng trộm cắp tài sản là lợi dụng những sơ hở thiếu sót trong quản lý tài sản để thực hiện các hành vi phạm tội. Mặc dù công tác tuyên truyền hiện nay đã được thực hiện nhưng hiệu quả thực sự của nó chưa cao xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Do đó, việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền vận động đối với người nước ngoài để họ nâng cao ý thức cảnh giác và sẵn sàng phối hợp với các lực lượng chức năng trong quá trình điều tra giải quyết các vụ án trộm cắp tài sản là một trong những giải pháp thường xuyên và cần được coi trọng. Trong đó cần tập trung tuyên truyền về ý thức tự bảo vệ tài sản, cụ thể cần phải tiến hành những công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương thức thủ đoạn hoạt động gây án của tội phạm trộm cắp đến tất cả các đơn vị, các cơ quan, doanh nghiệp, khu chung cư, người dân...trên địa bàn để tổ chức phòng ngừa. Kiến nghị các cơ quan, công sở tăng cường lực lượng bảo vệ đêm, tổ chức tuần tra ban đêm tại các khu vực để tài sản có giá trị, lắp đặt hệ thống camera bảo vệ, hệ thống báo động tại nơi cất giữ tài sản có giá trị. Tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân để nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trực tiếp, nhất là tại những nơi công cộng hoặc tham quan du lịch, những tụ điểm phức tạp về ANTT. Thông qua hoạt động tuyên truyền này giúp họ tự bảo vệ tài sản, triệt tiêu những sơ hở trong khâu quản lý tài sản.

- Thông báo trên các phương tiện truyền thông hữu hiệu như: đài truyền hình, báo, đài VOV giao thông... về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng trộm cắp tài sản mọi người dân cảnh giác và hợp tác với cơ quan Công an trong điều tra tội phạm này.

- Ở những nơi công cộng đông người qua lại như bến tàu, bến xe, nhà ga, sân bay hoặc tại các lễ hội, các khu du lịch cần dán những cảnh báo lắp Camera hoặc tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người đề cao cảnh giác, quản lý tốt tài sản của mình.

- Phát các tờ rơi thông báo thủ đoạn của bọn tội phạm trộm cắp đến từng hộ gia đình các địa bàn có nguy cơ cao để người dân cảnh giác, phòng ngừa.

**/ Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục*

Với phương châm “giáo dục là quốc sách hàng đầu” Nhà nước ta luôn đề cao và coi trọng giáo dục. Giáo dục là cách thức để nâng cao nhận thức, hiểu biết và nâng cao trình độ văn hóa cho mọi người. Khi có nhận thức và trình độ càng cao thì vi phạm pháp luật và thực hiện hành vi tội phạm càng giảm.

Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội đã trú trọng và rất quan tâm đến công tác giáo dục, đào tạo, điều này đã được ghi nhận trong văn kiện và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 – 2020. “*Giáo dục và đào tạo Thủ đô tiếp tục được đổi mới, phát triển, dẫn đầu cả nước về các tiêu chí: quy mô giáo dục, mạng lưới trường lớp và chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI), triển khai xây dựng mô hình trường chất lượng cao theo Luật Thủ đô*”; *Công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao của Thành phố được coi trọng.*

Như vậy để phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng không thể thiếu các biện pháp về giáo dục. Tổ chức thực hiện vấn đề này cần phải được thực hiện một cách đồng bộ, sâu rộng, được thực hiện từ gia đình, nhà trường và trên phạm vi toàn xã hội.

Giáo dục tại gia đình: gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên của con người, là môi trường nuôi dưỡng giáo dục đặc biệt đối với sự phát triển của trẻ em, trong đó cha mẹ, chính là người thầy đầu tiên. Các thành viên trong gia đình phải luôn là tấm gương sáng cho con em học tập, từ việc thực hiện lối sống lành mạnh, nghiêm túc chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, luôn giữ gìn, vun đắp hạnh phúc gia đình, luôn tạo ra những ước mơ, hoài bão cho trẻ nhỏ.

Giáo dục trong nhà trường: Cần phải tăng cường đặc biệt quan tâm đến chất lượng dạy và học trong nhà trường, tuyển dụng đội ngũ giáo viên vừa giỏi chuyên môn và vừa có kiến thức hiểu biết xã hội. Đặc biệt phải có các môn học tăng cường giáo dục thể chất, lối sống lành mạnh. Đồng thời phải thực hiện cho được mục tiêu của ngành giáo dục đặt ra là ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút học sinh đến trường, hạn chế thấp nhất việc học sinh bỏ học sớm.

Ngoài việc giảng dạy văn hóa, cần phải dạy cho học sinh kỹ năng sống, tăng cường giáo dục đạo đức và giáo dục ý thức pháp luật nhằm giáo dục cho học sinh, sinh viên tránh xa các tệ nạn xã hội và có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa chương trình, chuẩn hóa giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phương pháp dạy và học, từng giáo viên phải tìm kiếm các biện pháp giảng dạy phù hợp để giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Giáo dục trên phạm vi toàn xã hội: cần triển khai thực hiện rộng khắp, từ cấp thôn, xã, phường, thị trấn tổ chức các tổ hòa giải, nhóm hay là cộng tác viên tuyên truyền pháp luật để hướng dẫn cũng như giải thích và vận động người dân chấp hành pháp luật và tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và toàn xã hội trong việc giáo dục cho học sinh, sinh viên cần có công tác nắm tình hình tư tưởng của học sinh và có sự trao đổi giữa nhà trường và gia đình đồng thời đưa vào diện quản lý những em có biểu hiện nghi vấn, cá biệt, không để các em có sự tiếp xúc với môi trường xấu cũng như kết bạn, giao du với các đối tượng xấu.

c) Những biện pháp trong quản lý nhà nước

Một là nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác về tội trộm cắp tài sản.

Việc tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay chủ yếu là cán bộ trực ban luân phiên của Công an quận, huyện, thị xã, Công an phường, xã, thị trấn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội trộm cắp tài sản phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên quán triệt các yêu cầu nhiệm vụ của công tác trực ban nói chung, tiếp nhận tin báo về trộm cắp tài sản nói riêng cho tất cả cán bộ trong toàn Công an Thành phố:

- Tăng cường giáo dục cán bộ chiến sỹ làm công tác trực ban, không có thái độ hách dịch, thiếu hòa nhã với người báo tin, tố giác tội phạm làm giảm sút lòng tin của nhân dân với lực lượng Công an, khiến họ không nhiệt tình cung cấp các thông tin có giá trị về các vụ trộm cắp tài sản cho lực lượng Công an.

- Phải thường xuyên bồi dưỡng kiến thức về pháp luật tố tụng hình sự và phương pháp điều tra, đặc biệt thường xuyên bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác về tội phạm đảm bảo đủ năng lực tiếp nhận nhanh chóng, kịp thời, chính xác tin báo, tố giác về tội phạm.

- Trang bị phương tiện và kinh phí phục vụ thông tin báo cáo của cấp dưới với cấp trên và mệnh lệnh của cấp trên với cấp dưới được thông suốt kịp thời.

Trực ban các đơn vị Công an quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn trong tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm cần phải:

+ Hỏi rõ thời gian, địa điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản, đặc điểm phương tiện gây án như: loại xe, màu sơn, biển kiểm soát, dấu hiệu đặc biệt của xe, v.v...

+ Đặc điểm nhận dạng của đối tượng nghi vấn, hướng tẩu thoát của đối tượng, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo cơ quan CSĐT để có biện pháp chỉ đạo.

+ Báo cáo trưởng ca, lãnh đạo ca trực ngay toàn bộ nội dung vụ việc.

+ Thông báo kịp thời những thông tin về vụ phạm tội cho các lực lượng như CSGT, Cảnh sát QLHC về TTXH, Công an phường, thị trấn, Công an phụ trách về an ninh, trật tự, Công an xã, trạm kiểm soát giao thông, tuần tra lưu động trên đường,... để truy tìm đối tượng và tài sản bị trộm cắp.

+ Cơ quan CSĐT thông báo kịp thời cho các lực lượng Cảnh sát khu vực, kỹ thuật hình sự, Cảnh sát giao thông,... để tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường và tiến hành các biện pháp xác minh, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại,...

- Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra đối với những vụ phức tạp, những trộm cắp tài sản gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng trộm cắp nhiều tài sản có giá trị, hình thức manh động, liều lĩnh, tinh vi phải trực tiếp đến hiện trường chỉ đạo các biện pháp điều tra, tổ chức việc phối hợp giữa các lực lượng, huy động phương tiện, duyệt kinh phí; quyết định các biện pháp cấp bách trong giai đoạn điều tra ban đầu, truy bắt đối tượng và truy tìm vật chứng.

d) Những biện pháp từ phía nạn nhân của tội trộm cắp tài sản.

Mọi người dân đều có nguy cơ cao trở thành nạn nhân của tội trộm cắp tài sản nếu lơ là, chủ quan, mất cảnh giác và không bảo vệ tài sản của mình. Vì vậy quần chúng nhân dân cần chủ động thực hiện các biện pháp tự mình bảo vệ tài sản của mình, tự chủ động rà soát phát hiện các sơ hở có thể bị trộm cắp để phòng ngừa. Cần lắp đặt các hệ thống bảo vệ như: Hệ thống cửa chắc chắn, hệ thống Camera an ninh, v.v.

Mỗi người dân cần nêu cao tinh thần, trách nhiệm đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Tố giác kịp thời với cơ quan chức năng các hành vi trộm cắp tài sản hoặc những biểu hiện bất minh, nghi vấn có liên quan đến trộm cắp tài sản; không vì thấy giá trị tài sản nhỏ hoặc ngại tiếp xúc với cơ quan Công an mà không trình báo.

Mỗi người dân cần nâng cao nhận thức pháp luật để từ đó bản thân mình chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời tuyên truyền giáo dục người trong gia đình và mọi

người xung quanh tuân thủ và chấp hành pháp luật nghiêm túc có như vậy thì mới phòng ngừa và làm giảm được tình hình tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản trên địa bàn sinh sống.

3.3. Thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản và vấn đề hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội này

3.3.1. Hoàn thiện tổ chức cơ quan điều tra

Một là tổ chức tốt các biện pháp điều tra ban đầu, xây dựng phương án truy bắt thủ phạm theo dấu vết nóng.

Sau khi tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác về tội phạm, giai đoạn điều tra ban đầu được tiến hành trên cơ sở thông tin tiếp nhận được thông qua công tác khám nghiệm hiện trường, thu thập, phân tích dấu vết, công cụ, phương tiện, thủ đoạn gây án, lời khai nhân chứng và người bị hại,... Thủ trưởng cơ quan CSĐT, điều tra viên phải đánh giá phân tích các nguồn tin để định hướng đúng và triển khai biện pháp phù hợp để tổ chức truy bắt tội phạm, thu hồi vật chứng đạt hiệu quả. Việc quyết định các biện pháp triển khai trong giai đoạn điều tra ban đầu cần phải dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích các thông tin cơ bản là:

- Lời khai của nhân chứng, bị hại về điều kiện, hoàn cảnh của vụ án, về mối quan hệ giữa vụ trộm cắp tài sản, thủ phạm và tài sản bị mất trộm.
- Phương thức gây án của thủ phạm.
- Loại tài sản bị trộm cắp có những đặc điểm gì,...
- Đối tượng có bao nhiêu tên? hướng đối tượng phạm tội thoát khỏi hiện trường mà điều tra viên, trinh sát cần nắm được để phục vụ công tác truy tìm.

Sau khi phân tích, phán đoán đối tượng gây án, hướng tẩu thoát của đối tượng gây án, nơi tiêu thụ tài sản bị trộm cắp,... phải triển khai phương án vây bắt ngay. Để khắc phục tình trạng phối hợp thiếu đồng bộ giữa Công an các quận, huyện, thị xã trong thực hiện phương án vây bắt các đối tượng trộm cắp tài sản, cần tuyên truyền để người bị hại nhanh chóng báo tin cho cơ quan Công an. Từ đó, lực lượng Công an triển khai các phương án vây bắt trên các tuyến đường mà thủ phạm có thể chạy qua, mai phục đón lõng bắt các đối tượng trộm cắp tài sản.

Để tổ chức tốt các biện pháp điều tra ban đầu, truy tìm thủ phạm theo dấu vết nóng các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội cần xây dựng phương án vây bắt đối tượng trên phạm vi từng phường, xã, thị trấn giáp ranh, các quận, huyện thị xã lân cận của Thành phố và các phường xã giáp ranh với các tỉnh. đặc biệt là những nơi đối tượng có thể trốn ra nước ngoài. Các phương án đã xây dựng phải được tập luyện, thao diễn để khi có

tình huống trộm cắp xong rồi chạy trốn trên các tuyến đường giao thông sẽ triển khai nhanh chóng, đạt hiệu quả.

Hai là nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong điều tra tội trộm cắp tài sản.

Hiệu quả của các hoạt động điều tra phụ thuộc rất nhiều yếu tố trong đó có sự phối kết hợp giữa các lực lượng trong quá trình điều tra. Quan hệ phối hợp giữa các lực lượng Công an thành phố Hà Nội trong việc điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ trộm cắp tài sản nói riêng còn chưa chặt chẽ, kém hiệu quả. Để nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các lực lượng trong hoạt động điều tra các vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, học viên xin đề xuất nhóm giải pháp như sau:

Với phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt phải nhanh chóng phối hợp với cơ quan điều tra khi có yêu cầu truy bắt thủ phạm gây án, thu giữ phương tiện gây án, vật chứng của vụ án tổ chức tuần tra, kiểm soát giao thông để phát hiện, bắt giữ thủ phạm và tang vật của vụ án theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Đối với các Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH, Phòng Cảnh sát bảo vệ và hỗ trợ tư pháp, Trại tạm giam, khi có sự việc phạm tội hoặc nghi vấn phạm tội liên quan đến địa bàn, lĩnh vực quản lý phải tham gia hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn đầu và chịu trách nhiệm về việc rà soát, xác minh những đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực do đơn vị quản lý.

Đối với các Phòng Cảnh sát KTHS, Phòng Hồ sơ và Phòng kỹ thuật nghiệp vụ trong quan hệ phối hợp điều tra phải đề cập phải chủ động chuẩn bị các loại phương tiện và thực hiện các biện pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng kịp thời các yêu cầu điều tra tội phạm.

Đối với các lực lượng liên phòng như 141, 142, các tổ công tác tại các bệnh viện cần tăng cường tuần tra, mật phục, chủ động xác minh các thông tin “nóng” do quần chúng nhân dân cung cấp để phát hiện đối tượng trộm cắp tài sản, đồng thời tổ chức câu, nhử đối tượng để bắt giữ.

Lãnh đạo các đơn vị phòng thuộc Công an Thành phố và Công an các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức cho CBCS trong đơn vị nghiên cứu học tập để nâng cao trình độ. Đồng thời, có kế hoạch tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, nghiêm túc theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công.

Theo phân cấp điều tra, các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hà Nội đều do Công an Thành phố, công an các quận, huyện, thị xã tiến hành điều tra. Như vậy, đây là điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất phân công nhiệm vụ trong quá trình phối hợp điều tra vụ án từ khâu tiếp nhận xử lý tin báo, tố giác về tội phạm, bảo vệ hiện trường, khám

nghiệm hiện trường, rà soát, xác minh đối tượng nghi vấn, lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng, truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng, bắt giữ, hỏi cung bị can, v.v...

Lực lượng Cảnh sát hình sự thường xuyên phối hợp với các lực lượng Cảnh sát khu vực, Cảnh sát giao thông, Công an phường, Công an phụ trách xã về an ninh, trật tự trong việc nắm tình hình di biến động các loại đối tượng, biểu hiện bất minh của đối tượng, địa điểm cất giấu, tiêu thụ tài sản bị trộm cắp, nơi đối tượng lẩn trốn, v.v... Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra phải nhanh chóng kịp thời thông báo cho các lực lượng cần phối hợp về nội dung vụ trộm cắp tài sản, để các lực lượng triển khai các biện pháp ngăn chặn, phát hiện, truy bắt đối tượng, thu giữ tang vật. Nâng cao chất lượng mạng lưới bí mật phục vụ hoạt động điều tra, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội trộm cắp tài sản nói riêng, Thủ trưởng các đơn vị phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về công tác nghiệp vụ cơ bản.

Phải tăng cường công tác giáo dục ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, cảnh sát các phường để khắc phục tác phong hành chính, đơn thuần trong hoạt động tuần tra, kiểm soát giao thông. Khi có yêu cầu của cơ quan Cảnh sát điều tra, các lực lượng trên phải thực hiện đúng quy trình công tác tuần tra kiểm soát giao thông nhằm phát hiện đối tượng, tài sản bị trộm cắp kịp thời bắt giữ hoặc phối hợp với các lực lượng khác truy bắt đối tượng theo dấu vết nóng khi có tình huống xảy ra.

Để sự phối hợp giữa các lực lượng đạt hiệu quả, Công an các quận, huyện, thị xã phải xây dựng phương án phối hợp với những giả thuyết, tình huống cụ thể, tổ chức tập luyện thường xuyên; tăng cường trang bị phương tiện, kinh phí như hệ thống bộ đàm, điện thoại di động, máy nhắn tin v.v... đảm bảo tổ chức thực hiện các phương án đạt hiệu quả.

Phải nâng cao nhận thức của điều tra viên, cán bộ trinh sát về ý nghĩa, vị trí, tầm quan trọng của các biện pháp giám định, sử dụng biện pháp kiểm tra nghiệp vụ và tàng thư hình sự trong hoạt động điều tra tội phạm nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp của các đơn vị Phòng Cảnh sát kỹ thuật hình sự, Phòng Hồ sơ và Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ. Công an Thành phố phải tăng cường lực lượng hồ sơ. Cần tuyển dụng cho phòng Hồ sơ những kỹ sư tin học giỏi đủ năng lực tổ chức hệ thống lưu trữ, khai thác thông tin về tội phạm phục vụ hoạt động điều tra, phòng ngừa tội phạm. Công an Thành phố cần chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ cung cấp các thông tin cần thiết để Phòng Hồ sơ xây dựng tàng thư căn cước, can phạm về loại đối tượng chuyên trộm cắp tài sản đưa vào quản lý bằng hệ thống máy vi tính để phục vụ công tác điều tra ban đầu trên cơ sở những thông tin về thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, thủ đoạn gây án để yêu cầu tra cứu làm rõ vị trí, địa điểm gây án phục vụ cho định hướng điều tra làm rõ vụ án.

3.3.2. Hoàn thiện tổ chức cơ quan truy tố

Với chức năng là cơ quan giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và thực hiện quyền công tố. Viện Kiểm sát thành phố Hà Nội và Viện Kiểm sát quận, huyện cần phải tăng cường phát huy hơn nữa vai trò của mình trong từng chức năng cụ thể nhằm góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và cần thực hiện những nội dung cụ thể sau:

Các kiểm sát viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu toàn diện, đầy đủ và khách quan tất cả các tình huống là nguyên nhân và điều kiện để các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Các bộ phận chức năng của Viện kiểm sát cần tăng cường hơn nữa công tác phối hợp với cơ quan điều tra các cấp để làm tốt công tác kiểm sát việc xác minh, xử lý tin báo tố giác tội phạm, qua đó góp phần hạn chế việc bỏ lọt tội phạm và việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Các đồng chí Kiểm sát viên khi tham gia các phiên tòa thực hiện quyền công tố, trước hết cần chủ động nghiên cứu hồ sơ vụ án một cách khách quan, có quan điểm truy tố rõ ràng, có căn cứ dựa trên kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa để truy tố đúng người, đúng tội, đúng các quy định của pháp luật, có lý có tình, không để oan sai, bỏ lọt tội phạm đồng thời cũng để cho bị can tâm phục, khẩu phục, không để ảnh hưởng đến tâm lý chung của người dân trên địa bàn từ đó dẫn đến có tác động tiêu cực, hạn chế công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Do tình hình nhận thức pháp luật được nâng lên, đồng thời có sự thay đổi nhiều của hệ thống pháp luật, đòi hỏi cán bộ Kiểm sát viên cần phải thường xuyên được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật, cập nhật các nội dung mới sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật, đồng thời tự rút ra kinh nghiệm trong thực tiễn công tác và học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp để nắm bắt nhanh, chính xác các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng trộm cắp tài sản để thực hiện tốt quyền công tố của mình.

3.3.3. Hoàn thiện tổ chức cơ quan xét xử

Qua công tác xét xử các vụ án hình sự giúp phân tích diễn biến tình hình tội phạm, tìm ra các nguyên nhân và điều kiện phạm tội từ đó tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đề ra những biện pháp phòng ngừa tội phạm hiệu quả. Thông qua hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân, chúng ta còn có thể xác định được trình độ, ý thức pháp luật, mức độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cũng như đánh giá được tính hiệu quả, hiệu lực, chính xác của pháp luật để đề ra các giải pháp mang tính thiết thực và khả thi nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong đời sống xã hội.

Tăng cường hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân thông qua các phiên tòa xét xử công khai, phiên tòa xét xử lưu động để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Qua thực tiễn xét xử của Tòa án, chủ thể áp dụng pháp luật phát hiện ra những định của pháp luật còn có thể hiểu, áp dụng khác nhau để hướng dẫn hoặc đề xuất hướng dẫn áp dụng thống nhất. Cũng qua hoạt động xét xử, Tòa án nhân dân phát hiện ra những hành vi mới, những quan hệ xã hội cần phải có quy phạm pháp luật điều chỉnh và cả những quy phạm pháp luật lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội để kiến nghị xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

Chú trọng, quan tâm tới công tác tổng kết kinh nghiệm xét xử, phục vụ cho xây dựng pháp luật, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và giải đáp các vướng mắc trong thực tiễn công tác xét xử nhằm nâng cao hiệu quả công tác xét xử trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Tại hội nghị tổng kết công tác hàng năm, cũng như các hội nghị sơ kết, tổng kết thi đua của các cụm thi đua của Tòa án nhân dân nên đưa ra việc rút kinh nghiệm về áp dụng pháp luật trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án trong đó có các vụ án về hình sự nói chung và các vụ án về trộm cắp tài sản nói riêng.

Tòa án nhân dân các cấp của thành phố Hà Nội cần quan tâm tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp để xác định các vụ án trọng điểm và tổ chức các phiên tòa xét xử công khai minh bạch, đúng người, đúng tội và tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động, thông qua đó nâng cao ý thức và trách nhiệm cũng như tinh thần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng.

Mỗi thẩm phán phải tự đề cao trách nhiệm của mình, cần nghiên cứu kỹ hồ sơ, làm rõ được nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, tránh việc chủ quan, khinh suất vì cho rằng đã xét xử nhiều, xét xử quen đồng thời phải thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ, kiến thức pháp luật của bản thân để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới hiện nay.

Cần thận trọng hơn, chặt chẽ hơn khi áp dụng hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, và cho hưởng án treo, cần nắm chắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề ra mức hình phạt tương xứng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy ngoan cố chống đối, côn đồ, tái phạm, phạm tội có tổ chức gây hậu quả nghiêm trọng thì cần phải xử lý nghiêm khắc để mang tính răn đe, trừng trị và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần có chính sách khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác đồng phạm, lập công chuộc tội...

3.3.4. Hoàn thiện tổ chức cơ quan thi hành án và các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng

Từ việc phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của các thiết chế luật sư, công chứng, giám định chúng ta có thể thấy rằng ở mức độ chung nhất các thiết chế hỗ trợ tư pháp chưa đáp ứng được những yêu cầu của quá trình tổ tụng tư pháp cả về số lượng và chất lượng, chưa thu hút được sự quan tâm của người dân, chưa tạo ra được cho mình một cơ sở xã hội rộng rãi. Do vậy cần phải hoàn thiện để phù hợp với giai đoạn hiện nay, cụ thể là:

Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Hầu hết các thiết chế hỗ trợ tư pháp đều chưa được đầu tư trang thiết bị hoạt động phù hợp, trong cách thức tổ chức công việc vẫn mang nặng tính thủ công, hiệu suất làm việc chưa cao. Chẳng hạn, không ít tổ chức giám định thiếu trang thiết bị hoạt động đã phải dùng các công cụ rất thô sơ để tiến hành hoạt động của mình.

Tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế hỗ trợ tư pháp nhằm giải quyết dứt điểm những hạn chế như tình trạng ùn tắc tại các phòng công chứng. Thực hiện chính xác đối với thiết chế giám định, tránh tình trạng kết luận sai, thiếu trách nhiệm trong việc giám định dẫn tới việc bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội, gây bất bình trong dư luận không phải hiếm.

Tăng cường có sự tham gia của các luật sư và tăng cường công tác giám định. Thực tiễn đã chứng minh rằng, nếu như nền tư pháp dung túng hiện tượng tham nhũng hoặc coi thường hoạt động của các thiết chế hỗ trợ (coi thường chứng cứ giám định, coi thường vai trò của luật sư chẳng hạn) thì hoạt động hỗ trợ sẽ trở nên ít ý nghĩa. Vẫn còn tình trạng có một số nơi, luật sư thay vì sử dụng tài bào chữa của mình trước toà để bảo vệ cho thân chủ đã thực hiện việc "chạy án" để mong thân chủ thoát tội. Hoặc không ít nơi, luật sư còn chưa được tôn trọng quyền tham gia bào chữa từ giai đoạn điều tra, có vụ cần trưng cầu giám định nhưng giám định viên không được mời... Chắc chắn, những hiện tượng như thế không khuyến khích được các luật sư, giám định và một số thiết chế hỗ trợ tư pháp khác phát triển theo đúng chức năng, vai trò, uy tín nghề nghiệp của mình.

Kết luận chương 3

Từ việc nghiên cứu nắm chắc lý luận và đánh giá phân tích thực tiễn qua 5 năm từ 2011 đến năm 2015 và các dự báo trong thời gian tới và từ kinh nghiệm, quá trình công tác thực tế trong ngành Công an và qua nghiên cứu, trao đổi trực tiếp với lực lượng thực hiện nhiệm vụ cảnh sát hình sự, cơ quan điều tra các cấp, học viên đã mạnh

dạn đề xuất các biện pháp nhằm ngăn chặn và loại trừ tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới.

Công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản nói riêng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật mà còn là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội, cá nhân và mọi thành viên trong xã hội cùng chung sức, chung lòng cùng hướng đến một mục tiêu đó là sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

KẾT LUẬN

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô, công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội trộm cắp tài sản nói riêng luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, đặc biệt đó là một nội dung xuyên suốt, là công tác trọng tâm thực hiện của Công an thành phố Hà Nội, Viện Kiểm sát, Tòa án và lực lượng Thi hành án thành phố Hà Nội.

Trong những năm gần đây, Công an thành phố Hà Nội đã có nhiều biện pháp tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội phục vụ công cuộc phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Các lực lượng chức năng của Công an thành phố Hà Nội đã phối hợp cùng với các ngành, các cấp, các đoàn thể, các tổ chức xã hội tích cực tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội và cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm trên địa bàn Thủ đô vẫn diễn biến phức tạp, nổi trội là tội trộm cắp tài sản, chiếm tỷ lệ cao 45,15% số vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn. Kết quả điều tra khám phá có thời điểm còn chưa cao, thường chủ yếu hay chạy theo vụ việc, các hoạt động phòng ngừa chung và rộng chưa đi vào chiều sâu từng chuyên đề. Tình hình về tội trộm cắp tài sản như trên do nhiều yếu tố tác động và nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong đó chủ yếu là tính ẩn đối với tội trộm cắp tài sản cao, các lực lượng chưa đánh giá đúng phương thức, thủ đoạn, mức độ, tính chất phức tạp nghiêm trọng về sự phát triển của tội trộm cắp tài sản trong điều kiện có sự phát triển, chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, thu nhập của người dân và thay đổi về lối sống và nhu cầu hưởng thụ trong cuộc sống và sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế.

Trên cơ sở nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp luật và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thủ đô, học viên đã chọn đề tài nghiên cứu “ ***Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội***” với số liệu thống kê đánh giá trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015, đánh giá đúng mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất của tội trộm cắp tài sản nhằm góp phần vào mục tiêu chung là kiềm chế, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình hình tội trộm cắp tài sản, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của Thủ đô.

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, kết hợp phân tích, tổng hợp, đánh giá, trao đổi với các cán bộ làm trực tiếp công tác phòng ngừa và điều tra tội trộm cắp tài sản luận văn đã nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý

luận về tình hình tội trộm cắp tài sản, đánh giá thực tiễn tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội, dự báo tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội trộm cắp tài sản trong thời gian tới từ đó mạnh dạn đề ra một số biện pháp phòng ngừa tình hình tội này trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm khắc phục những hạn chế, phát huy những yếu tố tích cực trong hoạt động phòng ngừa tội trộm cắp tài sản, bảo đảm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đấu tranh phòng ngừa tội trộm cắp tài sản.

Những nội dung, vấn đề nêu ra của luận văn được trình bày một cách khoa học, theo trình tự hợp lý, chặt chẽ, đúng đắn về cả hình thức và nội dung.

Tuy nhiên ngoài những vấn đề đạt được theo mục đích nghiên cứu, do hạn chế về điều kiện thời gian, tài liệu tham khảo, số liệu thống kê và khả năng phân tích, nhận định, đánh giá vấn đề nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của quý Thầy, Cô và bạn đọc để luận văn được hoàn thiện hơn và mong muốn với những kết quả mà luận văn đạt được sẽ góp phần tích cực vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thủ đô trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.
3. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
4. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), Kế hoạch số 01/BCDD138/CP, ngày 10/12/1999 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.
5. Ban Chỉ đạo 197 Thành phố Hà Nội, Báo cáo Tổng kết tình hình, kết quả công tác năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
6. Ban Chỉ đạo 197 Thành phố Hà Nội, Chương trình công tác năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
7. Phan Thị Bé, Luận văn thạc sỹ năm 2014 “Tội trộm cắp tài sản tại tỉnh Quảng Nam tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm.
8. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
9. Bộ Chính trị (2010), Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.
10. Bộ Chính trị (2015), Chỉ thị số 46 CT/TW ngày 22/6/2015 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới”.
11. Bộ Công an (2011), Kế hoạch số 20/KH-BCA ngày 17/2/2011 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.
12. Bộ Công an – Học viện CSND (2013), Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam.
13. Bộ Công an, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Hà Nội - 2004), Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.
14. Chính phủ (2009), *Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an*, Hà Nội.
15. Chính Phủ (1998), *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính Phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.

16. Cục Thống kê thành phố Hà Nội (2014), *Thống kê diện tích, dân số, mật độ dân số và đơn vị hành chính được phân theo đơn vị hành chính*.

17. Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp thuộc Công an Thành phố Hà Nội, 200 bản kết luận điều tra các vụ án Trộm cắp tài sản đã được đưa ra xét xử sơ thẩm.

18. Đảng ủy Công an Trung ương (2015), Kế hoạch số 133 KH/ĐUCA ngày 24/7/2015 của Đảng ủy Công an Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 46 ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm ANTT trong tình hình mới”.

19. Học viện Cảnh sát nhân dân (2005), *Giáo trình Tội phạm học*, Hà Nội.

20. Học viện cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, tài liệu tham khảo dùng cho hệ đào tạo sau Đại học, Hà Nội.

21. Lê Nga, Luận Văn thạc sỹ năm 2014 “Tội trộm cắp tài sản tại thành phố Đà Nẵng tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng, ngừa”, chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm.

22. Quốc Hội (1999), Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

23. Quốc Hội (2009), Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

24. Quốc Hội (2015), Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

25. Quốc Hội (2015), Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

26. Quốc Hội (2012), Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

27. Quốc Hội (2015), Nghị quyết số 63/2015/QH13 ngày 27/11/2013 Về tăng cường công tác phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm.

28. Quốc hội (1992), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

29. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

30. Phùng Đăng Hoài Thanh (2015), “Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tỉnh Tiền Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, Luận văn thạc sỹ, Học viện khoa học xã hội.

31. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2011, về ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48 CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.

32. Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25.12.2001 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định tại Chương XIV Các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự năm 1999.

33. Thanh tra Chính phủ (Hà Nội - 2013), Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về phòng chống tham nhũng, Nhà xuất bản chính trị quốc gia-sự thật.

34. Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, Báo cáo sơ kết đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trộm cắp (từ ngày 1/10/2014 đến ngày 15/12/2014).

35. Nguyễn Anh Tấn, Luận Văn thạc sỹ năm 2013 “Đấu tranh phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội”, chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm.

36. TS. Trần Hữu Tráng, Nạn nhân của tội phạm, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

37. Trường Đại học Luật Hà Nội (Hà Nội -2007), Giáo trình tâm lý học đại cương, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

38. Trường Đại học Luật Hà Nội (Hà Nội -2008), Giáo trình tội phạm học, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (Hà Nội - 2006), Giáo trình luật hình sự Việt Nam tập 1, 2, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

40. Phạm Văn Tĩnh (Chủ biên), Đào Bá Sơn, Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay – một mô hình nghiên cứu tội phạm học chuyên ngành; Nhà xuất bản Công an nhân dân.

41. Phạm Văn Tĩnh (2007), một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

42. Phạm Văn Tĩnh, Khoa học Pháp lý Việt Nam và yêu cầu nâng cao trình độ lý luận theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Tạp chí nhà nước và Pháp luật số 8 năm 2011.

43. Phạm Văn Tĩnh, Mức phạt tương thích, đại lượng chung để đánh giá và hoàn thiện pháp luật hình sự, tạp chí Nhà nước và pháp luật số 9 năm 2010.

44. TS. Phạm Văn Tĩnh, Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học, đăng trên tạp chí nhà nước và pháp luật tháng 6 năm 2007.

45. Ts. Phạm Văn Tĩnh, Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm. tạp chí nhà nước và pháp luật số 3 năm 2014.

46. TS. Phạm Văn Tĩnh, Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người-một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học. tạp chí Thông tin tội phạm học số 7 (29) năm 2011, Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật.
47. TS. Phạm Văn Tĩnh, Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm, Tạp chí nhà nước và pháp luật số 3 năm 2014.
48. TS Phạm Văn Tĩnh, Cơ chế hành vi phạm tội cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm, tạp chí kiểm sát số 1/1996.
49. TS. Phạm Văn Tĩnh, xác định hệ đặc điểm chuyên biệt của tình hình tội phạm do từng loại người phạm tội gây ra là một phương pháp khả thi và hữu hiệu trong việc nghiên cứu và đánh giá tình hình tội phạm. tạp chí Kiểm sát số tháng 9 năm 2014.
50. Tòa án nhân dân TP Hà Nội, Báo cáo số liệu các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
51. Ủy ban thường vụ quốc hội (2004), *Pháp lệnh tổ chức Điều tra hình sự năm 2004*, NXB Chính trị quốc gia.
52. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), Tội phạm học Việt Nam một số vấn đề lý luận và thực tiễn; Nhà Xuất bản Công an nhân dân.
53. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (1994), Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam; Nhà xuất bản Công an nhân dân.
54. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2015), Tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015, Hà Nội.
55. Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội, Báo cáo số liệu liên ngành các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
56. GS, TS Võ Khánh Vinh, Giáo trình Tội phạm học , Nhà xuất bản Công an nhân dân, tái bản năm 2015.
57. GS, TS Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học BLTTHS*, Nhà xuất bản Công an nhân dân.
58. Ts. Phạm Thái Việt (Chủ biên), TS. Đào Ngọc Tuấn, Đại cương về văn hóa Việt Nam, Nhà xuất bản văn hóa, thông tin.
59. GS.TS Nguyễn Xuân Yêm (2001), *“Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm”*, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.

CÁC BẢNG SỐ LIỆU	Trang
Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015.	84
Bảng 2.2. Bảng thống kê so sánh số vụ trộm cắp tài sản với tổng số vụ xâm phạm sở hữu được đưa ra xét xử.	84
Bảng 2.3. Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 (So sánh định gốc năm 2011).	85
Bảng 2.4. Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 (so sánh liền kề)	85
Bảng 2.5. Cơ cấu tình hình tội trộm cắp tài sản trong mối quan hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội	86
Bảng 2.6. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các địa danh (quận, huyện) của Thành phố Hà Nội.	86
Bảng 2.7 Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của 30 quận, huyện của Thành phố Hà Nội.	88
Bảng 2.8. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 của 30 quận, huyện, thị xã thuộc TP Hà Nội được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích.	89
Bảng 2.9. Bảng thống kê địa điểm gây án	91
Bảng 2.10. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo hình phạt đã áp dụng	91
Bảng 2.11. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo giới tính của người phạm tội.	92
Bảng 2.12. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo độ tuổi người phạm tội	92
Bảng 2.13. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo trình độ học vấn người phạm tội.	93
Bảng 2.14. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội:	93

Bảng 2.15. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội.	94
Bảng 2.16. Cơ cấu bị hại của tình hình tội trộm cắp tài sản ở Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015	94
Bảng 2.17. Bảng thống kê, phân tích số vụ việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015	95
Bảng 2.18. Bảng thống kê, phân tích tỷ lệ điều tra, khám phá	95
Bảng 2.19. Tỷ lệ số vụ trộm cắp tài sản bị khởi tố và xét xử trên địa bàn Thành phố Hà Nội	96

PHỤ LỤC CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 2.1. Số liệu xét xử sơ thẩm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015.

Năm	Số vụ	Số người phạm tội
2011	1222	1862
2012	1369	1936
2013	1371	1898
2014	1436	2007
2015	1350	1823
Tổng số	6.748	9.526

Nguồn: Tòa án nhân dân TP Hà Nội

Bảng 2.2. Bảng thống kê so sánh số vụ trộm cắp tài sản với tổng số vụ xâm phạm sở hữu được đưa ra xét xử.

Năm	Tổng số vụ xâm phạm sở hữu (1)	Số vụ trộm cắp tài sản (2)	Tỷ lệ % (2)/(1)
2011	2.146	1.222	56,94
2012	2.401	1.369	57,01
2013	2.405	1.371	57,00
2014	2.422	1.436	59,28
2015	2.242	1.350	60,21
Tổng cộng	11.616	6.748	58,09

Nguồn : Theo báo cáo của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.3. Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 (So sánh định gốc năm 2011).

Năm	Số vụ trộm cắp tài sản xét xử	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
2011	1222	100	1862	100
2012	1369	112.02	1936	103.97
2013	1371	112.19	1898	101.93
2014	1436	117.51	2007	107.78
2015	1350	110.47	1823	97.90

Nguồn : Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.4. Xu hướng tăng, giảm của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 (so sánh liên kế).

Năm	Số vụ trộm cắp tài sản xét xử	Tỷ lệ %	Số bị cáo	Tỷ lệ %
2011	1222	100	1862	100
2012	1369	112.02	1936	103,97
2013	1371	100.14	1898	98,037
2014	1436	104.74	2007	105,74
2015	1350	94.01	1823	90,83

Nguồn : Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.5. Cơ cấu tình hình tội trộm cắp tài sản trong mối quan hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Năm	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt		Tội danh									
			Điều 138		Điều 139		Điều 140		Điều 133		Điều 136	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	2146	3506	1222	1862	284	377	143	155	204	567	182	306
2012	2401	3683	1369	1936	276	401	177	195	248	570	163	250
2013	2405	3706	1371	1898	260	329	155	170	243	620	181	275
2014	2422	3654	1436	2007	312	442	142	161	180	426	156	235
2015	2242	3269	1350	1823	294	386	115	128	171	423	165	245
Tổng	11616	17818	6748	9526	1426	1935	732	809	1046	2606	847	1311

Nguồn : Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.6. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở số dân của các địa danh (quận, huyện) của Thành phố Hà Nội.

Địa danh	Dân số (1000 người)	Tổng số bị cáo	Số dân (1000 dân)/1 bị cáo	Số thứ tự theo mức độ
Hoàn Kiếm	155,9	357	0,4366	1
Đan Phượng	154,3	304	0,5075	2
Thị xã Sơn Tây	136,6	265	0,5154	3
Mỹ Đức	183,5	344	0,5334	4
Tây Hồ	152,8	280	0,5457	5
Ứng Hòa	191,7	330	0,5809	6

Phúc Thọ	172,5	288	0,5989	7
Thanh Oai	185,4	299	0,62	8
Quốc Oai	174,2	268	0,65	9
Thanh Trì	221,8	341	0,6504	10
Phú Xuyên	187	284	0,6584	11
Mê Linh	210,6	308	0,6837	12
Thạch Thất	194,1	283	0,6858	13
Nam Từ Liêm	203	294	0,6904	14
Hai Bà Trưng	315,9	452	0,6988	15
Thường Tín	236,3	333	0,7096	16
Ba Đình	242,8	331	0,7335	17
Hoài Đức	212,1	281	0,7548	18
Ba Vì	267,3	323	0,8275	19
Chương Mỹ	309,6	373	0,83	20
Gia Lâm	253,8	299	0,8488	21
Cầu Giấy	251,8	286	0,8804	22
Thanh Xuân	266	301	0,8837	23
Long Biên	270,3	295	0,9162	24
Hà Đông	284,5	298	0,9546	25
Sóc Sơn	316,6	325	0,9741	26
Hoàng Mai	364,9	355	1,0278	27
Đông Anh	374,9	355	1,056	28
Đống Đa	401,7	377	1,0655	29
Bắc Từ Liêm	320,4	297	1,0787	30

Nguồn: Theo báo cáo của phòng PV11, Công an Thành phố Hà Nội

Bảng 2.7 Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 được tính toán trên cơ sở diện tích của 30 quận, huyện của Thành phố Hà Nội.

Địa danh	Diện tích (Km²)	Tổng số bị cáo	Số bị cáo/ 1 Km²	Số thứ tự theo mức độ
Hoàn Kiếm	5,29	357	67,48	1
Hai Bà Trưng	10,09	452	44,79	2
Đống Đa	9,96	377	37,85	3
Ba Đình	9,25	331	35,78	4
Thanh Xuân	9,08	301	33,14	5
Cầu Giấy	12,03	286	23,77	6
Tây Hồ	24,01	280	11,66	7
Nam Từ Liêm	32,28	294	9,1	8
Hoàng Mai	40,32	355	8,8	9
Bắc Từ Liêm	43,35	297	6,85	10
Hà Đông	48,34	298	6,16	11
Thanh Trì	62,93	341	5,41	12
Long Biên	59,93	295	4,92	13
Đan Phượng	77,35	304	3,93	14
Hoài Đức	82,47	281	3,4	15
Thường Tín	127,39	333	2,61	16
Gia Lâm	114,73	299	2,6	17
Phúc Thọ	117,19	288	2,45	18
Thanh Oai	123,85	299	2,41	19
TX Sơn Tây	113,53	265	2,33	20
Mê Linh	142,51	308	2,16	21
Đông Anh	182,14	355	1,94	22

Quốc Oai	147,91	268	1,81	23
Ứng Hòa	183,75	330	1,79	24
Phú Xuyên	171,1	284	1,65	25
Chương Mỹ	232,41	373	1,6	26
Thạch Thất	184,59	283	1,53	27
Mỹ Đức	226,2	344	1,52	28
Sóc Sơn	306,51	325	1,06	29
Ba Vì	424,03	323	0,76	30
Tổng cộng	3.324,52	9.526		

Nguồn: Theo báo cáo của phòng PV11, Công an Thành phố Hà Nội

Bảng 2.8. Cơ cấu theo mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản từ năm 2011 đến năm 2015 của 30 quận, huyện, thị xã thuộc TP Hà Nội được xác định trên cơ sở kết hợp yếu tố dân cư và diện tích.

Địa danh (1)	Thứ bậc đã xác định theo diện tích và số dân (2)	Hệ số tiêu cực (3)	Cường độ nguy hiểm (4)
Hoàn Kiếm	1+1	2	1
Tây Hồ	7+5	12	2
Đan Phượng	14+2	16	3
Hai Bà Trưng	2+15	17	4
Ba Đình	4+17	21	5
Nam Từ Liêm	8+14	22	6
Thanh Trì	12+10	22	6
Thị xã Sơn Tây	20+3	23	7
Phúc Thọ	18+7	25	8
Thanh Oai	19+8	27	9
Cầu Giấy	6+22	28	10

Thanh Xuân	5+23	28	10
Ứng Hòa	24+6	30	11
Đống Đa	3+29	32	12
Mỹ Đức	28+4	32	12
Quốc Oai	23+9	32	12
Thường Tín	16+16	32	12
Mê Linh	21+12	33	13
Hoài Đức	15+18	33	13
Hoàng Mai	9+27	36	14
Hà Đông	11+25	36	14
Phú Xuyên	25+11	36	14
Long Biên	13+24	37	15
Gia Lâm	17+21	38	16
Bắc Từ Liêm	10+30	40	17
Thạch Thất	27+13	40	17
Chương Mỹ	26+20	46	18
Ba Vì	30+19	49	19
Đông Anh	22+28	50	20
Sóc Sơn	29+26	55	21

Nguồn: Tổng hợp từ bảng 2.6 và 2.7 nêu trên

Bảng 2.9. Bảng thống kê địa điểm gây án

Năm	Số vụ	Địa điểm gây án		
		Trong nhà, trước cửa hàng, cửa hiệu	Nơi công cộng	Ở những nơi khác
2011	1222	938	65	219
2012	1369	1134	59	177
2013	1371	1108	86	177
2014	1436	1203	65	168
2015	1350	1064	66	220
Tổng cộng	6.748	5.447	341	960

Nguồn: Theo báo cáo của phòng PV11, Công an Thành phố Hà Nội

Bảng 2.10. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo hình phạt đã áp dụng.

Năm	Tổng số bị cáo	Hình phạt						
		Dưới 3 năm	Từ 3 năm đến dưới 7 năm	Từ 7 năm đến dưới 15 năm	Từ 15 năm trở lên	Khung hình phạt khác	Án treo	Cải tạo không giam giữ
2011	1.862	1.089	143	38	1	2	456	133
2012	1.936	1.232	138	28	0	3	455	80
2013	1.898	1.268	152	30	3	1	333	111
2014	2.007	1.265	169	56	9	0	443	65
2015	1.823	1.226	133	36	5	1	382	40
Tổng	9.526	6.080	735	188	18	7	2.069	429

Nguồn: Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.11. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo giới tính của người phạm tội

Năm	Số người			Tỷ lệ % Nam/Tổng
	Tổng số bị cáo	Nam	Nữ	
2011	1.862	1.624	238	87,21
2012	1.936	1.726	210	89,15
2013	1.898	1.709	189	90,04
2014	2.007	1.827	180	91,03
2015	1.823	1.661	162	91,11
Tổng	9.526	8.547	979	89,72

Nguồn: Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.12. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo độ tuổi người phạm tội

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử sơ thẩm	Độ tuổi		
		Từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi	Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	Trên 30
2011	1.862	95	1.285	482
2012	1.936	105	1.378	453
2013	1.898	82	1.305	511
2014	2.007	88	1.179	740
2015	1.823	84	1.050	689
Tổng	9.526	454	6.197	2.875

Nguồn: Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.13. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo trình độ học vấn người phạm tội.

Năm	Số bị cáo	Trình độ học vấn			
		Không biết chữ	Tiểu học, THCS	THPT	Cao đẳng, Đại học
2011	1.862	8	1.097	756	1
2012	1.936	2	1.166	766	2
2013	1.898	12	992	893	1
2014	2.007	11	1.135	859	2
2015	1.823	7	1.034	781	1
Tổng	9.526	40	5.424	4.055	7

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.14. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo nghề nghiệp của người phạm tội:

Năm	Số bị cáo	Nghề nghiệp				
		Học sinh, sinh viên	Không nghề	các nghề khác	Lao động cá thể, làm ruộng	Cán bộ công chức
2011	1862	120	1.152	195	395	0
2012	1936	91	1.157	134	554	0
2013	1898	71	981	98	747	1
2014	2007	54	850	198	905	0
2015	1823	64	669	370	720	0
Tổng	9.526	400	4.809	995	3.321	1

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.15. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản xét theo tiền án, tiền sự của người phạm tội.

Năm	Tổng số bị cáo	Có tiền án, tiền sự	Chưa có tiền án, tiền sự
2011	1.862	1004	858
2012	1.936	1023	913
2013	1.898	916	982
2014	2.007	1062	945
2015	1.823	1275	548
Tổng	9.526	5.280	4.246

Nguồn: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

Bảng 2.16. Cơ cấu bị hại của tình hình tội trộm cắp tài sản ở Thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến năm 2015.

Tài sản của bị hại	Chiếm tỷ lệ %
Tài sản của Nhà nước	5,2
Tài sản của tổ chức	12,6
Tài sản của công dân	82,2

Nguồn: Theo báo cáo của Công an Thành phố Hà Nội

Bảng 2.17. Bảng thống kê, phân tích số vụ việc xảy ra từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Số vụ việc xảy ra		Tỷ lệ %
	Số vụ phạm pháp hình sự	Số vụ trộm cắp tài sản	
2011	5.198	2.589	49,81
2012	5.062	2346	46,35
2013	5.442	2.568	47,18
2014	5.255	2.814	45,82
2015	5.148	2.646	45,20
Tổng	26.105	12.963	49,65

Nguồn: Theo báo cáo của Phòng PV11, CATP Hà Nội

Bảng 2.18. Bảng thống kê, phân tích tỷ lệ điều tra, khám phá

Năm	Điều tra, khám phá			
	Phạm pháp hình sự		Tội trộm cắp tài sản	
	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ	Số đối tượng
2011	3.890	6.210	1.739	2.191
2012	3.773	5.945	1.608	2.110
2013	4.029	6.119	1.736	2.177
2014	3.974	5.717	1.897	2.295
2015	4.037	5.604	1.917	2.216
Tổng	19.703	29.595	8.897	10.989

Nguồn: Theo báo cáo của Phòng PV11, CATP Hà Nội

Bảng 2.19. Tỷ lệ số vụ trộm cắp tài sản bị khởi tố và xét xử trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Năm	Số vụ bị phát hiện (1)	Số vụ án bị khởi tố (2)	Số vụ đưa ra xét xử (3)	Tỷ lệ % (2)/(1)	Tỷ lệ % (3)/(2)
2011	2.589	1.243	1222	48,01	47,19
2012	2.346	1.426	1369	60,78	58,35
2013	2.568	1.520	1371	59,19	53,38
2014	2.814	1.698	1436	60,34	51,03
2015	2.646	1.556	1350	58,80	51,02
Tổng cộng	12.963	7.443	6.748	57,41	52,05

Nguồn : Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hà Nội & Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.